

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN (PHẦN 1)

#### 1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần:

- Bùi Thị Phương Thúy

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị

Điện thoại: 0989.727.656

Email: [phuongthuy12883.pt@gmail.com](mailto:phuongthuy12883.pt@gmail.com)

- Vũ Thị Huê

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị

Điện thoại: 0989.525.368

Email: [vuhue081084@gmail.com](mailto:vuhue081084@gmail.com)

#### 2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin (Phần 1)

- Tên tiếng Anh: Basic principles of Marxism - Leninism (Part 1)

- Mã học phần:

- Số tín chỉ: 02

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược sĩ

- Bậc đào tạo: Đại học

- Hình thức đào tạo: Chính quy tập trung

- Yêu cầu của học phần:

- Các học phần tiên quyết:

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- + Nghe giảng lý thuyết: 24 tiết
- + Làm bài tập trên lớp:
- + Thảo luận: 06 tiết
- + Thực hành, thực tập:
- + Hoạt động theo nhóm:
- + Tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận Chính trị

### **3. Mục tiêu của học phần**

#### ***3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần***

- *Kiến thức:*

- + Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin.
- + Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung các môn học khác.
- + Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- *Kỹ năng:*

- + Sinh viên có khả năng vận dụng một cách sáng tạo, khoa học, biện chứng chủ nghĩa Mác - Lênin trong hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn, trong sự nghiệp đổi mới đất nước và quá trình tu dưỡng bản thân.
- + Sinh viên có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh và môn Đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam.

- *Thái độ:*

- + Sinh viên có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc học tập, nghiên cứu nội dung chủ nghĩa Mác - Lênin
- + Sinh viên có niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.
- + Sinh viên nghiêm túc học tập, nghiên cứu môn học những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin.

#### ***3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin.***

*Sau khi học xong học phần những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, sinh viên cần trình bày được:*

- Triết học là gì? Vấn đề cơ bản của triết học. Triết học Mác - Lênin và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội.
- Vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.
- Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật, các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật, các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. Lý luận duy vật biện chứng.
- Học thuyết hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

#### **4. Tóm tắt nội dung học phần**

**- Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin.**

Trình bày những nét khái lược và ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

**- Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng**

Trình bày những nét khái quát nhất về triết học, vấn đề cơ bản của triết học; triết học Mác - Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.

**- Chương 2: Phép biện chứng duy vật**

Trình bày các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật, các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật, các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật. Lý luận duy vật biện chứng.

**- Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử.**

Trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

#### **5. Nội dung chi tiết học phần**

*(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)*

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy - học	Giảng viên phụ trách
Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin.	1. Khái lược về chủ nghĩa Mác -Lênin	02	Hiểu được những nét khái lược và ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Thuyết trình Diễn giải Phân tích Tổng hợp Đánh giá Thảo luận	Th.s. Thúy Th.s. Huê
	1.1. Chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành.				
	1.2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin				
	2. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	02			
	2.1. Đối tượng, mục đích học tập, nghiên cứu				
2.2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu					
Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng	02	Hiểu được những nét khái quát nhất về triết học, vấn đề cơ bản của triết học; triết học Mác - Lênin và vai trò	Thuyết trình Diễn giải Phân tích Tổng hợp Đánh giá	Th.s. Thúy Th.s. Huê
	1.1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm				

	trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học		của nó trong đời sống xã hội.	Thảo luận	
	1.2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng - hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật				
	2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	04			
	2.1. Vật chất				
	2.2. Ý thức				
	2.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức				
	2.4. Ý nghĩa phương pháp luận				
Chương 2: Phép biện chứng duy vật	1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật	02	Hiểu được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng.	Thuyết trình Diễn giải Phân tích Tổng hợp Đánh giá Thảo luận	Th.s. Thúy Th.s. Huê
	1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng				
	1.2. Phép biện chứng duy vật				
	2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện				

chứng duy vật	01			
2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến	.			
2.2. Nguyên lý về sự phát triển				
3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật	03			
3.1. Cái chung và cái riêng				
3.2. Nguyên nhân và kết quả				
3.3. Tất nhiên và ngẫu nhiên				
3.4. Nội dung và hình thức				
3.5. Bản chất và hiện tượng				
3.6. Khả năng và hiện thực				
4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật	02			
4.1. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại				
4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh				

	giữa các mặt đối lập				
	4.3. Quy luật phủ định của phủ định				
	5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	02			
	5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức				
	5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý				
Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất	02		Thuyết trình Diễn giải Phân tích Tổng hợp Đánh giá Thảo luận	Th.s. Thúy Th.s. Huê
	1.1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó				
	1.2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất				
	2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng	02			
	2.1. Khái niệm cơ sở				

hạ tầng và kiến trúc thượng tầng				
2.2. Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng				
3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội	01			
3.1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội				
3.2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội				
4. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội	02			
4.1. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội				
4.2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội				
4.3. Giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội				



<p>5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p>	<p>02</p>			
<p>5.1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p>				
<p>5.2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p>				
<p>6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p>	<p>01</p>			
<p>6.1. Con người và bản chất của con người</p>				
<p>6.2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p>				

## 6. Học liệu

- Giáo trình học tập: Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhà xuất bản chính trị quốc gia - Sự thật. Hà Nội - 2018

- Tài liệu tham khảo:

## 7. Hình thức tổ chức dạy - học

*Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)*

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy - học				Thực tập	Tự học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận					
1	<p>Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý của chủ nghĩa Mác -Lênin.</p> <p>I. Khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>1. Chủ nghĩa Mác - Lênin và ba bộ phận cấu thành.</p> <p>2. Khái lược sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>a. Những điều kiện, tiền đề của sự ra đời chủ nghĩa Mác</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Điều kiện kinh tế - xã hội</li><li>- Tiền đề lý luận</li><li>- Tiền đề khoa học tự nhiên</li></ul> <p>b. Giai đoạn hình thành và phát triển chủ nghĩa Mác</p> <p>c. Giai đoạn bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác</p> <p>d. Chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn phong trào cách mạng</p>	04					<ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục này.</li><li>- Học liệu: giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin phân tương ứng</li><li>- Chuẩn bị những vấn đề cần trao đổi.</li></ul>		

	<p>thế giới</p> <p>II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin</p> <p>1. Đối tượng, mục đích học tập, nghiên cứu</p> <p>2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu</p>						
2	<p>Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong việc giải quyết vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng - hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật</p> <p>II. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>1. Vật chất</p> <p>a. Phạm trù vật chất</p> <p>b. Phương thức và hình thức tồn tại của vật chất</p> <p>c. Tính thống nhất vật chất của thế giới</p>	06				<p>- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục này.</p> <p>- Học liệu: giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin phần tương ứng</p> <p>- Chuẩn bị những vấn đề cần trao đổi.</p>	

	<p>2. Ý thức</p> <p>a. Nguồn gốc của ý thức</p> <p>b. Bản chất và kết cấu của ý thức</p> <p>3. Mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức</p> <p>a. Vai trò của vật chất đối với ý thức</p> <p>b. Vai trò của ý thức đối với vật chất</p> <p>4. Ý nghĩa phương pháp luận</p>						
3	<p>Chương 2: Phép biện chứng duy vật</p> <p>1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p>1.1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng</p> <p>1.2. Phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>2.1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến</p> <p>2.2. Nguyên lý về sự phát triển</p> <p>3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>3.1. Cái chung và cái riêng</p> <p>3.2. Nguyên nhân và kết quả</p> <p>3.3. Tất nhiên và ngẫu nhiên</p> <p>3.4. Nội dung và hình thức</p> <p>3.5. Bản chất và hiện tượng</p> <p>3.6. Khả năng và hiện thực</p>	10				<p>- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục này.</p> <p>- Học liệu: giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác</p> <p>- Lênin phản tương ứng</p> <p>- Chuẩn bị những vấn đề cần trao đổi.</p>	

<p>4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>4.1. Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại</p> <p>4.2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập</p> <p>4.3. Quy luật phủ định của phủ định</p> <p>5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <p>5.1. Thực tiễn, nhận thức và vai trò của thực tiễn với nhận thức</p> <p>5.2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý</p>								
<p>4</p>	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>I. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó</p> <p>2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>II. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p>	<p>10</p>					<p>- Đọc giáo trình bắt buộc đã nêu ở mục này.</p> <p>- Học liệu: giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác</p> <p>- Lênin phần tương ứng</p> <p>- Chuẩn bị những vấn đề cần trao đổi.</p>	

<p>1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>2. Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>III. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội</p> <p>2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>IV. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>1. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>3. Giá trị khoa học của lý luận hình thái kinh tế - xã hội</p> <p>V. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>2. Cách mạng xã hội và vai trò</p>									
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

<p>của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p> <p>1. Con người và bản chất của con người</p> <p>2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân</p>							
--	--	--	--	--	--	--	--

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm trên phần mềm máy tính
- Điểm đạt: 4.0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: >80% số tiết của môn học
- Quy định về thời hạn:

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần



Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra - đánh giá, bao gồm các phần sau (trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua):

- 9.1. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: 10 %
- 9.2. Kiểm tra - đánh giá định kỳ: 30 %
- 9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 60%
- 9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

#### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

PHO GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên)

#### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Đinh Nguyễn An





Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC LÊNIN  
PHẦN II**

**1. Thông tin về giảng viên**

STT	Họ và tên	Chức danh, học hàm, học vị	Thời gian, địa điểm liên hệ	Điện thoại	email
1	Tường Thị Thắm	Thạc sỹ	BM LLCT	0989055525	tuongtham76@gmail.com
2	Trần Hồng Thanh	Thạc sỹ	BM LLCT	0976365787	thanh.hvyd@gmail.com

**2. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin (Phần II)
- Tên tiếng anh: The basic principles of Marxisim Leninism II
- Mã học phần:
- Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 03
- Áp dụng cho ngành đào tạo: BS YHCT, Dược   Bậc đào tạo: Đại học   Hình thức đào tạo: Đại học chính quy tập trung
- Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*): Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Bố trí học năm thứ nhất hoặc năm thứ hai (sau khi học xong Phần I) trình độ đào tạo đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; là môn học đầu tiên của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học, cao đẳng.
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*): sinh viên phải đọc, nghiên cứu bài học trước khi lên lớp nghe giảng.
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 36
  - + Làm bài tập trên lớp: 04
  - + Thảo luận: 05
  - + Hoạt động theo nhóm: 0
  - + Tự học: 0
- Bộ môn phụ trách học phần: Lý luận Chính trị

**3. Mục tiêu của học phần**

**3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**



**\* Kiến thức:**

- Cung cấp những hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.
- Xác lập cơ sở lý luận để có thể tiếp cận nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Từng bước xác lập thế giới quan, phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo
- Xây dựng, phát triển nhân sinh quan cách mạng và tu dưỡng đạo đức con người mới.

**\*Kỹ năng:**

- Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học để hiểu, giải thích được các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội trong nước và quốc tế.
- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh, môn đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam, các môn khoa học pháp lý và đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

**3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần**

- Trình bày được nội dung cơ bản của Học thuyết giá trị, bao gồm: Điều kiện, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá. Hàng hoá, lượng giá trị và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá. Bản chất, chức năng của tiền tệ. Nội dung và tác dụng của quy luật giá trị.
- Trình bày được nội dung cơ bản của Học thuyết giá trị thặng dư, bao gồm: Sự chuyển hoá của tiền thành tư bản. Quá trình sản xuất giá trị thặng dư trong xã hội tư bản. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản. Sự chuyển hoá của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư.
- Trình bày được nội dung cơ bản của Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước, bao gồm: Nguyên nhân, đặc điểm, sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong CNTBĐQ và CNTBĐQNN. Những nét mới trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản hiện đại. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.
- Trình bày được sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa
- Trình bày được những vấn đề chính trị- xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa: xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá XHCN, vấn đề dân tộc và tôn giáo
- Nắm được những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng

**4. Tóm tắt nội dung học phần**

Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, học phần II là học phần bao gồm những nội dung cơ bản của phần Kinh tế Chính trị Mác - Lênin và chủ nghĩa xã hội khoa học. Nội dung của học phần là những quy luật kinh tế của xã hội, đặc biệt là những quy luật kinh tế của quá trình ra đời, phát triển, suy tàn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và tất yếu sẽ dẫn tới sự ra đời, phát triển của phương thức sản xuất mới đưa xã hội loài người chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản.

Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, học phần II là học phần thứ hai trong hệ thống các môn học lý luận chính trị trong chương trình đào tạo. Học phần này dựa trên cơ sở thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin, từ đó nghiên cứu những quy luật kinh tế, xã hội khách quan, làm sáng tỏ con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội trên cả mặt lý luận và thực tiễn. Mặt khác, học phần này cũng là tiền đề để người học tiếp tục nghiên cứu nội dung của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và hiểu được nền tảng tư tưởng của Đảng, cũng như vận dụng để học tốt các môn khoa học khác.

## 5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
<b>Chương IV: Học thuyết giá trị</b>	I. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa 1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hoá 2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hoá	01	Nắm được điều kiện, đặc trưng của SXHH	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tướng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	II. Hàng hóa 1. Hàng hoá và hai thuộc tính của hàng hoá 2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hoá 3. Lượng giá trị hàng hoá và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá	02	Nêu được khái niệm hàng hoá, lượng giá trị hàng hoá và nhưng nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tướng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	III. Tiền tệ 1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ	02	Trình bày được lịch sử ra đời, chức năng	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình,	Tướng Thị Thắm, Trần Hồng Thanh

	2. Chức năng của tiền tệ		của tiền tệ	thảo luận,	
	IV. Quy luật giá trị 1. Nội dung của quy luật giá trị 2. Tác động của quy luật giá trị	01	Nắm được nội dung quy luật giá trị, trình bày được tác động của nó	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận,	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
<b>Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư</b>	I. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản 1. Công thức chung của tư bản 2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản□ 3. Hàng hóa sức lao động	02	Giải quyết được mâu thuẫn của công thức chung tư bản, nắm được bản chất của hàng hoá sức lao động	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	II. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản 1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư 2. Bản chất của tư bản. Sự phân chia tư bản thành tư bản bất biến và tư bản khả biến 3. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư 4. Hai phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch 5. Sản xuất ra giá trị thặng dư – quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản	03	Nắm được khái niệm tư bản, giá trị thặng dư, tư bản bất biến, tư bản khả biến, tỷ suất và khối lượng giá trị thặng dư, các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	III. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản 1. Bản chất của tiền công 2. Hai hình thức cơ bản của tiền công	02	Nắm được bản chất của tiền công	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh

	3. Tiền công danh nghĩa và tiền công thực tế				
	IV. Sự chuyên hóa của giá trị thành tư bản - tích lũy tư bản 1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư bản 2. Tích tụ và tập trung tư bản 3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản	02	Trình bày được tích lũy tư bản, tích tụ và tập trung tư bản	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tường Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	V. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư 1. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản 2. Tái sản xuất và lưu thông của tư bản 3. Khung hoàng kinh tế trong chủ nghĩa tư bản	02	Trình bày được tuần hoàn, chu chuyển của tư bản	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, bài tập	Tường Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	IV. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư 1. Chi phí sản xuất TBCN, lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận 2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất 3. Sự chuyển hoá của giá trị hàng hoá thành giá cả sản xuất 4. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các giai cấp bóc	02	Nắm được các khái niệm: lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, lợi nhuận bình quân, lợi tức,	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, bài tập	Tường Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
<b>Chương VI. Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</b>	I. Chủ nghĩa tư bản độc quyền 1. Nguyên nhân chuyển biến của CNTB từ tự do cạnh tranh sang độc quyền 2. Những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền 3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền	03	Trình bày được nguyên nhân và đặc điểm của chủ nghĩa tư bản độc quyền	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tường Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	II. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 1. Nguyên nhân hình thành và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 2. Những biểu hiện chủ yếu của	02	Trình bày được nguyên nhân và đặc điểm của chủ	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tường Thị Thắm, Trần Hồng Thanh

	chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước		nghĩa tư bản độc quyền nhà nước		
	<p>II. Những nét mới trong sự phát triển cả chủ nghĩa tư bản hiện đại</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Sự phát triển nhảy vọt về lực lượng sản xuất</li> <li>2. Nền kinh tế đang có xu hướng chuyển từ nền kinh tế công nghiệp sang kinh tế tri thức</li> <li>3. Sự điều chỉnh về quan hệ sản xuất và quan hệ giai cấp</li> <li>4. Thể chế quản lý kinh doanh trong nội bộ doanh nghiệp có những biến đổi lớn</li> <li>5. Điều tiết vĩ mô của nhà nước ngày càng được tăng cường</li> <li>6. vai trò của các công ty xuyên quốc gia</li> </ol> <p>.....</p>	02	Trình bày được nhưng nét mới của chủ nghĩa tư bản	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	<p>IV. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội</li> <li>2. Hạn chế của chủ nghĩa tư bản</li> <li>3. Xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản</li> </ol>	01	Trình bày được vai trò, hạn chế, và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
<b>Chương VII. Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa</b>	<p>I. Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</li> <li>2. Những điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</li> <li>3. Vai trò của Đảng Cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</li> </ol>	02	Nắm được khái niệm giai cấp công nhân, sứ mệnh và vai trò của Đảng đối với sứ mệnh của giai cấp công nhân	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	<p>II. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó</li> <li>2. Mục tiêu động lực và nội dung</li> </ol>	02	Nắm được khái niệm cách mạng xã	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình,	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh

	<p>của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và các tầng lớp lao động khác trong cách mạng xã hội chủ nghĩa</p>		<p>hội chủ nghĩa, mục tiêu, động lực</p>	<p>thảo luận, vấn đáp</p>	
	<p>III. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>1. Xu hướng tất yếu của sự xuất hiện hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p>	02	<p>Trình bày được xu hướng và các giai đoạn phát triển của hình thái xã hội cộng sản</p>	<p>Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp</p>	<p>Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh</p>
<p><b>Chương VIII.</b> <b>Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa</b></p>	<p>I. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p>	02	<p>Trình bày được nền dân chủ và xây nhà nước dựng xã hội chủ nghĩa</p>	<p>Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp</p>	<p>Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh</p>
	<p>II. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Khái niệm văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p>	02	<p>Nắm được khái niệm văn hoá, tính tất yếu và phương hướng xây dựng nền văn hoá XHCN</p>	<p>Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp</p>	<p>Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh</p>
	<p>III. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo</p> <p>1. Vấn đề dân tộc và những nguyên tắc cơ bản của CNMLN trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>2. Tôn giáo và những nguyên tắc cơ bản của CNMLN trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo</p>	02	<p>Trình bày được những nguyên tắc của vấn đề dân tộc và tôn giáo</p>	<p>Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp</p>	<p>Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh</p>
	<p>I. Chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới</p> <p>2. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa và những thành tựu</p>	02	<p>Trình bày được quá trình hình thành và thành tựu của hệ</p>	<p>Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp</p>	<p>Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh</p>

<b>Chương IX. Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng</b>	của nó		thông chủ nghĩa xã hội		
	II. Khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội xô viết và nguyên nhân của nó 1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô viết 2. Nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình CNXH Xô viết	01	Trình bày được nguyên nhân của sự sụp đổ mô hình CNXH Xô viết	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh
	III. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội 1. Chủ nghĩa tư bản – không phải là tương lai của xã hội loài người 2. Chủ nghĩa xã hội – tương lai của xã hội loài người	01	Trình bày được triển vọng của chủ nghĩa xã hội	Lý thuyết trên lớp, thuyết trình, thảo luận, vấn đáp	Tương Thị Thắm, Trần Hồng Thanh

## 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

### \* Sách, giáo trình

- Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2015

### \* Tài liệu tham khảo

- Bộ giáo dục và đào tạo; Giáo trình Triết học Mác – Lênin, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

### Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

Số tiết lý thuyết 36 tiết tương đương 80%

Số tiết bài tập và thảo luận 9 tiết tương đương 20%

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	<b>Chương IV: Học thuyết giá trị</b>	5	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi</i>	



2	<b>Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư</b>	9	4	1	0	0	Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi
3	<b>Chương VI. Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</b>	7	0	1	0	0	Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi
4	<b>Chương VII. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa</b>	7	0	1	0	0	Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi
5	<b>Chương VIII. Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa</b>	5	0	1	0	0	Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi
6	<b>Chương IX. Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng</b>	4	0	0	0	0	Đọc giáo trình, chuẩn bị nhưng vấn đề cần trao đổi
Tổng		36	4	5	0	0	

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: test trên máy
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80% số thời gian quy định
- Quy định về thời hạn:

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua):

- 9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 % hoặc 0 điểm
- 9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0% hoặc 0 điểm
- 9.3. Thi cuối kỳ: Không dưới 100% hoặc 10 điểm
- 9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập: không có

#### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

PHO GIÁM ĐỐC  
(Ký, ghi rõ họ tên)



#### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Đinh Nguyễn An*

STT	Tên người	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Địa chỉ	Chức vụ	Ngày	Chức vụ	Ngày
1	Nguyễn Văn A	15/01/1980	Nam	Việt Nam	123 Đường Nguyễn Huệ, TP. HCM	Chủ tịch Hội đồng	15/01/2015	Chủ tịch Hội đồng	15/01/2015
2	Trần Thị B	20/03/1985	Nữ	Việt Nam	456 Đường Lê Lợi, TP. HCM	Thành viên Hội đồng	20/03/2015	Thành viên Hội đồng	20/03/2015
3	Phạm Văn C	10/05/1978	Nam	Việt Nam	789 Đường Trần Hưng Đạo, TP. HCM	Chủ tịch Hội đồng	10/05/2015	Chủ tịch Hội đồng	10/05/2015
4	Lê Thị D	05/07/1990	Nữ	Việt Nam	321 Đường Nguyễn Huệ, TP. HCM	Thành viên Hội đồng	05/07/2015	Thành viên Hội đồng	05/07/2015



PHỤ LỤC HỒ SƠ

PHỤ LỤC HỒ SƠ





- Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân
- Trình bày tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

*\* Kỹ năng:*

- Sinh viên có khả năng vận dụng một cách sáng tạo, khoa học, biện chứng tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp đổi mới đất nước và quá trình tu dưỡng bản thân.
- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn đường lối cách mạng của ĐCS Việt Nam

*\* Thái độ:*

- Có ý thức, thái độ đúng đắn trong việc học tập, nghiên cứu nội dung quan điểm Hồ Chí Minh
- Có niềm tin vào con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

### **3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần**

#### **Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**

- Trình bày được khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của môn học.
- Trình bày được phương pháp nghiên cứu của môn học
- Rút ra được ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên hiện nay? Liên hệ bản thân.

#### **Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh**

- Trình bày được bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh
- Phân tích được nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh
- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh
- Trình bày được giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và sự phát triển cách mạng thế giới

#### **Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc**

- Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc
- Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc
- Nêu ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc
- Trình bày sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới hiện nay

#### **Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

- Trình bày được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- Trình bày sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam

#### **Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam**

- Trình bày được quan điểm và sự sáng tạo của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Trình bày được quan điểm của Người về vấn đề xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh.
- Trình bày sự vận dụng của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và rèn luyện Đảng hiện nay.

## **Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế**

- Trình bày được những quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc
- Trình bày được những quan điểm của Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế;
- Thấy được vị trí, vai trò và các yêu cầu cụ thể của việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đoàn kết quốc tế; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.
- Sinh viên trình bày được sự vận dụng của Đảng ta trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

## **Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân**

- Trình bày được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân
- Trình bày được quan điểm Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước
- Trình bày được quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ
- Nêu được ý nghĩa đối với việc nghiên cứu, tìm hiểu quá trình xây dựng nền dân chủ và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

## **Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới**

- Nêu được định nghĩa văn hóa của Hồ Chí Minh
- Trình bày được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa
- Trình bày những quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò, sức mạnh của đạo đức; những chuẩn mực đạo đức cách mạng cơ bản của con người Việt Nam và những nguyên tắc xây dựng đạo đức mới
- Trình bày được sự vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh vào vấn đề xây dựng con người, đạo đức, văn hóa trong sự nghiệp đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới

### **4. Tóm tắt nội dung học phần**

Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa; là kết quả của sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, đồng thời là sự kết tinh tinh hoa dân tộc và trí tuệ thời đại nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm: về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về dân chủ, đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về văn hóa, văn minh, xây dựng con người mới.

Đối tượng nghiên cứu của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm hệ thống các quan điểm, quan niệm, lý luận về cách mạng Việt Nam trong dòng chảy của thời đại mới mà cốt lõi là tư tưởng về ĐLDT gắn liền với CNXH.

### **5. Nội dung chi tiết học phần**

<b>Chương /Phần</b>	<b>Nội dung chi tiết</b>	<b>Số tiết (giờ)</b>	<b>Mục tiêu cụ thể</b>	<b>Hình thức dạy-học</b>	<b>Giảng viên phụ trách</b>
Đối tượng, phương pháp nghiên	I. Đối tượng nghiên cứu	1	Nêu được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. Phương pháp nghiên cứu	1	Hiểu và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú

cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	môn học				
	III. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên		Rút ra được ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sinh viên hiện nay? Liên hệ bản thân.	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Trình bày được bối cảnh lịch sử, nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	1,5	Trình bày được quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	0,5		Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc	1,5	Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc	2,5	Trình bày được nội dung cơ bản quan điểm Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	1	Trình bày được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về CNXH	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú

	II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	Trình bày được những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam Trình bày sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam	1,5	Trình bày được quan điểm và sự sáng tạo của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam	Thuyết trình	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	1,5	Trình bày được quan điểm của Người về vấn đề xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh. Trình bày sự vận dụng của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và rèn luyện Đảng hiện nay.	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	2	Trình bày được những quan điểm của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	1	- Trình bày được những quan điểm của Hồ Chí Minh	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú

tộc và đoàn kết quốc tế			về đoàn kết quốc tế - Trình bày được sự vận dụng của Đảng ta trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc giai đoạn hiện nay		
Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	I. Xây dựng nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân	0,5	Trình bày được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. Quan điểm Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước	0,5	- Trình bày quan điểm Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của nhà nước	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	III. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ	0,5	Trình bày quan điểm HCM về xây dựng một Nhà nước hợp pháp, hợp hiến; Hoạt động quản lý nhà nước bằng Hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	IV. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả	0,5	- Trình bày quan điểm HCM về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài - TTHCM về Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng		Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
Chương	I. Những quan điểm	1	- Định nghĩa về	Thuyết	Lê Thị Bích



VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá		văn hoá và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới - Quan điểm của Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, tính chất, chức năng và một số lĩnh vực chính của văn hoá	trình + Thảo luận	Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	2	- Trình bày thời kỳ trước đổi mới - Trình bày trong thời kỳ đổi mới	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú
	III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới	1	- Hoàn cảnh lịch sử - Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng - Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	Thuyết trình + Thảo luận	Lê Thị Bích Ngọc; Đinh Thị Cẩm Tú

## 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

Bộ giáo dục và Đào tạo – Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh). (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia).

- Tài liệu tham khảo:

+ Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn – Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia).

+ Danh nhân Hồ Chí Minh tập 1, tập 2.

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

Số tiết lý thuyết 24 tiết tương đương 80%

Số tiết thảo luận 06 tiết tương đương 20%

*Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)*

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp	1	0	0	0	0	- <i>Đọc giáo trình</i> - <i>Chuẩn bị những</i>	

	nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh						<i>vấn đề cần trao đổi</i>	
2	Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	4	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
3	Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	4	0	0	0	0	<i>Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
4	Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	3	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
5	Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam	3	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
6	Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	3	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
7	Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	2	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
8	Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	4	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình -Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
	<b>Tổng</b>	<b>24</b>	<b>0</b>	<b>06</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		

## 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi test trên máy tính
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80% số thời gian quy định
- Quy định về thời hạn:

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua*):

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 %

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0 %

9.3. Thi cuối kỳ: 100% hoặc 10 điểm

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có): Không có

**BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT**

PHÓ GIÁM ĐỐC  
(Ký, ghi rõ họ tên)



*Đoàn Công Huy*

**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*V. Nam*

*Đình Nguyễn An*





Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**1. Thông tin về giảng viên**

STT	Học và tên	Chức danh, học hàm, học vị	Thời gian, địa điểm liên hệ	Điện thoại	Email
1	Trần Thị Xoa	Ths	P 1009 Nhà 11T	0974174883	Tranquanhoang1906@gmail.com
2	Đình Thị Cẩm Tú	Ths	P 1009 Nhà 11T	0968946686	Camtuhvyd@gmail.com
3	Lâm Thị Huệ	Ths	P 1009 Nhà 11T	0988261862	Miakyanh@gmail.com

**2. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Tên tiếng Anh: Revolution Lines of Vietnam Communist Party

- Mã học phần:

- Số tín chỉ (lên lớp/ thực hành/tự học): 3

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Bác sĩ YHCT( Hệ liên thông chính quy và chính quy),

Bác sĩ Đa khoa, Dược sĩ Đại học

Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần: bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac- Lenin, Tư tưởng

Hồ Chí Minh.

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 36

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 09

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...): 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị

### **3. Mục tiêu của học phần**

#### **3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**

- Kiến thức:

+ Nhớ được đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học;

+ Biết được sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam;

+ Nhắc lại được đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng qua các thời kì lãnh đạo cách mạng Việt Nam;

+ Nhận diện được những cơ sở để Đảng hoạch định đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng.

- Kỹ năng:

+ Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin về hệ thống đường lối, chủ trương, quan điểm lãnh đạo cách mạng của Đảng;

+ Vận dụng đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng vào công tác chuyên môn và trong cuộc sống

- Thái độ:

+ Tin tưởng, ủng hộ vào đường lối, chủ trương, quan điểm lãnh đạo cách mạng của Đảng;

+ Tin tưởng vào sự thắng lợi của công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước do Đảng lãnh đạo;

+ Góp phần tuyên truyền đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng vào trong nhân dân.

**3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần** (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

**Chương I. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng**

- Phân tích được những yếu tố ảnh hưởng đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Trình bày được quá trình ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin về Việt Nam.

- Phân tích được ý nghĩa sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam.

- Nhắc lại được nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo và ý nghĩa của nó.

**Chương II. Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)**

Nhắc lại được nội dung Cương lĩnh chính trị tháng 10 của Trần Phú

- So sánh nội dung Cương lĩnh chính trị tháng 10 của Trần Phú với Luận cương tháng 2 của Nguyễn Ái Quốc.

- Trình bày được nội dung và ý nghĩa của đường lối đấu tranh giai đoạn 1930- 1945 đối với tiến trình cách mạng Việt Nam.

- Vận dụng bài học thời cơ của cách mạng Tháng Tám đối với thực tiễn cách mạng hiện nay

### **Chương III. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)**

Phân tích nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và ý nghĩa của nó

- Phân tích quá trình hình thành và nội dung đường lối chống đế quốc Mỹ xâm lược.

- Vận dụng bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ cho cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc hiện nay

### **Chương IV. Đường lối công nghiệp hoá**

Trình bày được những chủ trương cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam về đường lối công nghiệp hóa trước và trong thời kỳ đổi mới qua các kỳ Đại hội và hội nghị ban chấp hành trung ương.

- Vận dụng những kiến thức đã học vào việc đánh giá chủ trương đường lối của Đảng về công nghiệp hóa qua đó sẽ tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng

### **Chương V. Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**

Trình bày được những chủ trương cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam về đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trước và trong thời kỳ đổi mới thông qua các kỳ Đại hội và hội nghị ban chấp hành trung ương.

- So sánh đường lối của Đảng về kinh tế trong thời kỳ bao cấp và thời kỳ đổi mới.

### **Chương VI. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị**

Trình bày được những chủ trương cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam về đường lối xây dựng hệ thống chính trị trước và trong thời kỳ đổi mới thông qua các kỳ Đại hội và hội nghị ban chấp hành trung ương.

- Tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng

- Đề xuất ý kiến của mình để xây dựng hệ thống chính trị ngày càng hoàn thiện hơn.

### **Chương VII. Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hoá; giải quyết các vấn đề xã hội.**

- Trình bày được những chủ trương cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác xây dựng văn hoá trước và trong thời kỳ đổi mới thông qua các kỳ Đại hội và hội nghị ban chấp hành trung ương.

- Trình bày được những chủ trương cơ bản của Đảng Cộng sản Việt Nam về việc giải quyết các vấn đề xã hội trước và trong thời kỳ đổi mới thông qua các kỳ Đại hội và hội nghị ban chấp hành trung ương.

- Đưa ra ý kiến cá nhân đối với công cuộc xây dựng và phát triển văn hoá, chính sách xã hội trong giai đoạn hiện nay.

### **Chương VIII. Đường lối đối ngoại**

- Trình bày được tình hình trong nước và thế giới trước và sau đổi mới

- Trình bày những nội dung cơ bản về đường lối đối ngoại mà Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra trước và trong thời kỳ đổi mới

- Tin tưởng vào đường lối đối ngoại và rút ra được những bài học thực tiễn sinh viên cần phải làm trong giai đoạn hiện nay

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản.

Đường lối cách mạng của Đảng là hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam. Đường lối cách mạng của Đảng được thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị ...của Đảng.

Đối tượng của môn học là sự ra đời của Đảng và hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam - từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
I. Chương mở đầu. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu	1	Hiểu và phân tích được khái niệm ĐCSVN và đường lối CM của ĐCSVN	Thuyết trình	Đinh Thị Cẩm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
	II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của học tập môn học	1	Hiểu và vận dụng được các phương pháp nghiên cứu môn học	Thuyết trình	Đinh Thị Cẩm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị	I. Hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	Trình bày được đặc điểm tình hình Việt Nam và thế giới cuối TK XIX đầu XX tác động đến sự ra đời của Đảng	Thuyết trình + Thảo luận	Đinh Thị Cẩm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa



đầu tiên của Đảng	II.Hội nghị thành lập Đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	3	Trình bày được hoàn cảnh ra đời của Đảng; cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; ý nghĩa lịch sử	Thuyết trình + Thảo luận	Đinh Thị Cẩm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939	2	Trình bày chủ trương trong những năm 1930-1935; Trình bày chủ trương trong những năm 1936-1939	Thuyết trình + Thảo luận	Đinh Thị Cẩm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
	II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945	3	-Trình bày hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng - Trình bày chủ trương phát động Tổng khởi nghĩa giành chính quyền	Thuyết trình + Thảo luận	Đinh Thị Cẩm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)	I. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	4	- Trình bày chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945 - 1946) - Trình bày Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946 - 1954) - Trình bày kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm	Thuyết trình + Thảo luận	Đinh Thị Cẩm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
	II. Đường lối kháng chiến	3	- Trình bày giai đoạn 1954 - 1964	Thuyết trình +	Đinh Thị Cẩm Tú,

	chống Mỹ, thống nhất đất nước (1954-1975)		- Trình bày giai đoạn 1965 – 1975 - Trình bày kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm	Thảo luận	Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
Chương 4: Đường lối công nghiệp hoá	I. Công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới	2	- Trình bày chủ trương của Đảng về công nghiệp hóa - Trình bày kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	Thuyết trình + Thảo luận	Đinh Thị Cẩm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
	II. Công nghiệp hoá thời kỳ đổi mới	3	- Trình bày Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa. - Trình bày mục tiêu, quan điểm công nghiệp hóa, hiện đại hóa. - Trình bày nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức - Trình bày kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	Thuyết trình + Thảo luận	Đinh Thị Cẩm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường	2	- Trình bày cơ chế quản lý kinh tế Việt Nam thời kỳ trước đổi mới - Trình bày sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới	Thuyết trình + Thảo luận	Đinh Thị Cẩm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
	II. Tiếp tục	3	- Trình bày mục tiêu	Thuyết trình	Đinh Thị

	hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta		và quan điểm cơ bản - Trình bày một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. - Trình bày kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân.	trình + Thảo luận	Cầm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1975-1986)	2	- Hoàn cảnh lịch sử và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị - Trình bày kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	Thuyết trình + Thảo luận	Đinh Thị Cẩm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
	II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới	3	- Trình bày quá trình hình thành đường lối đổi mới hệ thống chính trị - Trình bày mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới - Trình bày đánh giá sự thực hiện đường lối	Thuyết trình + Thảo luận	Đinh Thị Cẩm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
Chương 7: Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hoá; giải quyết các vấn đề xã hội.	I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hoá	2	- Trình bày thời kỳ trước đổi mới - Trình bày trong thời kỳ đổi mới	Thuyết trình + Thảo luận	Đinh Thị Cẩm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
	II. Quá trình	3	- Trình bày thời kỳ	Thuyết	Đinh Thị

	nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội		trước đổi mới - Trình bày trong thời kỳ đổi mới	trình + Thảo luận	Cầm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
Chương 8: Đường lối đối ngoại	I. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước đổi mới (1975-1985)	2	- Hoàn cảnh lịch sử - Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng - Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	Thuyết trình + Thảo luận	Đinh Thị Cầm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa
	II. Đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới	3	- Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối - Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế - Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	Thuyết trình + Thảo luận	Đinh Thị Cầm Tú, Lâm Thị Huệ, Trần Thị Xoa

#### **6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)**

##### **- Giáo trình học tập:**

+ Bộ giáo dục và Đào tạo (2009), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

##### **- Tài liệu tham khảo:**

+ Bộ giáo dục và Đào tạo (2015), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

+ Hồ Chí Minh Toàn tập, Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

+ Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), Văn kiện Đảng toàn tập, Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

+ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Hà Nội, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

#### **7. Hình thức tổ chức dạy – học**

Số tiết lý thuyết 36 tiết tương đương 80%

Số tiết thảo luận 09 tiết tương đương 20%

**Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)**

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Chương mở đầu. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	2	0	0	0	0	- <i>Đọc giáo trình</i> - <i>Chuẩn bị những vấn đề cần trao đổi</i>	
2	Chương 1: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng I. Hoàn cảnh ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam II. Hội nghị thành lập Đảng và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	5	0	1			<i>Đọc giáo trình</i> - <i>Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
3	Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939 II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945	4	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình</i> - <i>Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
4	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) I. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, thống nhất đất nước (1954-1975)	5	0	2	0	0	<i>Đọc giáo trình</i> - <i>Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
5	Chương 4: Đường lối công	4	0	1	0	0	<i>Đọc giáo</i>	

	nghiệp hoá I. Công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới II. Công nghiệp hoá thời kỳ đổi mới						<i>trình</i> <i>-Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
6	Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta	4	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình</i> <i>-Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
7	Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1975-1986) II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới	4	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình</i> <i>-Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
8	Chương 7: Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hoá; giải quyết các vấn đề xã hội I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hoá II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội	4	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình</i> <i>-Chuẩn bị những vấn đề cần trao</i>	
9	Chương 8: Đường lối đối ngoại I. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước đổi mới (1975-	4	0	1	0	0	<i>Đọc giáo trình</i> <i>-Chuẩn bị những vấn đề</i>	

1985)							<i>cần trao</i>	
II. Đường lối đối ngoại thời kỳ đổi mới								
<b>Tổng</b>	<b>36</b>	<b>0</b>	<b>09</b>	<b>0</b>	<b>0</b>			

**8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên**

- Cách thức đánh giá: Thi test trên máy tính
- Điểm đạt: 4
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80% số thời gian quy định
- Quy định về thời hạn:

**9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần**

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (*trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua*):

- 9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0 %
- 9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0 %
- 9.3. Thi cuối kỳ: 100% hoặc 10 điểm
- 9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có): Không có

**BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT**

*PHÓ GIÁM ĐỐC*  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)



*Đoàn Công 1 Huy*

*Maui*

*Đinh Nguyễn An*







Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN Tiếng Anh 1

### 1. Thông tin về giảng viên

STT	Họ và tên GV	Chức danh/ học hàm/ học vị	Thời gian/ Địa điểm liên hệ	Điện thoại/ Email
1	Doãn Thị Lan Anh	Phó CN BM Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0904368503 anhminh0409@gmail.com
2	Nguyễn Thanh Hoa	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	098432869 thanhhoa.nguyen1609@gmail.com
3	Phí Thị Việt Hà	Tiến sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0902222779 vietha79vatm@gmail.com
4	Phạm Ngân Hà	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0983894482 phamnganha2703@gmail.com
5	Nguyễn Vân Trang	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0977670786 vantrang0609@gmail.com
6	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0778489238 nguyenthithuyts.nguyen@gmail.com

### 2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 1
- Tên tiếng Anh: General English 1
- Mã học phần:
- Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 2 TC (2LT/0TH)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược Sĩ; Bậc đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không có
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 15
  - + Làm bài tập trên lớp: 8
  - + Thảo luận: 7
  - + Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...):

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học: 60

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

### 3. Mục tiêu của học phần

#### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

**Kiến thức:** kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- Phát âm tương đối rõ ràng dù vẫn còn nhiều ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và thường cần thương lượng để người tham gia hội thoại có thể hiểu.

- Có vốn kiến thức ngữ pháp căn bản về các thì, thể của động từ, trợ động từ; câu bị động; câu điều kiện, mệnh đề quan hệ xác định - không xác định, lời nói trực tiếp, gián tiếp, câu hỏi đuôi, đảo ngữ... và các cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày: thông tin cá nhân, thói quen, nhu cầu, sở thích, hỏi đáp về những thông tin đơn giản;

- Bên cạnh đó, sinh viên nắm được một lượng từ vựng cần thiết dùng trong giao tiếp hàng ngày ở môi trường làm việc như văn bản hợp đồng, tiếp thị, quảng cáo, triển khai kế hoạch hội nghị, sử dụng máy tính, viết thư giao dịch, ...

**Kỹ năng:** Kết thúc học phần này, sinh viên được phát triển 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết ở mức tiền trung cấp liên quan đến các tình huống quen thuộc hàng ngày.

*Kỹ năng nghe:*

- Nhận ra những từ quen thuộc và những cụm từ rất cơ bản liên quan đến bản thân, gia đình và môi trường sống quen thuộc khi người nói nói rõ ràng và chậm rãi;

- Hiểu chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách rõ ràng, chậm rãi;

- Có thể hiểu được ý chính trong các thông báo hay tin nhắn thoại ngắn, rõ ràng, đơn giản.

- Có thể hiểu những hướng dẫn chỉ đường, sử dụng phương tiện giao thông công cộng đơn giản.

*Kỹ năng đọc:*

- Hiểu những văn bản ngắn, đơn giản về những chủ đề quen thuộc cụ thể được diễn đạt bằng ngôn ngữ gần gũi hàng ngày;

- Có thể đọc hiểu được những bài viết đơn giản phục vụ cho mục đích nắm bắt thông tin hoặc mở rộng kiến thức: những sự kiện xã hội, quảng cáo, những tiêu đề trên báo và những bài báo viết về những chủ đề quen thuộc; Có khả năng phán đoán nghĩa từ, câu trong văn cảnh cụ thể.

*Kỹ năng nói:*

- Hình thành những câu hỏi cần thiết trong giao tiếp; có khả năng tạo ra và duy trì được những cuộc hội thoại đơn giản về các chủ đề đã học trong công việc và cuộc sống thường nhật ở môi trường thường xuyên giao tiếp với người nước ngoài. Ở trình độ này, sinh viên còn mắc lỗi ngữ pháp, phát âm và sử dụng từ, nhưng không cản trở nhiều đến nội dung thông điệp.

- Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề quen thuộc trong những tình huống giao tiếp quen thuộc hàng ngày: thói quen hàng ngày, sở thích...

- Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ xã hội như chào hỏi, giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi...

### *Kỹ năng viết:*

- Có khả năng viết một đoạn văn khoảng 120 - 150 từ về những chủ đề quen thuộc: mô tả địa điểm, kể về một kỳ nghỉ... (về những chủ đề đã học); có khả năng viết một lá thư ngắn, không nghi thức: ví dụ, viết thư cho bạn ... hoặc viết một bưu thiếp v.v..., viết các cụm từ, các câu sử dụng những từ nối;

### *Các kỹ năng khác:*

- Có khả năng làm việc theo nhóm và tự học.
- Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ cho việc học tập môn học.

### **Thái độ:**

- Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng Internet...;
- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn;
- Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử;
- Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà;
- Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp;
- Chia sẻ thông tin với bạn bè và với giảng viên;
- Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình.

### **3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).**

#### **Bài 1 (Lesson 1):**

##### **LESSON 1A: FAMILY LIFE**

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các mối quan hệ với gia đình và bạn bè.
- SV nắm được phân từ vựng về chủ đề gia đình và bạn bè và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng động từ BE trong các câu hỏi thường ngày về chủ đề gia đình và bạn bè và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

##### **LESSON 1B: WHERE ARE THEY NOW?**

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những người bạn cũ.
- SV nắm được các động từ kết hợp về chủ đề tình bạn và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được các câu hỏi dùng với trợ động từ và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

##### **LESSON 1C: NEIGHBOURS**

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những người hàng xóm.
- SV nắm được cách đặt câu hỏi HOW và WHAT và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

##### **LESSON 1D: MAKING CONTACT**

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề thực hiện các cuộc gọi điện thoại.
- SV nắm được cách đọc số điện thoại, cách ghi các lời nhắn qua điện thoại và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

## **Bài 2 (Lesson 2):**

### **LESSON 2A: SCHOOL DAYS**

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những kỉ niệm thời đi học.
- SV nắm được các tính từ và các giới từ đi kèm và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng động từ thì quá khứ đơn giản và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

#### **1.1.2. LESSON 2B: SCHOOL IN IRELAND**

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề trường học ở Ai-len.
- SV nắm được các từ về chủ đề giáo dục và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được mẫu câu USED TO và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

#### **1.1.3. LESSON 2C: RED FACES**

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những tình huống và hành vi khiến người ta bối rối.
- SV nắm được thì quá khứ tiếp diễn và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

#### **1.1.4. LESSON 2D: WHICH SCHOOL?**

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề chọn một trường ngôn ngữ.
- SV nắm được cách hỏi để biết thông tin và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

## **Bài 3 (Lesson 3):**

### **LESSON 3A: FLATMATES**

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề cuộc sống ở gia đình; sống chung trong một căn hộ.
- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề nhà ở và gia đình, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng các danh từ đếm được và không đếm được với SOME, ANY & NO, và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

### **LESSON 3B: MIGRANTS**

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề nhập cư và di cư từ Scotland; sống ở nước ngoài.
- SV nắm được cách dùng SOME, MANY & MOST, và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

### **LESSON 3C: HOME TOWN**

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề miêu tả các thành phố; sống ở Montreal.
- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề miêu tả các thành phố, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng các từ chỉ số lượng và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

#### LESSON 3D: LOST

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề tìm đường đến Newcastle (UK).
- SV nắm được cách hỏi đường và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.
- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề các địa điểm ở một thành phố, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

### **Bài 4 (Lesson 4):**

#### LESSON 4A: RELATIONSHIPS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề tìm hiểu về phong cách của các mối quan hệ.
- SV nắm được cách dùng của thì hiện tại đơn giản và các cụm từ, trạng từ chỉ tần suất.

#### LESSON 4B: WEDDING BELLS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến việc kết hôn.
- SV nắm được các từ về chủ đề các đám cưới và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được thì hiện tại tiếp diễn và các động từ chỉ trạng thái.

#### LESSON 4C: AT THE MOVIES

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về các thể loại phim khác nhau.
- SV nắm được các động từ chỉ các mối quan hệ: cụm động từ và các giới từ kết hợp và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

#### LESSON 4D: GOING OUT

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề đi chơi với bạn bè.
- SV nắm được cách dùng của các giới từ chỉ thời gian và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

### **Bài 5 (Lesson 5):**

#### LESSON 5A: TOURIST TRAIL

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề ngành du lịch ở Machu Picchu (Peru) và những địa điểm khác.
- SV nắm được phần từ vựng về danh từ ghép và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

- SV nắm được THÌ TƯƠNG LAI DỰ ĐỊNH (diễn tả các kế hoạch) và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

#### LESSON 5B: A WEEKEND BREAK

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến việc nghỉ tại khách sạn.
- SV nắm được các từ về chủ đề khách sạn và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được THÌ TƯƠNG LAI ĐƠN GIẢN và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

#### LESSON 5C: HOLIDAY HEAVEN

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các loại hình nghỉ dưỡng.
- SV nắm được các dạng động từ (các cụm từ thường đi với nhau)

#### LESSON 5D: PLANES

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề đi lại bằng máy bay.
- SV nắm được các từ về chủ đề đi lại bằng máy bay và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được các câu yêu cầu và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

### **Bài 6 (Lesson 6):**

#### LESSON 6A: JUNK FOOD

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề “đồ ăn rác” (những đồ ăn không có lợi cho sức khỏe); và các nhà hàng “theo chủ đề” (thể thao, âm nhạc, điện ảnh...)
- SV nắm được phần từ vựng về thực phẩm, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng bổ ngữ.

#### LESSON 6B: SLOW FOOD

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những đồ ăn truyền thống, đồ ăn nhanh.
- SV nắm được các tính từ và tính từ trái nghĩa, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được các cấu trúc về các dạng so sánh hơn của các tính từ và trạng từ, và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

#### LESSON 6C: COFFEE BREAK

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề lịch sử và con số thực tế thú vị về việc uống cà phê.
- SV nắm được các cấu trúc về các dạng so sánh tuyệt đối và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

#### LESSON 6D: CLASS MEAL

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các nhà hàng.

- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề đi ăn hàng và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần **Tiếng Anh 1** là học phần bắt buộc đầu tiên của chương trình đào tạo Tiếng Anh không chuyên cho sinh viên khối Dược của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Học phần này được thực hiện trong 02 tín chỉ, tương đương 30 tiết lên lớp, nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết đạt mức độ tương đương tiền trung cấp (Pre-intermediate).

Học phần bao gồm 06 nội dung chính, mỗi nội dung bài học bao gồm các phần ngữ pháp và thực hành nghe, nói, đọc, viết thông qua các chủ đề bài học và các loại hình bài tập phong phú và đa dạng. Nội dung của học phần giúp sinh viên củng cố, luyện tập, nâng cao và biết sử dụng tiếng Anh có hiệu quả trong các tình huống giao tiếp và về các chủ điểm thông thường. Thông qua hoạt động học tập, sinh viên cần phát triển được các phẩm chất cần thiết như khả năng tự học, tự tìm hiểu kiến thức, biết chia sẻ thông tin với người khác.

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Bài học	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể (về kỹ năng)	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Lesson 1A: Family life	Grammar: Questions with to be	06	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể thảo luận, nói về gia đình và bạn bè họ; và biết làm việc nhóm để có thể miêu tả một gia đình điển hình ở Việt Nam.</li> <li>- SV nắm được nội dung bài báo MOTHER LOVE được đăng trên tạp chí có nội dung miêu tả các gia đình; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.</li> <li>- SV nghe hiểu được đoạn miêu tả về một gia đình điển hình của Anh; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác; dựa vào phần đã nghe để có thể miêu tả được một gia đình điển hình người Việt bằng hình thức nói.</li> </ul>	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	Ths Hoa Ths N.Hà TS. V.Hà ThS. L.Anh ThS. Trang Ths Thúy
	Vocabulary: Family and friends				
	Reading & Listening: Mother Love; A description of a typical English family				
	Speaking: Talk about your family & friends; Describing a typical family in your country				
Lesson 1B: Where are they now?	Grammar: Questions with auxiliary verbs		<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể thảo luận, nói về tình bạn và hoạt động giao tiếp qua Facebook.</li> <li>- SV nghe hiểu được đoạn hội thoại về một tâm hình</li> </ul>		
	Vocabulary: Verb collocations				

	(friendship)		cũ; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác; - SV có thể phát âm đúng dạng ngắn của các từ trong bài.		
	Pronunciation: contractions 1				
	Reading & Listening: A dialogue about an old photo				
	Speaking: Discussing friendship Communication activity: Facebook				
	Writing: A personal message for a website				
Lesson 1C: Neighbours	Grammar: How & What questions		- SV có thể thảo luận, nói về những người hàng xóm của họ; so sánh và đưa ra các lí do; xếp những người nổi tiếng vào nhóm hàng xóm tốt / xấu.		
	Pronunciation: The Alphabet		- SV nắm được nội dung bài báo WHO WOULD YOU LIKE AS A NEIGHBOUR – kết quả của cuộc thăm dò dư luận của Anh; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	Reading & Listening: Who would you like as a neighbor?		- SV có thể phân biệt rõ những âm dễ nhầm lẫn trong bảng chữ cái và các âm vị /ei/; /i:/; và /e/.		
	Speaking: Talking about your neighbours; Ranking famous people as good/bad neighbours				
Lesson 1D: Making contact	Functional language: Phone numbers; phone messages		- SV có thể thảo luận, nói về các hình thức giao tiếp khác nhau; đóng vai trao đổi qua điện thoại và cách nhắn thông điệp và ghi lại lời nhắn qua điện thoại.		
	R&L: Newspaper advertisements; Four phone messages		- SV nắm được nội dung các quảng cáo trên báo, nhất là cách ghi nhớ tên và các chi tiết; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	Speaking: Talking about different ways of making contacts; Role play: phone messages		- SV nghe hiểu được bốn đoạn thông điệp nhắn trên điện thoại: hiểu được những lời hướng dẫn, số và các mẫu thông tin; làm		



			các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác		
Lesson 2A: School days	Grammar: Past simple	06	<p>- SV có thể thảo luận theo cặp để nói chuyện về những ngày còn học phổ thông của họ; và biết làm việc nhóm để có thể miêu tả một thầy giáo / cô giáo mà họ yêu quý nhất.</p> <p>- SV nghe hiểu được ba người nói chuyện về thời đi học của họ; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác; dựa vào phần đã nghe để có thể kể cho người khác về những ngày tháng đi học phổ thông của bản thân.</p> <p>- SV có thể phát âm đúng âm đuôi của các động từ quá khứ có quy tắc</p>	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	Ths Hoa Ths N.Hà TS. V.Hà ThS. L.Anh ThS. Trang Ths Thúy
	Vocabulary: Adjectives with preposition				
	Pronunciation: Regular past simple verbs				
	R&L: Three people talk about their school days				
	Speaking: Talking about your school days				
Lesson 2B: Irish school	Grammar: Used to		<p>- SV có thể thảo luận theo cặp, nói về các trường phổ thông ở thành phố họ đang sống; so sánh các trường phổ thông hiện nay và trong quá khứ.</p> <p>- SV nắm được nội dung bài báo SCHOOLS IN EUROPE: THE REPUBLIC OF IRELAND – xem xét hệ thống giáo dục Ai-len; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.</p> <p>- SV có thể phát âm chính xác những âm nguyên âm đơn và những âm nguyên âm đôi trong các động từ quá khứ bất quy tắc.</p>		
	Vocabulary: Education				
	Pronunciation: Irregular past simple verbs				
	R&L: Schools in Europe: The republic of Ireland				
	Speaking: Taking about schools in your town; Comparing schools now & in the past				
Lesson 2C: Red faces	Grammar: Past continuous		<p>- SV có thể thảo luận theo cặp, nói về những tình huống và hành vi khiến người ta bối rối; nói về các cách mà cha mẹ và con cái có thể gây bối rối cho nhau.</p> <p>- SV nắm được nội dung bài TEACHER-TALK – một nhóm thảo luận trên internet; làm các bài tập</p>		
	R&L: Web page: an internet discussion group				
	Speaking: Discussing embarrassing situation; Discussing ways parents & children				

	can embarrass each other		đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	Writing: A story 1				
Lesson 2D: Which school?	Vocabulary: School facilities		<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể thảo luận theo cặp để đưa ra quyết định khi phải chọn một trường học ngôn ngữ; đóng vai để hỏi đáp thông tin.</li> <li>- SV nghe hiểu được đoạn hội thoại hỏi thông tin ở một trường dạy ngôn ngữ; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác</li> </ul>		
	Functional Language: Asking for information				
	R&L: Asking for information in a language school.				
	Speaking: Choosing a language school; Role play: asking for information; Did you know?				
Lesson 3A: Flatmate	Grammar: Countable & uncountable nouns with some, any & no	06	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể thảo luận, đóng vai khi giải quyết các vấn đề khi sống trong một căn hộ dùng chung.</li> <li>- SV nghe hiểu được đoạn hội thoại giữa hai người bạn về nơi họ sống; dựa vào phần đã nghe để có thể nói về những thuận lợi và bất lợi của việc sống cùng với gia đình khi bạn là một sinh viên.</li> <li>- SV có thể phân biệt chữ h và âm /h/</li> </ul>	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	Ths Hoa Ths N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy
	Vocabulary: House & Home				
	Pronunciation: /h/				
	R&L: A dialogue between two friends about where they live				
	Writing: A description of your town				
Lesson 3B: Migrants	Grammar: Some, many & most		<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể thảo luận, nói về việc nhập cư và di cư từ Scotland; sống ở nước ngoài;</li> <li>- SV nắm được nội dung bài báo SCOTLAND: THE PEOPLE – lịch sử việc nhập cư tới Scotland; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.</li> </ul>		
	R&L: Scotland: the people				
	Speaking: Discussing emigration; Did you know				
Lesson 3C: Home town	Grammar: Quantifiers		<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể thảo luận, nói về những thành phố và sống ở Montreal; miêu tả và so sánh các thành phố.</li> <li>- SV nắm được nội dung bài báo đăng trên trang web:</li> </ul>		
	Vocabulary: Towns				
	R&L: Web page				
	Speaking: Describing &				

	comparing towns		www.livingmontreal.com – thông tin về các khu vực trong thành phố; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
Lesson 3D: Lost!	Vocabulary: Places in a town		- SV có thể thảo luận, so sánh Newcastle với các thành phố ở đất nước của họ; đóng vai hỏi đường và chỉ đường. - SV nghe hiểu được cách hỏi đường và chỉ đường ở Newcastle; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.		
	Functional Language: Directions				
	Pronunciation: To				
	R&L: Asking for directions in Newcastle				
	Speaking: Comparing Newcastle to towns in your country; Roleplay				
Lesson 4A: Relationships	Grammar: Present simple, frequency adverbs & phrases	04	- SV có thể thảo luận, nói về Tình yêu là gì, và kết quả của phần thi đồ vui kiểu quan hệ của bạn là gì. - SV nắm được nội dung của phần trắc nghiệm vui KIỂU QUAN HỆ CỦA BẠN LÀ GÌ; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác. - SV nghe và luyện tập phát âm. Những động từ thêm –s khi dùng với ngôi thứ ba số ít.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	Ths Hoa Ths N.Hà TS. V.Hà ThS. LANh ThS. Trang Ths Thúy
	Pronunciation: final -s				
	R&L: A relationship type quiz				
	Speaking: Discussing relationship styles; Discussing quotes about love				
Lesson 4B: Wedding bells	Grammar: Present continuous, stative verbs		- SV có thể thảo luận và miêu tả một đám cưới - SV nắm được nội dung bài báo IF YOU ASK ME... được đăng trên tạp chí thảo luận về việc ngày nay mọi người thích kết hôn; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	Vocabulary: Weddings				
	R&L: If you ask me...				
	Speaking: Describing a wedding; Did you know?				
Lesson 4C: At the movies	Vocabulary: Relationship verbs		- SV có thể thảo luận, và xây dựng một đoạn thoại phim, kể lại những câu chuyện trong phim. - SV nghe hiểu được đoạn		
	Functional Language: Telling stories				

	Pronunciation: /i/ & /i:/ R&L: A description of a film (The holiday) Speaking: Inventing a film dialogue; Communication activity: retelling film stories		miêu tả bộ phim “Kì nghỉ”. - SV có thể kể lại nội dung chính của các bộ phim. - SV nghe và luyện phát âm đúng /i/ & /i:/.		
Lesson 4D: Going out	Grammar: Prepositions of time Functional Language: Invitations & suggestions R&L: Two phone calls: arranging to go out Writing: An email to a friend		- SV có thể thảo luận, miêu tả về một buổi tối đi chơi cùng một người nổi tiếng; đóng vai để sắp xếp đi chơi với một người nổi tiếng.; miêu tả cuộc sống xã hội của những người ở các lứa tuổi khác nhau. - SV nghe hiểu được hai cuộc nói chuyện trên điện thoại sắp xếp đi chơi; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.		
Lesson 5A: Tourist trail	Grammar: Future 1 (Future plan) Vocabulary: Compound nouns R&L: The ruins of Machu Picchu Speaking: Talking about tourism in your country; Planing improvement in your country for tourists	04	- SV có thể thảo luận, nói về ngành du lịch ở đất nước mình; lên kế hoạch cho việc cải thiện thành phố của họ phục vụ khách du lịch. - SV nắm được nội dung bài báo THE RUINS OF MACHU PICCHU đăng trên tạp chí có nội dung miêu tả về những ảnh hưởng xấu của ngành du lịch đối với Machu Picchu ; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	Ths Hoa Ths N.Hà TS. V.Hà ThS. L.Anh ThS. Trang Ths Thủy
Lesson 5B: A weekend break	Grammar: Future 2 (will) Vocabulary: Hotels R&L: A radio programme about the worst hotel in Britain. Speaking: Describing the best/worst hotel you have stayed in		- SV có thể thảo luận, nói về những trải nghiệm của họ về khách sạn tốt nhất/tệ nhất họ từng ở. - SV nghe hiểu được một chương trình radio về những khách sạn tệ nhất nước Anh, làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV mở rộng kiến thức về		

			du lịch: Những khách sạn ở Las Vegas.		
Lesson 5C: Holiday heaven	Vocabulary: Verb patterns		<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể thảo luận, nói về việc lên kế hoạch một chuyến đi cho du khách vòng quanh đất nước của họ.</li> <li>- SV nắm được nội dung bài những lựa chọn về hình thức nghỉ dưỡng đăng trên web page: www.heavenholidays.com; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.</li> <li>- SV có thể nhận biết và phát âm đúng các âm câm.</li> </ul>		
	Pronunciation: Silent letters				
	R&L: Web page				
	Speaking: Planning a trip for visitors around your country				
	Writing: An email to arrange a trip				
Lesson 5D: Planes	Vocabulary: Air travel		<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể thảo luận, miêu tả về một chuyến đi; đóng vai trao đổi giữa nhân viên hàng không và hành khách trên máy bay.</li> <li>- SV nghe hiểu được ba cuộc hội thoại tại sân bay; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.</li> <li>- SV nắm được quy tắc về ngữ điệu (lên giọng / xuống giọng) trong câu đề nghị lịch sự và có thể áp dụng chính xác trong cuộc sống.</li> </ul>		
	Functional Language: Requests				
	Pronunciation: Intonation				
	R&L: Three dialogues at the airport				
	Speaking: Describing a journey; Roleplay				
Lesson 6A: Junk food	Grammar: Modifiers	04	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể thảo luận, lên kế hoạch cho một nhà hàng theo chủ đề.</li> <li>- SV nắm được nội dung bài báo EATING THE ELVIS PRESLEY WAY được đăng trên phần bình luận sách trên web có nội dung về chế độ ăn uống của Elvis Presley. Làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.</li> </ul>	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	Ths Hoa Ths N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy
	Vocabulary: Food				
	R&L: Eating the Elvis Presley way				
	Speaking: Planning a 'theme' restaurant				
Lesson 6B: Slow food	Grammar: Comparatives		<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể thảo luận, nói về các câu đố về thực phẩm.</li> <li>- SV nắm được nội dung sáu câu hỏi đố vui về các thói quen ăn uống để tìm hiểu xem BẠN CÓ PHẢI</li> </ul>		
	Vocabulary: Adjectives				
	Pronunciation: Word stress 1				
	R&L: Quiz: Are				

	<p>you a foodie?; An interview about “slow food”.</p> <p>Speaking: Discussing quiz</p>	<p>LÀ NGƯỜI SÀNH ĂN? (Are you a foodie?)</p> <p>- SV nghe hiểu được một chương trình trên đài: một bài phỏng vấn về “slow food” làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.</p> <p>- SV có thể phát âm đúng và biết tách các âm tiết của từ, biết đánh dấu trọng âm đúng cho các từ trong bài.</p>		
Lesson 6C: Coffee break	<p>Grammar: Superlatives</p> <p>R&amp;L: Coffee break</p> <p>Speaking: Talking about your favourite drinks; Did you know?</p>	<p>- SV có thể thảo luận, nói về những đồ uống ưa thích của mình.</p> <p>- SV nắm được nội dung bài báo COFFEE BREAK được đăng trên tạp chí có nội dung về các thói quen uống cà phê làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.</p>		
Lesson 6D: Class meal	<p>Vocabulary: Eating out</p> <p>Functional Language: Making a reservation in a restaurant</p> <p>Pronunciation: Emphatic stress</p> <p>R&amp;L: Making a restaurant reservation; A dialogue in a restaurant.</p> <p>Speaking: Talking about restaurants in your town; Roleplay.</p> <p>Writing: A review of a restaurant</p>	<p>- SV có thể thảo luận, nói về các nhà hàng ở trong thành phố của họ; đóng vai nhân viên phục vụ nhà hàng và khách hàng để thực hiện những cuộc hội thoại trong một nhà hàng.</p> <p>- SV nghe hiểu một cuộc gọi đặt chỗ trước ở nhà hàng; và làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.</p> <p>- SV phân biệt được trọng âm, nhấn trọng âm; nghe và làm các bài tập nhanh và chính xác.</p> <p>- SV có thể phát âm đúng những từ có trọng âm với mục đích nhấn mạnh hoặc là những từ then chốt trong câu.</p>		

## 6. Học liệu

- *Giáo trình học tập:*

Giáo trình STRAIGHTFORWARD PRE-INTERMEDIATE STUDENT’S BOOK của NXB MACMILLAN

- *Tài liệu tham khảo:*

1. English Vocabulary in Use – Pre-Intermediate (Micheal Mc Karthy & Felicity O’Dell)

2. English Pronunciation in Use – Pre-Intermediate (Jonathan Marks)

3. Basic English Grammar for English Language Learners (Anna Seaton & Y.H Mew)

4. Destination B1-Grammar & Vocabulary with key (Malcolm Mann, Steve Taylore-Knowles)

5. Webcode của sách Straightforward.

### 7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

**Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)**

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Thực tập	Tự học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận					
1	Nội dung 1: Lesson 1A: Family life Lesson 1B: Where are they now? Lesson 1C: Neighbours Lesson 1D: Making contact	03	01	01		10	Chuẩn bị nội dung bài mới		
2	Nội dung 2: Lesson 2A: School days Lesson 2B: Irish schools Lesson 2C: Red faces Lesson 2D: Which school?	03	02	01		12	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước		
3	Nội dung 3: Lesson 3A: Flatmates Lesson 3B: Migrants Lesson 3C: Home town Lesson 3D: Lost	03	01	01		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước		
4	Nội dung 4: Lesson 4A: Relationships Lesson 4B: Wedding bells Lesson 4C: At the movies Lesson 4D: Going out	02	01	01		8	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước		
5	Nội dung 5: Lesson 5A: Tourist trail Lesson 5B: A weekend break Lesson 5C: Holiday heaven	02	02	01		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ		

	Lesson 5D: Planes						giảng viên giao trong buổi học trước
6	Nội dung 6: Lesson 6A: Junk food Lesson 6B: Slow food Lesson 6C: Coffee break Lesson 6D: Class meal	02	01	02		10	Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- *Cách thức đánh giá:* bài thi trắc nghiệm khách quan trên phần mềm thi Test
- *Điểm đạt:* từ 4/10 trở lên.
- *Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:*  
Tham gia học tập trên lớp: không nghỉ học quá 20% số buổi học, không đi học muộn.
- *Yêu cầu khác của Giảng viên:*
  - + Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị và làm bài tập đầy đủ, nộp bài đúng hạn.
  - + Thường xuyên giao bài tập về nhà ôn tập kiến thức đã học; một số bài tập sinh viên có thể tự học và chuẩn bị trước cho buổi học hôm sau.
- *Quy định về thời hạn:* thực hiện các yêu cầu của giảng viên đúng thời hạn quy định.

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

- 9.1. *Kiểm tra – đánh giá thường xuyên:* Không
- 9.2. *Kiểm tra – đánh giá định kỳ:* Không
- 9.3. *Thi cuối kỳ:* 100% điểm (thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4)
- 9.4. *Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có):* Không

#### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)

HỌC VIỆN  
Y - DƯỢC  
HỌC CỔ TRUYỀN  
VIỆT NAM

*Đoan Cugluay*

#### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Đoan Thi Lan Anh*



Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN Tiếng Anh 2

### 1. Thông tin về giảng viên

STT	Họ và tên GV	Chức danh/ học hàm/ học vị	Thời gian/ Địa điểm liên hệ	Điện thoại/ Email
1	Doãn Thị Lan Anh	Phó CN BM Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0904368503 anhminh0409@gmail.com
2	Nguyễn Thanh Hoa	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	098432869 thanhhoa.nguyen1609@gmail.com
3	Phí Thị Việt Hà	Tiến sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0902222779 vietha79vatm@gmail.com
4	Phạm Ngân Hà	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0983894482 phamnganha2703@gmail.com
5	Nguyễn Vân Trang	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0977670786 vantrang0609@gmail.com
6	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0778489238 nguyenthithuyts.nguyen@gmail.com

### 2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 2
- Tên tiếng Anh: General English 2
- Mã học phần:
- Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 02TC (02LT/0TH)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược Sĩ; Bậc đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không có
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 30
  - + Làm bài tập trên lớp: 8
  - + Thảo luận: 7

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*):

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

### 3. Mục tiêu của học phần

#### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

**Kiến thức:** kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- Phát âm tương đối rõ ràng dù vẫn còn nhiều ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và thường cần thương lượng để người tham gia hội thoại có thể hiểu.

- Có vốn kiến thức ngữ pháp căn bản về các thì, thể của động từ, trợ động từ; câu bị động; câu điều kiện, mệnh đề quan hệ xác định - không xác định, lời nói trực tiếp, gián tiếp, câu hỏi đuôi, đảo ngữ... và các cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày: thông tin cá nhân, thói quen, nhu cầu, sở thích, hỏi đáp về những thông tin đơn giản;

- Bên cạnh đó, sinh viên nắm được một lượng từ vựng cần thiết dùng trong giao tiếp hàng ngày ở môi trường làm việc như văn bản hợp đồng, tiếp thị, quảng cáo, triển khai kế hoạch hội nghị, sử dụng máy tính, viết thư giao dịch, ...

**Kỹ năng:** Kết thúc học phần này, sinh viên được phát triển 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết ở mức tiền trung cấp liên quan đến các tình huống quen thuộc hàng ngày.

*Kỹ năng nghe:*

- Nhận ra những từ quen thuộc và những cụm từ rất cơ bản liên quan đến bản thân, gia đình và môi trường sống quen thuộc khi người nói nói rõ ràng và chậm rãi;

- Hiểu chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách rõ ràng, chậm rãi;

- Có thể hiểu được ý chính trong các thông báo hay tin nhắn thoại ngắn, rõ ràng, đơn giản.

- Có thể hiểu những hướng dẫn chỉ đường, sử dụng phương tiện giao thông công cộng đơn giản.

*Kỹ năng đọc:*

- Hiểu những văn bản ngắn, đơn giản về những chủ đề quen thuộc cụ thể được diễn đạt bằng ngôn ngữ gần gũi hàng ngày;

- Có thể đọc hiểu được những bài viết đơn giản phục vụ cho mục đích nắm bắt thông tin hoặc mở rộng kiến thức: những sự kiện xã hội, quảng cáo, những tiêu đề trên báo và những bài báo viết về những chủ đề quen thuộc; Có khả năng phán đoán nghĩa từ, câu trong văn cảnh cụ thể.

*Kỹ năng nói:*

- Hình thành những câu hỏi cần thiết trong giao tiếp; có khả năng tạo ra và duy trì được những cuộc hội thoại đơn giản về các chủ đề đã học trong công việc và cuộc sống thường nhật ở môi trường thường xuyên giao tiếp với người nước ngoài. Ở trình độ này, sinh viên còn mắc lỗi ngữ pháp, phát âm và sử dụng từ, nhưng không cản trở nhiều đến nội dung thông điệp.

- Hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề quen thuộc trong những tình huống giao tiếp quen thuộc hàng ngày: thói quen hàng ngày, sở thích...

- Thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ xã hội như chào hỏi, giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi...

*Kỹ năng viết:*

- Có khả năng viết một đoạn văn khoảng 120 - 150 từ về những chủ đề quen thuộc: mô tả địa điểm, kể về một kỳ nghỉ... (về những chủ đề đã học); có khả năng viết một lá thư ngắn, không nghi thức: ví dụ, viết thư cho bạn ... hoặc viết một bưu thiếp v.v..., viết các cụm từ, các câu sử dụng những từ nối;

*Các kỹ năng khác:*

- Có khả năng làm việc theo nhóm và tự học.
- Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ cho việc học tập môn học.

**Thái độ:**

- Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng Internet...;
- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn;
- Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử;
- Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà;
- Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp;
- Chia sẻ thông tin với bạn bè và với giảng viên;
- Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình.

**3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần** (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

**Bài 1 (Lesson 7):**

**LESSON 7A: WORK EXPERIENCE**

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề nghề nghiệp
- SV nắm được phân từ vựng về công việc; thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng thì hiện tại hoàn thành và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

**LESSON 7B: HARD WORK**

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề tìm việc và mất việc; thất nghiệp, lương.
- SV nắm được các động từ kết hợp về chủ đề công việc và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

**LESSON 7C: JOB SELECTION**

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề những lá sỏ tử vi về công việc.
- SV nắm được cách dùng ALREADY & YET với thì hiện tại hoàn thành.
- SV nắm được các tính từ và danh từ về chủ đề cá tính, và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

## LESSON 7D: THE RECRUITMENT AGENCY

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề tìm được một công việc.
- SV biết cách hỏi xin lời khuyên và đưa ra lời khuyên.
- SV nắm được những cụm từ được dùng trong sơ yếu lí lịch.

## **Bài 2 (Lesson 8):**

### LESSON 8A: THE FUTUROLOGICAL CONFERENCE

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể trao đổi và đọc hiểu chủ đề về nghiên cứu tương lai.
- SV nắm được cách dùng động từ khuyết thiếu MAY, MIGHT, WILL trong các câu dự đoán và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

### LESSON 8B: SPACE TOURISTS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe hiểu và trao đổi về chủ đề những người khách du lịch vũ trụ.
- SV nắm được quy tắc thành lập danh từ ghép có số đếm và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng của các trạng từ MAYBE, PROBABLY, CERTAINLY trong các câu dự đoán và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

### LESSON 8C: GREAT IDEAS

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe hiểu, đọc hiểu, trao đổi về chủ đề những sản phẩm mới và công việc kinh doanh mới.
- SV nắm được cách dùng các tính từ đi theo sau là động từ nguyên thể trong các câu nhấn mạnh với chủ ngữ giả;
- SV nắm được cách dùng của thì hiện tại dùng trong các mệnh đề tương lai (câu điều kiện loại I), và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

### LESSON 8D: HELP!

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề sử dụng máy tính.
- SV nắm được phần từ vựng về chủ đề các hoạt động của máy tính và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV biết sử dụng lối nói mệnh lệnh hay câu chỉ dẫn trong hướng dẫn một quy trình sử dụng máy và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

## **Bài 3 (Lesson 9):**

### LESSON 9A: WHAT'S ON

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe hiểu và trao đổi các chủ đề về các hình thức giải trí như các cuộc triển lãm, các buổi biểu diễn và các sự kiện.
- SV nắm được phần từ vựng về tính từ hậu tố -ed và -ing, có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.

### LESSON 9B: REALITY TV

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể đọc hiểu, nghe hiểu, và trao đổi về chủ đề về chương trình truyền hình thực tế.

- SV nắm được phần từ vựng về các chương trình truyền hình và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách dùng của thể bị động và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

#### LESSON 9C: OSCARS AND RASPBERRIES

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể đọc hiểu và trao đổi chủ đề về 2 giải thưởng lớn trong lĩnh vực điện ảnh Hollywood (Oscar và Mâm xôi vàng).
- SV nắm được phần từ vựng về điện ảnh và có thể sử dụng chính xác các từ đã học: thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV nắm được cách sử dụng thể bị động khi muốn nhấn mạnh chủ thể gây ra hành động, và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

#### LESSON 9D: BOX OFFICE

- SV nắm được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe hiểu và trao đổi về chủ đề buổi hòa nhạc.
- SV biết cách sử dụng ngôn ngữ để trao đổi thông tin tại phòng bán vé về chương trình biểu diễn, đặt mua vé, có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

#### **Bài 4 (Lesson 10):**

##### LESSON 10A: ANIMAL LOVERS

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề con người và thú cưng của họ.
- SV học được cách sử dụng FOR & SINCE trong thì hiện tại hoàn thành và có thể sử dụng chính xác trong cuộc sống.

##### LESSON 10B: STRESS

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề stress.
- SV hiểu và sử dụng được các cụm từ kết hợp với động từ GET trong bài học, từ đó thuộc từ, biết phát âm đúng từ, biết viết đúng chính tả các từ đã học.
- SV học được cách chia động từ trong những khoảng thời gian chưa kết thúc của thì hiện tại hoàn thành.

##### LESSON 10C: MARATHON MEN

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề marathon.
- SV học được các từ vựng về chủ đề thể thao và áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày.
- SV học được cách chia động từ sử dụng BEEN & GONE của thì hiện tại hoàn thành.

##### LESSON 10D: DOCTOR, DOCTOR

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến bác sĩ, bệnh tật và sức khỏe.
- SV học được các từ vựng về chủ đề cơ thể và sức khỏe, áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày.

#### **Bài 5 (Lesson 11):**

##### LESSON 11A: THINGS

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các đồ vật thuộc sở hữu cá nhân.

- SV học được các từ vựng về các đồ vật thuộc sở hữu cá nhân để áp dụng vào trong cuộc sống hàng ngày.
- SV học được về lời diễn giải khi miêu tả một đồ vật.
- SV học được cách sử dụng Động từ nguyên thể thêm TO trong tiếng Anh khi muốn đưa ra lý do tại sao lại có những hành động như thế.

#### LESSON 11B: FASHION VICTIM

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề quần áo và thời trang.
- SV học được từ vựng về quần áo và sử dụng thành thạo.
- SV học được cách sử dụng động từ khuyết thiếu dạng bắt buộc (dùng trong thì hiện tại) để áp dụng vào việc đặt câu, nêu quan điểm trong cuộc sống hàng ngày.

#### LESSON 11C: CAMDEN MARKET

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề mua sắm, kinh doanh đường phố và các khu trợ bán hàng rong.
- SV học được cách sử dụng động từ khuyết thiếu dạng bắt buộc (dùng trong thì quá khứ) để áp dụng vào việc đặt câu, nêu quan điểm trong cuộc sống hàng ngày.
- SV học được và xây dựng được sách hướng dẫn mua sắm ở Luân Đôn.

#### LESSON 11D: LOOKING GOOD

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến việc mua sắm quần áo.
- SV học được các từ vựng về 3 nhóm từ FIT, GO WITH & SUIT, từ đó áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày.

#### **Bài 6 (Lesson 12):**

##### LESSON 12A: AROUND THE WORLD

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các nhà thám hiểm và những người thích phiêu lưu mạo hiểm.
- SV có được kiến thức về từ vựng liên quan đến các cụm động từ trong tiếng Anh
- SV học được cách sử dụng giới từ về chuyển động trong tiếng Anh, từ đó áp dụng được vào cuộc sống hàng ngày.

##### LESSON 12B: LET'S DANCE

- SV hiểu và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề các lễ hội và ngày hội.
- SV có được kiến thức về từ vựng liên quan đến lễ hội.
- SV học được cách sử dụng mệnh đề quan hệ trong tiếng Anh.

##### LESSON 12C: GLOBAL ENGLISH

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến tiếng Anh trên thế giới.
- SV học được các từ vựng về chủ đề các quốc gia và các ngôn ngữ, từ đó áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày.

##### LESSON 12D: GLOBAL ISSUES

- SV học được và có đủ kiến thức về mặt ngôn ngữ để có thể nghe, hiểu, trao đổi về chủ đề liên quan đến các vấn đề đang gây tranh cãi trên thế giới.

- SV học được các từ vựng về chủ đề các vấn đề đang gây tranh cãi trên thế giới, áp dụng được vào trong cuộc sống hàng ngày khi giao tiếp và tranh luận.

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần **Tiếng Anh 2** là học phần bắt buộc tiếp theo của chương trình đào tạo Tiếng Anh không chuyên cho sinh viên khối Dược của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Học phần này được thực hiện trong 02 tín chỉ, tương đương 30 tiết lên lớp, nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết đạt mức độ tương đương tiền trung cấp (Pre-intermediate).

Học phần bao gồm 06 nội dung chính, mỗi nội dung bài học bao gồm các phần ngữ pháp và thực hành nghe, nói, đọc, viết thông qua các chủ đề bài học và các loại hình bài tập phong phú và đa dạng. Nội dung của học phần giúp sinh viên củng cố, luyện tập, nâng cao và biết sử dụng tiếng Anh có hiệu quả trong các tình huống giao tiếp và về các chủ điểm thông thường. Thông qua hoạt động học tập, sinh viên cần phát triển được các phẩm chất cần thiết như khả năng tự học, tự tìm hiểu kiến thức, biết chia sẻ thông tin với người khác.

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Bài học	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể (về kỹ năng)	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
	Functional Language: Making a reservation in a restaurant	06			
	Pronunciation: Emphatic stress				
	R&L: Making a restaurant reservation; A dialogue in a restaurant.				
	Speaking: Talking about restaurants in your town; Roleplay.				
	Writing: A review of a restaurant				
Lesson 7A: Work experience	Grammar: Present perfect simple		<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể thảo luận, đoán, miêu tả về nghề nghiệp.</li> <li>- SV nghe hiểu được TALK SHOW trên đài về những người đã từng gặp những nhân vật nổi tiếng.</li> <li>- SV có thể phân biệt và phát âm đúng âm / æ/ &amp;</li> </ul>	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	Ths Hoa Ths N.Hà TS. V.Hà ThS. LANH ThS. Trang Ths Thúy
	Vocabulary: Work				
	Pronunciation: / æ/ & /ʌ/				
	R&L: A radio programme about people who have				

	met celebrities		/N/		
	Speaking: Describing & guessing jobs				
Lesson 7B: Hard work	Vocabulary: Verb collocations (work)		- SV có thể thảo luận, nói về kinh nghiệm làm việc; miêu tả một cuộc sống tưởng tượng. - SV đọc hiểu bài báo LIFE ON THE OTHER SIDE được đăng trên tạp chí miêu tả cuộc sống hàng khi bị thất nghiệp.		
	R&L: Life on the other side				
	Speaking: Talking about your experience of work; Describing an imaginary life; Did you know?				
Lesson 7C: Job selection	Grammar: Present perfect simple with already & yet		- SV có thể thảo luận, miêu tả những phẩm chất gì cần đối với các công việc khác nhau. - SV nắm được nội dung bài báo đăng trên tạp chí về những lá số tử vi và công việc; mục 12 cung Hoàng đạo trên tạp chí, làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	Vocabulary: Adjective & nouns (personality)				
	R&L: An article about horoscopes & work; Horoscopes				
	Speaking: Deciding what qualities are needed for different jobs.				
Lesson 7D: The recruitment agency	Vocabulary: Curriculum vitae		- SV có thể thảo luận, nói về việc tìm được một việc làm trong thành phố của họ; đóng vai với nội dung tư vấn về nghề nghiệp. - SV nghe hiểu được một đoạn hội thoại trang trọng: một cuộc phỏng vấn ở tại một cơ quan tuyển dụng. - SV biết cách phát âm đúng các địa chỉ email và trang web.		
	Functional Language: Advice				
	Pronunciation: Email & website addresses				
	R&L: An interview in a recruitment agency				
	Speaking: Talking about finding a job in your town				
	Writing: A letter of application				
Lesson 8A: The futurological conference	Grammar: Predictions 1 (may, might & will)	06	- SV có thể thảo luận, nói về các bộ phim khoa học viễn tưởng mà họ đã được xem, biết trình bày về nội dung chính và ấn tượng	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực	Ths Hoa Ths N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh
	Pronunciation: Contractions 2				



	R&L: A conference programme		của mình đối với bộ phim đó. - SV nắm được nội dung bài khóa 4TH INTERNATIONAL FUTUROLOGICAL CONFERENCE - một chương trình hội thảo có nội dung nghiên cứu về tương lai. - SV có thể phát âm đúng những từ dạng ngắn của thì tương lai.	hành, hoạt động theo nhóm	ThS. Trang Ths Thúy
	Speaking: Talking about science fiction films; Giving a thirty-second talk				
Lesson 8B: Space tourist	Grammar: Predictions 2 (maybe, probably, certainly, etc.)		- SV có thể thảo luận, miêu tả khả năng của bản thân mình để được lựa chọn là ứng viên tốt nhất cho một chương trình trò chơi truyền hình có tên gọi Star Quest.		
	Vocabulary: Compound nouns with numbers		- SV nghe hiểu được đoạn miêu tả về một chương trình trò chơi truyền hình có tên là Star Quest; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác;		
	Pronunciation: Word stress 2		- SV có thể xác định trọng âm của các từ có 3 âm tiết và phát âm đúng theo quy tắc.		
	R&L: A description of Star Quest, a TV game show				
	Speaking: Deciding who is the best candidate for Star Quest				
Lesson 8C: Great ideas	Grammar: Present tense in future		- SV có thể thảo luận, lựa chọn để mua những mặt hàng trên mạng.		
	Vocabulary: Adjectives with infinitives		- SV nắm được nội dung bài báo A GREAT IDEA? – một công việc mới; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		
	R&L: Descriptions of gadgets; A great idea?				
	Speaking: Discussing & choosing gadgets on a website				
Lesson 8D: Help!	Vocabulary: Computer actions		- SV có thể thảo luận và trình bày về mục đích và cách thức sử dụng máy tính của mình với bạn bè.		
	Functional Language: Giving instructions		- SV nghe hiểu đoạn hội thoại: hiểu được những lời hướng dẫn cách thức gửi		
	R&L: A dialogue about how to send				

	an email Speaking: Talking about how to use computers Writing: A note giving instructions		một bức thư điện tử trên máy tính; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.		
Lesson 9A: What's on	Vocabulary: -ing & -ed adjectives Pronunciation: Diphthongs R&L: A radio programme about entertainment in London Speaking: Talking about entertainment in London & your town; Did you know?	06	- SV có thể thảo luận, nói về các hình thức giải trí tại London và đất nước của mình. - SV có thể nghe hiểu một chương trình phát thanh nói về lĩnh vực giải trí tại London; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác; dựa vào phần đã nghe để có thể nói về một chủ đề nào đó trong 30 giây liên tục. - SV nắm được các nguyên âm đôi và có thể phát âm đúng các từ chứa nguyên âm đôi.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	Ths Hoa Ths N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy
Lesson 9B: RealityTV	Grammar: Passive Vocabulary: TV programme R&L: Reality TV – love it or leave it Speaking: Planning a reality TV show		- SV có thể thảo luận, lên kế hoạch kịch bản cho một buổi biểu diễn truyền hình thực tế và thuyết trình trước lớp. - SV nắm được nội dung bài báo: REALITY TV- LOVE IT OR LEAVE IT – một bài báo nói về nguồn gốc của chương trình truyền hình thực tế và những những vấn đề xung quanh nó.		
Lesson 9C: Oscar and raspberries	Grammar: Passive with agent Vocabulary: Films R&L: Oscar night Speaking: Talking about going to the cinema; Acting a scene from Avatar Writing: A review of a film		- SV có thể thảo luận, trao đổi về việc đến rạp chiếu phim; có thể biểu diễn một trích đoạn nhỏ trong bộ phim nổi tiếng Avatar. - SV nắm được nội dung bài báo OSCAR NIGHT – một bài báo làm nổi bật sự đối lập giữa 2 giải thưởng danh tiếng của điện ảnh thế giới, đó là giải thưởng Oscar và giải thưởng Raspberries (Mâm xôi vàng); làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.		

Lesson 9D: Box office	Functional Language: At the box office		<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể trao đổi, đóng vai khách hàng và người bán vé tại quầy vé nhà hát; có thể miêu tả một buổi hòa nhạc và thuyết trình trước lớp.</li> <li>- SV có thể nghe được nội dung bốn cuộc hội thoại trên điện thoại về việc mua vé xem các chương trình biểu diễn tại nhà hát; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.</li> <li>- SV nắm được cách nói về ngày tháng, sử dụng chúng chính xác trong cuộc sống hằng ngày.</li> </ul>		
	Pronunciation: Dates				
	R&L: Four people buy tickets on the phone				
	Speaking: Roleplay; Describing a concert				
Lesson 10A: Animal lovers	Grammar: present perfect simple with for & since	04	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể thảo luận, nói về thú cưng và các loài động trong gia đình; đoán các con vật.</li> <li>- SV nắm được nội dung bài báo THE UNITED STATES OF ANIMALS được đăng trên tạp chí có nội dung thái độ của người Mỹ đối với thú cưng trong nhà của họ; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.</li> </ul>	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	Ths Hoa Ths N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy
	R&L: The United States of animals				
	Speaking: Talking about pet & animals; Communication activity: guessing animals				
Lesson 10B: Stress	Grammar: Present perfect simple for unfinished time		<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nghe hiểu và thảo luận được về những công việc có thể dẫn đến stress; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.</li> <li>- SV đọc và hiểu được nội dung của bài đọc AN ARTICLE ABOUT STRESS, làm được bài tập đọc hiểu đúng và chính xác.</li> </ul>		
	Vocabulary: Collocations with get				
	R&L: An article about stress				
	Speaking: Discussing stressful jobs; Ranking stressful experiences.				
	Writing: A story 2				
Lesson 10C: Marathon men	Grammar: Present perfect simple with been & gone		<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV có thể thảo luận, nói về những cách giúp cho cơ thể khỏe mạnh và cân đối.</li> <li>- SV nghe hiểu được chương trình trên radio về</li> </ul>		
	Vocabulary: Sport				
	Pronunciation: /ɔ:/				

	R&L: A news report about the marathon runners, Ranulph Fiennes & Mike Stroud		cuộc thi chạy marathon của các vận động viên; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV có thể phân biệt và đọc đúng được âm tiết /ɔ:/.  - SV hiểu được cách chia cặp, thảo luận và nói được các tình huống xảy ra tại phòng khám của bác sĩ. - SV nghe hiểu được được các đoạn hội thoại về các cuộc hẹn của hai bác sĩ trong bài khóa; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV phát âm được trọng âm câu chính xác và trôi chảy.		
Lesson 10D: Doctor, doctor	Vocabulary: Body & health Functional language: At the doctor's Pronunciation: Sentence stress R&L: Two doctors' appointment Speaking: roleplay: at the doctor's				
Lesson 11A: Things	Grammar: Infinitive of purpose Vocabulary: Personal possessions Functional language: Paraphrasing Pronunciation: /ð/ và /θ/ R&L: Two people talk about things they wanted when they were younger. Speaking: Describing a favourite possession; Communication activity: describing & guessing objects Writing: A description of a favourite possession	04	- SV thực hành được kỹ năng nói theo hình thức làm việc nhóm một cách thành thạo về chủ đề miêu tả một đồ vật thuộc sở hữu cá nhân; miêu tả và đoán được các đồ vật. - SV nghe hiểu được các lời độc thoại nói về những đồ vật mà người độc thoại mong muốn khi họ còn bé; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV đọc đúng 2 âm /ð/ và /θ/. - SV đưa ra được lời diễn giải làm người nghe hiểu được đây là cái gì.	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	Ths Hoa Ths N.Hà TS. V.Hà ThS. L.Anh ThS. Trang Ths Thúy
Lesson 11B: Fashion	Grammar: Modals of obligation		- SV thực hành được kỹ năng nói theo hình thức		

victim	(present time)		<p>làm việc nhóm một cách thành thạo về chủ đề quần áo và ngoại hình.</p> <p>- SV đọc hiểu và dịch được bài báo OFFICE WORKER FLIP FLOPS OUT OF A JOB liên quan đến chủ đề về một người đàn ông bị xa thải do ăn mặc không phù hợp; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.</p>		
	Vocabulary: Clothes				
	R&L: Office worker flip flops out of a job				
	Speaking: Discussing clothes & appearance				
Lesson 11C: Camden Market	Grammar: Modal of obligation (past time)		<p>- SV có thể thảo luận, đưa ra một lời gợi ý về việc mua sắm tại quê nhà của mình.</p> <p>- SV đọc hiểu và dịch được bài báo HOME COMFORTS liên quan đến chủ đề về sự thành công của một nữ doanh nhân một cách trôi chảy, mạch lạc; làm các bài tập đọc hiểu nhanh và chính xác.</p>		
	R&L: Home comforts				
	Speaking: Giving a presentation on shopping in your town; Did you know?				
Lesson 11D: Looking good	Vocabulary: Fit, go with & suit		<p>- SV hiểu được cách chia cặp, thảo luận và nói được các tình huống xảy ra tại một cửa hàng quần áo.</p> <p>- SV nghe hiểu được được các đoạn hội thoại về các bài hội thoại sử dụng ngôn ngữ thân mật xảy ra tại một cửa hàng quần áo; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác.</p> <p>- SV đọc đúng các từ nối của 2 âm /ð/ và /θ/ trong hiện tượng WORD LINKING của tiếng Anh.</p>		
	Functional language: In a clothes shop				
	Pronunciation: /ð/ & /θ/ Word linking				
	R&L: Dialogue in a clothes shop				
	Speaking: Roleplay: In a clothes shop				
Lesson 12A: Around the world	Grammar: Prepositions of movement	04	<p>- SV có thể thảo luận, nói về các nhà thám hiểm nổi tiếng; và biết làm việc nhóm để có thể lên kế hoạch một chuyến du lịch “vòng quanh thế giới”.</p> <p>- SV nghe hiểu và thảo luận được về chủ đề các nhà thám hiểm; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và</p>	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	Ths Hoa Ths N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy
	Vocabulary: Phrasal verbs				
	Pronunciation: /3:/				
	R&L: A news report about American adventurer, Steve				

	Fossett		chính xác. - SV đọc và dịch được nghĩa từ vựng về chủ đề thám hiểm. - SV có thể phân biệt và đọc đúng được âm tiết /3:/. - SV nghe hiểu và thảo luận được về những chủ đề liên quan đến các lễ hội; làm các bài tập nghe hiểu nhanh và chính xác. - SV miêu tả được một lễ hội. - SV đọc và hiểu được nội dung của bài đọc về nhật ký du lịch gửi qua thư, làm được bài tập đọc hiểu đúng và chính xác.		
Lesson 12B: Let's dance	Grammar: Relative clauses				
	Vocabulary: Festivals				
	R&L: An email describing Trinidad carnival				
	Speaking: Talking about festivals; describing a festival				
Lesson 12C: Global English	Vocabulary: Countries & Languages				
	Pronunciation: British & American accents				
	R&L: English as an international language – no problem, OK?				
	Speaking: Talking about the English language in your country				
Lesson 12D: Global issues	Vocabulary: Global issues				
	Functional language: Agreeing & disagreeing				
	R&L: Three dialogues at a party				
	Speaking: Discussing global issues; Did you know?				
	Writing: An opinion				

	composition			
--	-------------	--	--	--

## 6. Học liệu

- Giáo trình học tập:

Giáo trình STRAIGHTFORWARD PRE-INTERMEDIATE STUDENT'S BOOK của NXB MACMILLAN

- Tài liệu tham khảo:

1. English Vocabulary in Use – Pre-Intermediate (Micheal Mc Karthy & Felicity O'Dell)
2. English Pronunciation in Use – Pre-Intermediate (Jonathan Marks)
3. Basic English Grammar for English Language Learners (Anna Seaton & Y.H Mew)
4. Destination B1-Grammar & Vocabulary with key (Malcolm Mann, Steve Taylore-Knowles)
5. Webcode của sách Straightforward.

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	Nội dung 1: Lesson 7A: Work experience Lesson 7B: Hard work Lesson 7C: Job selection Lesson 7D: The recruitment agency	03	01	01			Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
2	Nội dung 2: Lesson 8A: The futurological conference Lesson 8B: Space tourists Lesson 8C: Great ideas Lesson 8D: Help!	03	02	01			Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
3	Nội dung 3: Lesson 9A: What's on Lesson 9B: Reality TV Lesson 9C: Oscar™ and raspberries Lesson 9D: Box office	03	01	01			Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong 4 buổi học trước	

4	Nội dung 4: Lesson 10A: Animal lovers Lesson 10B: Stress Lesson 10C: Marathon men Lesson 10D: Doctor, doctor	02	01	01			Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước
5	Nội dung 5: Lesson 11A: Things Lesson 11B: Fashion victim Lesson 11C: Camden Market Lesson 11D: Looking good	02	02	01			Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước
6	Nội dung 6: Lesson 12A: Around the world Lesson 12B: Let's dance Lesson 12C: Global English Lesson 12D: Global issues	02	01	02			Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước


### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: bài thi trắc nghiệm khách quan trên phần mềm thi Test
- Điểm đạt: từ 4/10 trở lên.
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:  
Tham gia học tập trên lớp: không nghỉ học quá 20% số buổi học, không đi học muộn.
- Yêu cầu khác của Giảng viên:  
+ Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị và làm bài tập đầy đủ, nộp bài đúng hạn.  
+ Thường xuyên giao bài tập về nhà ôn tập kiến thức đã học; một số bài tập sinh viên có thể tự học và chuẩn bị trước cho buổi học hôm sau.
- Quy định về thời hạn: thực hiện các yêu cầu của giảng viên đúng thời hạn quy định.

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần


- 9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Không
- 9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: Không
- 9.3. Thi cuối kỳ: 100% điểm (thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4)
- 9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có): Không

#### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

(Ký, ghi rõ họ tên)  


#### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Doan Thi Lan Anh



Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**Tiếng Anh 3**

**1. Thông tin về giảng viên**

STT	Họ và tên GV	Chức danh/ học hàm/ học vị	Thời gian/ Địa điểm liên hệ	Điện thoại/ Email
1	Doãn Thị Lan Anh	Phó CN BM Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0904368503 anhminh0409@gmail.com
2	Nguyễn Thanh Hoa	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	098432869 thanhhoa.nguyen1609@gmail.com
3	Phí Thị Việt Hà	Tiến sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0902222779 vietha79vatm@gmail.com
4	Phạm Ngân Hà	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0983894482 phamnganha2703@gmail.com
5	Nguyễn Vân Trang	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0977670786 vantrang0609@gmail.com
6	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0778489238 nguyenthithuyts.nguyen@gmail.com

**2. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Tiếng Anh 3
- Tên tiếng Anh: English for Pharmaceutical Purposes 3
- Mã học phần:
- Số tín chỉ (lên lớp/ thực hành/tự học): 02TC (2LT/0TH).
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược Sĩ; Bậc đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Tiếng Anh 1 & 2
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không có

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp: 8

+ Thảo luận: 7

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*):

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học:

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

### **3. Mục tiêu của học phần**

#### **3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**

**Kiến thức:** kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- Phát âm tương đối rõ ràng dù vẫn còn nhiều ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và thường cần thương lượng để người tham gia hội thoại có thể hiểu.

- Sử dụng vốn từ vựng và những mẫu câu được trang bị trong các giờ học để trình bày được cơ bản về các chủ đề liên quan đến ngành dược.

**Kỹ năng:** Kết thúc học phần này, sinh viên được phát triển 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết ở mức trung cấp liên quan đến các tình huống trong ngành dược.

*Kỹ năng Nghe:*

- Nghe lấy thông tin chi tiết; phát triển thêm kỹ năng nghe và ghi lại được thông tin chính (note-taking); nghe hiểu và nói lại được ý chính của một đoạn văn ngắn trong bản tin; nghe và tóm tắt bài khoá.

*Kỹ năng Nói:*

- Hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp về các chủ đề, biết cách thuyết trình trước lớp hoặc trước đám đông về các chủ đề học trong chương trình.

- Nắm được các kỹ năng thuyết trình: bắt đầu và kết thúc một bài thuyết trình, cấu trúc một bài thuyết trình, chuyển ý giữa các phần trong bài thuyết trình, cách sử dụng các giáo cụ trực quan, sử dụng ngôn ngữ cử chỉ, chuẩn bị và trả lời các câu hỏi từ người nghe...

- Biết sử dụng từ ngữ và cấu trúc ngôn ngữ để khai thác và miêu tả công dụng của nhiều loại thuốc, giải thích quy trình thủ thuật của một số vấn đề liên quan đến dược...

*Kỹ năng Đọc:*

- Đọc các bài khóa có liên quan đến chủ đề học trong chương trình: đọc và xác định ý chính trong bài; đọc và xác định các thông tin chi tiết; sử dụng thông tin trong ngữ cảnh để đoán nghĩa của từ, tóm tắt và tự đặt ra câu hỏi trong khi đọc...

- Hiểu bài đọc và áp dụng thành thạo các kỹ năng đọc để giải quyết tốt các bài tập có liên quan đến nội dung bài đọc như: chọn nhan đề cho đoạn, đọc và trả lời câu hỏi, chọn câu trả lời đúng A, B, C, D, xác định thông tin Đúng/Sai/ Không có thông tin, điền thông tin còn thiếu vào đoạn văn, sắp xếp lại các sự kiện trong bài, tìm từ đồng nghĩa, đoán nghĩa của từ dựa vào văn cảnh v.v...

#### *Kỹ năng Viết:*

- Tiếp tục củng cố và nâng cao kỹ năng viết thư đã học ở môn học Tiếng Anh cơ bản, viết tóm tắt thông tin, viết tóm tắt một bài báo, viết email, miêu tả quy trình, viết đơn xin việc hoặc đơn xin tham dự khóa đào tạo...

#### *Kỹ năng Dịch:*

- Kỹ năng dịch ngược và dịch xuôi, đồng thời thực hành dịch các tài liệu chuyên ngành.

#### *Các kỹ năng khác:*

- Có khả năng làm việc theo nhóm và tự học.
- Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ cho việc học tập môn học.

#### **Thái độ:**

- Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng Internet...;
- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn;
- Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử;
- Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà;
- Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp;
- Chia sẻ thông tin với bạn bè và với giảng viên;
- Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình.

### **3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).**

#### **Bài 1 (Unit 1): The kick-off meeting**

Sau khi học xong, SV sẽ có tiếp thu được:

- Kiến thức phát âm cơ bản.
- Giới thiệu từ mới, các cụm cấu trúc mới trong bài học.
- Các mẫu câu thường gặp khi chào hỏi và tự giới thiệu bản thân, giới thiệu về người khác, lĩnh vực làm việc và công việc chính đang làm.

- Các cấu trúc câu dùng để tóm tắt.
- Kiến thức giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh khi gặp gỡ người khác.
- Cách giới thiệu tổ chức các phòng ban thường có, các chức danh nghiệp vụ trong một công ty dược phẩm.
- Cách tổ chức một cuộc họp khởi động cho một dự án kinh doanh thuốc.

## **Bài 2 (Unit 2): Substance discovery and product development**

Sau khi học xong, SV sẽ có tiếp thu được:

- Kiến thức cơ bản về một số loại thuốc (thành phần, tác dụng, tác dụng phụ, ...)
- Kiến thức nền về các dạng khác nhau của cùng một loại thuốc.
- Các cấu trúc khi đưa ra lời khuyên hoặc quan điểm trong một cuộc họp về quy trình sản xuất thuốc.
- Các đoạn hội thoại thường gặp trong quy trình sản xuất thuốc.
- Các quy trình thiết yếu cần có khi sản xuất một loại thuốc

## **Bài 3 (Unit 3): Quality assurance and auditing**

Sau khi học xong, SV sẽ có tiếp thu được:

- Kiến thức cơ bản về ngành công nghiệp dược.
- Những thuật ngữ, những từ viết tắt của quy trình kiểm định chất lượng thuốc.
- Các mẫu câu về thông báo khi có thanh tra về kiểm định thuốc, các đoạn hội thoại về kiểm định thuốc cũng như các mẫu câu gợi ý khắc phục lỗi.
- Kiến thức cơ bản về các bước tiến hành chuẩn bị khi có thanh tra kiểm định quy trình sản xuất thuốc
- Quy trình vận hành chuẩn trong ngành dược.

## **4. Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần Tiếng Anh 3 (học phần Tiếng Anh chuyên ngành Dược đầu tiên) là học phần bắt buộc tiếp theo của chương trình đào tạo Tiếng Anh không chuyên cho sinh viên khối Dược của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Học phần này được thực hiện trong 02 tín chỉ, tương đương 30 tiết lên lớp, nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết, Dịch đạt mức độ tương đương tiền trung cấp (Pre-intermediate).

Học phần bao gồm 03 nội dung chính, mỗi nội dung bài học bao gồm các phần ngữ pháp và thực hành nghe, nói, đọc, viết, dịch thông qua các chủ đề bài học và các loại hình bài tập phong phú và đa dạng, nhằm cung cấp cho người học vốn từ vựng và kiến thức chuyên môn của chuyên ngành dược nói chung, chuyên ngành công nghiệp dược nói riêng. Nội dung của học phần giúp sinh viên củng cố, luyện tập, nâng cao và biết sử dụng tiếng Anh có hiệu quả trong các tình huống liên quan đến lĩnh vực dược. Thông qua hoạt động học tập, sinh viên cần phát triển được các phẩm chất cần thiết như khả năng tự học, tự tìm hiểu kiến thức, biết chia sẻ thông tin với người khác.

## 5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Bài học	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể ( <u>về kỹ năng</u> )	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Unit 1: The kick-off meeting	TOPICS: - job profiles, professions, and departments - New drug development and launches - Cultural differences in marketing drugs and medicine	10	SV hiểu và thực hành được các cấu trúc câu thường gặp khi giới thiệu về người khác, lĩnh vực làm việc và công việc chính đang làm và tự giới thiệu về mình với người khác trong môi trường làm việc của ngành Dược. - SV tóm tắt được các	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	Ths Hoa Ths N.Hà TS. V.Hà ThS. LAnh ThS. Trang Ths Thúy

	<p><b>USEFUL LANGUAGE AND SKILLS:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Providing information</li> <li>- Introducing oneself, one's field, and projects -</li> <li>Summarizing action points</li> <li>- Writing job ads</li> </ul>		<p>bước cần chuẩn bị cho một cuộc họp trừ bị khi muốn sản xuất một loại thuốc mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- SV viết được các mẫu quảng cáo tìm người, tìm việc phục vụ cho công tác chuyên môn.</li> </ul>		
<p>Unit 2: Substance discovery and product development</p>	<p><b>TOPICS:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- A new chemical entity (NCE)</li> <li>- Drug dosage forms Categories of drugs</li> </ul> <p><b>USEFUL LANGUAGE AND SKILLS:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Asking about drug discovery and drug development</li> <li>- Talking about time periods</li> <li>- Asking for and giving opinions</li> </ul>	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV thực hành được các cấu trúc khi đưa ra lời khuyên hoặc quan điểm trong một cuộc họp về quy trình sản xuất thuốc.</li> <li>- SV thực hành được một số đoạn hội thoại thường gặp trong quy trình sản xuất thuốc.</li> <li>- SV viết được những cấu trúc về hướng dẫn chỉ đạo trong sản xuất thuốc.</li> <li>- SV dịch được những mẫu câu cơ bản.</li> </ul>	<p>Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm</p>	

Unit 3: Quality assurance and auditing	TOPICS: Good pharmaceutical industry practice (GxP) Quality assurance audits Laboratory safety systems Standard operating procedures	10	- SV sử dụng được những thuật ngữ, những từ viết tắt của quy trình kiểm định chất lượng thuốc. - SV thực hành được các mẫu câu về thông báo khi có thanh tra về kiểm định thuốc; hỏi, trả lời và thực hành được các đoạn hội thoại về kiểm định thuốc cũng như biết cách sử dụng các mẫu câu gợi ý khắc phục lỗi. - SV thảo luận được về quy trình vận hành chuẩn trong ngành dược	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	
	USEFUL LANGUAGE AND SKILLS: Informing Asking questions during an audit Suggesting corrective action Discussing SOPs				

## 6. Học liệu

- Giáo trình học tập:

Giáo trình *English for Pharmaceutical Industry* – Michaela Buchler, Kathy Jaehnig, Gloria Matzig & Tanya Weindler.

- Tài liệu tham khảo:

1. Eric H. Glendinning, Ron Howard, *Professional English in use - Medicine*, NXB Đồng Nai, 2009
2. Eric H. Glendinning, Beverly A.S. Holmstrom, *English in Medicine* (Trần Phương Hạnh dịch và chú giải), NXB TP HCM, 2007
3. Vương Thị Thu Minh, *Tiếng Anh chuyên ngành*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012
4. Martin Milner, *English for Health Sciences*, Thomson Press.

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

**Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)**

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Unit 1: The kick-off meeting	05	03	03			Chuẩn bị nội dung bài mới	
Theo thời khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	Unit 2: Substance discovery and product development	05	04	02			Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
Theo thời	Unit 3: Quality assurance and	05	03	02			Chuẩn bị nội dung	



khóa biểu của phòng Đào tạo đại học	auditing							bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước
---	----------	--	--	--	--	--	--	---

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: bài thi trắc nghiệm khách quan trên phần mềm thi Test
- Điểm đạt: từ 4/10 trở lên.
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:

Tham gia học tập trên lớp: không nghỉ học quá 20% số buổi học, không đi học muộn.

- Yêu cầu khác của Giảng viên:

+ Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị và làm bài tập đầy đủ, nộp bài đúng hạn.

+ Thường xuyên giao bài tập về nhà ôn tập kiến thức đã học; một số bài tập sinh viên có thể tự học và chuẩn bị trước cho buổi học hôm sau.

- Quy định về thời hạn: thực hiện các yêu cầu của giảng viên đúng thời hạn quy định.

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Không

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: Không

9.3. Thi cuối kỳ: 100% điểm (thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4)

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có): Không

#### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

PHÓ GIÁM ĐỐC  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Doan Cong Huyen

#### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Doan Thi Lan Anh



Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN Tiếng Anh 4

### 1. Thông tin về giảng viên

STT	Họ và tên GV	Chức danh/ học hàm/ học vị	Thời gian/ Địa điểm liên hệ	Điện thoại/ Email
1	Doãn Thị Lan Anh	Phó CN BM Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0904368503 anhminh0409@gmail.com
2	Nguyễn Thanh Hoa	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	098432869 thanhhoa.nguyen1609@gmail.com
3	Phí Thị Việt Hà	Tiến sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0902222779 vietha79vatm@gmail.com
4	Phạm Ngân Hà	Thạc sĩ Anh Văn	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0983894482 phamnganha2703@gmail.com
5	Nguyễn Vân Trang	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0977670786 vantrang0609@gmail.com
6	Nguyễn Thị Thúy	Thạc sĩ Ngôn ngữ học	Phòng 1011 Bộ môn Ngoại ngữ	0778489238 nguyenthithuyts.nguyen@gmail.com

### 2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 4
- Tên tiếng Anh: English for Pharmaceutical Purposes 4
- Mã học phần:
- Số tín chỉ (lên lớp/ thực hành/tự học): 02 TC (02LT/0TH).
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược Sĩ; Bậc đào tạo: Đại học; Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Tiếng Anh 1, 2, 3
- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có): Không có

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 30

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp: 8

+ Thảo luận: 7

+ Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*):

+ Hoạt động theo nhóm:

+ Tự học: 60

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Ngoại ngữ

### 3. Mục tiêu của học phần

#### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

**Kiến thức:** kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- Phát âm tương đối rõ ràng dù vẫn còn nhiều ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và thường cần thương lượng để người tham gia hội thoại có thể hiểu.

- Sử dụng vốn từ vựng và những mẫu câu được trang bị trong các giờ học để trình bày được cơ bản về các chủ đề liên quan đến ngành dược.

**Kỹ năng:** Kết thúc học phần này, sinh viên được phát triển 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết ở mức trung cấp liên quan đến các tình huống trong ngành dược.

*Kỹ năng Nghe:*

- Nghe lấy thông tin chi tiết; phát triển thêm kỹ năng nghe và ghi lại được thông tin chính (note-taking); nghe hiểu và nói lại được ý chính của một đoạn văn ngắn trong bản tin; nghe và tóm tắt bài khoá.

*Kỹ năng Nói:*

- Hình thành và phát triển kỹ năng giao tiếp về các chủ đề, biết cách thuyết trình trước lớp hoặc trước đám đông về các chủ đề học trong chương trình.

- Nắm được các kỹ năng thuyết trình: bắt đầu và kết thúc một bài thuyết trình, cấu trúc một bài thuyết trình, chuyển ý giữa các phần trong bài thuyết trình, cách sử dụng các giáo cụ trực quan, sử dụng ngôn ngữ cử chỉ, chuẩn bị và trả lời các câu hỏi từ người nghe...

- Biết sử dụng từ ngữ và cấu trúc ngôn ngữ để khai thác và miêu tả công dụng của nhiều loại thuốc, giải thích quy trình thủ thuật của một số vấn đề liên quan đến dược...

*Kỹ năng Đọc:*

- Đọc các bài khóa có liên quan đến chủ đề học trong chương trình: đọc và xác định ý chính trong bài; đọc và xác định các thông tin chi tiết; sử dụng thông tin trong ngữ cảnh để đoán nghĩa của từ, tóm tắt và tự đặt ra câu hỏi trong khi đọc...

- Hiểu bài đọc và áp dụng thành thạo các kỹ năng đọc để giải quyết tốt các bài tập có liên quan đến nội dung bài đọc như: chọn nhan đề cho đoạn, đọc và trả lời câu hỏi, chọn câu trả lời đúng A, B, C, D, xác định thông tin Đúng/Sai/ Không có thông tin, điền thông tin còn thiếu vào đoạn văn, sắp xếp lại các sự kiện trong bài, tìm từ đồng nghĩa, đoán nghĩa của từ dựa vào văn cảnh v.v...

#### *Kỹ năng Viết:*

- Tiếp tục củng cố và nâng cao kỹ năng viết thư đã học ở môn học Tiếng Anh cơ bản, viết tóm tắt thông tin, viết tóm tắt một bài báo, viết email, miêu tả quy trình, viết đơn xin việc hoặc đơn xin tham dự khóa đào tạo...

#### *Kỹ năng Dịch:*

- Kỹ năng dịch ngược và dịch xuôi, đồng thời thực hành dịch các tài liệu chuyên ngành.

#### *Các kỹ năng khác:*

- Có khả năng làm việc theo nhóm và tự học.
- Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ cho việc học tập môn học.

#### **Thái độ:**

- Xây dựng và phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm các tài liệu trên mạng Internet...;
- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn;
- Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử;
- Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà;
- Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp;
- Chia sẻ thông tin với bạn bè và với giảng viên;
- Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình.

### **3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).**

#### **Bài 4 (Lesson 4): Ready for testing in live organisms**

Sau khi học xong, SV sẽ có tiếp thu được:

- Kiến thức phát âm cơ bản
- Giới thiệu từ mới, các cụm cấu trúc mới trong bài học.
- Các liên từ thường gặp, nhắc lại ngữ pháp chính của câu bị động
- Các cấu trúc câu dùng để tóm tắt thông tin.

- Kiến thức giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh khi gặp gỡ người khác.
- Giới thiệu về các tổ chức thử nghiệm lâm sàng trên động vật
- Cách thức tiến hành một thử nghiệm lâm sàng trên động vật và việc thử nghiệm trên người.

### **Bài 5 (Lesson 5): Drug safety and regulatory affairs**

Sau khi học xong, SV sẽ có tiếp thu được:

- Kiến thức phát âm.
- Giới thiệu từ mới, các cụm cấu trúc mới trong bài học.
- Các mẫu câu thường gặp trong hướng dẫn sử dụng thuốc.
- Các cấu trúc câu dùng để tóm tắt.
- Kiến thức giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh khi muốn hỏi và trả lời về cách sử dụng thuốc và cách báo cáo, phương pháp xử lý khi có phản hồi về phản ứng phụ khi sử dụng thuốc của bệnh nhân.

### **Bài 6 (Lesson 6): Production and packaging**

Sau khi học xong, SV sẽ có tiếp thu được:

- Kiến thức phát âm cơ bản
- Giới thiệu từ mới, các cụm cấu trúc mới trong bài học.
- Các mẫu câu thường gặp về thời gian và dạng chia của động từ theo thì.
- Các cấu trúc câu bị động.
- Kiến thức giao tiếp thông thường bằng tiếng Anh khi thăm quan phòng sản xuất thuốc.
- Các loại quần áo bảo hộ cần thiết khi tham gia vào điều chế và đóng gói thuốc.
- Quá trình sản xuất và đóng gói thuốc.

## **4. Tóm tắt nội dung học phần**

Học phần Tiếng Anh 3 (học phần Tiếng Anh chuyên ngành Dược thứ hai) là học phần bắt buộc cuối cùng của chương trình đào tạo Tiếng Anh không chuyên cho sinh viên khối Dược của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam. Học phần này được thực hiện trong 02 tín chỉ, tương đương 30 tiết lên lớp, nhằm cung cấp kiến thức cơ bản về ngữ pháp, từ vựng và các kỹ năng giao tiếp tiếng Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết, Dịch đạt mức độ tiền trung cấp (Pre-intermediate).

Học phần bao gồm 03 nội dung chính, mỗi nội dung bài học bao gồm các phần ngữ pháp và thực hành nghe, nói, đọc, viết, dịch thông qua các chủ đề bài học và các loại hình bài tập

phong phú và đa dạng, cung cấp cho người học vốn từ vựng và kiến thức chuyên môn về chuyên ngành được nói chung và chuyên ngành công nghiệp được nói riêng. Nội dung của học phần giúp sinh viên củng cố, luyện tập, nâng cao và biết sử dụng tiếng Anh có hiệu quả trong các tình huống liên quan đến lĩnh vực được. Thông qua hoạt động học tập, sinh viên cần phát triển được các phẩm chất cần thiết như khả năng tự học, tự tìm hiểu kiến thức, biết chia sẻ thông tin với người khác.

## 5. Nội dung chi tiết học phần

(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)

Bài học	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể <i>(về kỹ năng)</i>	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
Unit 4: Ready for testing in live organisms	<p>TOPICS:</p> <p>Preclinical testing</p> <p>Clinical testing</p> <p>Dealing with authorities</p> <p>Experimental drugs on trial</p> <hr/> <p>USEFUL LANGUAGE AND SKILLS:</p> <p>Describing a process</p> <p>Getting Information</p> <p>Making suggestions</p> <p>Linking ideas</p> <p>Requesting information and</p>	10	<p>- SV có thể nghe và xác định được các thông tin đưa ra là đúng hay sai liên quan đến việc thử nghiệm thuốc trên động vật và người.</p> <p>- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.</p> <p>- SV có thể đọc hiểu và thực hành viết một số mẫu câu hỏi thông tin và cách đưa ra lời gợi ý cũng như đáp lại lời gợi ý.</p> <p>- SV có thể đọc và biết cách sắp xếp lại câu bị xáo trộn có liên quan</p>	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm	ThS Lan Anh ThS Thanh Hoa ThS Ngân Hà TS Việt Hà ThS Vân Trang ThS Thúy

	responding directly		đến việc đưa ra lời gợi ý.	
Unit 5: Drug safety and regulatory affairs	<p>TOPICS: Pharmacovigilance Regulatory documentation Patient information Counterfeit medicines</p> <p>USEFUL LANGUAGE AND SKILLS: Reporting severe adverse events Discussing the causes of SAEs Asking about implications for a drug Giving general advice Giving strong warnings</p>	10	<p>- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến việc hướng dẫn sử dụng thuốc</p> <p>- SV có thể đọc và viết 1 số câu liên quan đến các phản ứng phụ của thuốc, lời khuyên và các cảnh báo trong cách sử dụng thuốc.</p> <p>- SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn.</p> <p>- SV có thể đọc hiểu và thực hành viết một số mẫu hướng dẫn sử dụng thuốc, cách sử dụng thuốc an toàn phục vụ cho công tác chuyên môn.</p>	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm
Unit 6: Production and packaging	<p>TOPICS: Safety requirements Production processes Packaging challenges</p>	10	<p>- SV có thể nghe và trả lời được các câu hỏi liên quan đến việc chào hỏi và tự giới thiệu bản thân, giới thiệu về công ty, lĩnh vực làm việc và công việc chính đang làm.</p>	Lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt



	<b>USEFUL LANGUAGE AND SKILLS:</b> Expressing moments in time Giving Instructions Describing a process Giving presentations		- SV có thể đưa ra những thắc mắc khi đi thăm quan phòng sản xuất thuốc. - SV đọc hiểu, cung cấp thông tin và viết tóm tắt được các thông tin về chuyên môn. - SV dịch được các đoạn văn dài về quy trình đóng gói thuốc.	động theo nhóm	
--	---	--	---	----------------	--

## 6. Học liệu

- *Giáo trình học tập:*

Giáo trình *English for Pharmaceutical Industry* – Michaela Buchler, Kathy Jaehnig, Gloria Matzig & Tanya Weindler.

- *Tài liệu tham khảo:*

1. Eric H. Glendinning, Ron Howard, *Professional English in use - Medicine*, NXB Đồng Nai, 2009
2. Eric H. Glendinning, Beverly A.S. Holmstrom, *English in Medicine* (Trần Phương Hạnh dịch và chú giải), NXB TP HCM, 2007
3. Vương Thị Thu Minh, *Tiếng Anh chuyên ngành*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2012
4. Martin Milner, *English for Health Sciences*, Thomson Press.

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

*(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)*

*Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý	Bài	Thảo				

		thuyết	tập	luận			trước khi đến lớp	
1	Unit 4: Ready for testing in live organisms	05	02	02			Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
2	Unit 5: Drug safety and regulatory affairs	05	03	02			Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	
3	Unit 6: Production and packaging	05	03	03			Chuẩn bị nội dung bài mới và các nhiệm vụ giảng viên giao trong buổi học trước	

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- *Cách thức đánh giá:* bài thi trắc nghiệm khách quan trên phần mềm thi Test
- *Điểm đạt:* từ 4/10 trở lên.
- *Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:*

Tham gia học tập trên lớp: không nghỉ học quá 20% số buổi học, không đi học muộn.

- *Yêu cầu khác của Giảng viên:*

+ Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị và làm bài tập đầy đủ, nộp bài đúng hạn.

+ Thường xuyên giao bài tập về nhà ôn tập kiến thức đã học; một số bài tập sinh viên có thể tự học và chuẩn bị trước cho buổi học hôm sau.

- *Quy định về thời hạn*: thực hiện các yêu cầu của giảng viên đúng thời hạn quy định.

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Không


9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: Không

9.3. Thi cuối kỳ: 100% điểm (thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4)

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có): Không

### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

HỌ TÊN ĐỐC  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Đoàn Công Huy

### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Đoàn Thị Loan Anh





Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN  
NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

**1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần**

Lãnh đạo bộ môn: TS.Lưu Minh Châu

Giảng viên phụ trách: Đinh Thị Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông,  
Hà Nội

Điện thoại: 0914681139

email: dinhuong512@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

**2. Thông tin chung về học phần**

Tên mô đun: Nhà nước và Pháp luật

Tiếng anh: State and law

Mã mô đun:

Số tín chỉ: 02

Phân bố thời gian: (LT: 2.0 /TH: /LS: )

Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược sỹ

Yêu cầu của mô đun (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: không

Yêu cầu khác đối với mô đun (nếu có)

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng



### 3. Mục tiêu của học phần

#### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Mô đun này trang bị cho sinh viên):
Kiến thức	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Nhà nước và Pháp luật
Kỹ năng	Giới thiệu cho sinh viên một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành và một số luật liên quan đến nghề nghiệp, trên cơ sở đó người học có thể tiếp cận với các ngành luật khác phát sinh từ một số ngành luật chủ yếu này và thực hành nghề nghiệp theo pháp luật.

#### 3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

		Mô tả (Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):
Kiến thức	G1.1	Giải thích được quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật trong lịch sử. Trình bày được các kiến thức căn bản nhất về các lĩnh vực pháp luật: Hiến pháp, Dân sự, Hình sự, Lao động trong hệ thống pháp luật Việt Nam và một số Luật liên quan đến nghề nghiệp.
	G1.2	Phân tích tình huống, vận dụng văn bản quy phạm pháp luật, đưa ra các nhận định hay giải pháp mang tính định tính hoặc định lượng để giải quyết một số tình huống nảy sinh trong quá trình hoạt động chuyên môn và đời sống.
	G1.3	Nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu; ý thức chủ động tìm hiểu và nâng cao hiểu biết về pháp luật;
Kỹ năng	G2.1	Vận dụng các kỹ năng như làm việc nhóm, làm việc cá nhân; thuyết trình; giải quyết vấn đề trong các lĩnh vực của chuyên môn và đời sống

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Mô đun Nhà nước và pháp luật nghiên cứu các khái niệm cơ bản, các phạm trù chung nhất về Nhà nước và pháp luật dưới góc độ của khoa học pháp lý. Trên cơ sở đó nội dung của môn học nhằm phân tích cấu trúc của bộ máy nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy Nhà nước Việt Nam.

Trình bày những nội dung cơ bản của 1 số ngành luật chính và Luật liên quan đến thực hành nghề nghiệp: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự và Luật Dân sự, Luật Lao động, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Dược, Luật Bảo hiểm y tế... để từ đó người học có thể dễ dàng tiếp cận với các ngành luật khác phát sinh từ các ngành luật chủ yếu này.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
Chương I	Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật- Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Đinh Thị Hương
Chương II	Một số vấn đề cơ bản về Pháp luật	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Trương Thị Minh Trang
Chương III	Luật Hiến pháp - Luật Hành chính - Luật Cán bộ, công chức - Luật Viên chức	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Đinh Thị Hương
Chương IV	Luật Hình sự - Luật Dân sự- Luật Lao động	03		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.		ThS Trương Thị Minh Trang
Chương V	Pháp luật về Phòng chống tham nhũng	05	0	Thuyết giảng kết		ThS Đinh Thị

				hợp với thảo luận		Hương
Chương VI	Các vấn đề chung về luật Khám bệnh chữa bệnh	06	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Đinh Thị Hương
Chương VII	Luật Bảo hiểm y tế và văn bản hướng dẫn	04		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.		ThS Trương Thị Minh Trang
Chương VIII	Luật Dược, văn bản hướng dẫn	05	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận		ThS Trương Thị Minh Trang

**6. Học liệu** (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

1. Nội dung bài giảng Nhà nước và pháp luật do Bộ môn biên soạn
2. Giáo trình Pháp luật đại cương dành cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng không chuyên ngành Luật, Nxb Đại học Sư phạm.

- Tài liệu tham khảo:

1. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2005). Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Nxb Đại học Quốc gia.
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2005). Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Nxb Công an nhân dân.
3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
4. Bộ luật Hình sự hiện hành.
5. Bộ luật Lao động hiện hành.
6. Luật Hành chính hiện hành.
7. Bộ luật Dân sự hiện hành.



8. Luật Phòng chống tham nhũng hiện hành.
9. Luật Bảo hiểm y tế hiện hành.
10. Luật Dược hiện hành.
11. Luật Khám chữa bệnh hiện hành.
12. Pháp luật về hiến lấy ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến lấy xác
13. Luật Dược - Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm, luật an toàn thực phẩm

#### 7. Hình thức tổ chức dạy – học

*Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được số giờ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.*

*Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Tuần 1	Chương I. Một số vấn đề chung về nhà nước - Nhà nước CHXHCN VN; Chương 2. Một số vấn đề cơ bản về Pháp luật	04	0		0		<i>Đọc Chương I, II nội dung bài giảng nhà nước và pháp luật (do Bộ môn biên soạn)</i>	Tuần 1: Từ:.... Đến...
Tuần 2:	Chương III. Luật Hiến pháp -Luật	03	0				<i>Đọc Chương III, nội dung bài</i>	Tuần 2: Từ:.... Đến...

	Hành chính -Luật Cán bộ, công chức - Luật Viên chức					<i>giảng nhà nước và pháp luật (do Bộ môn biên soạn)</i>	
Tuần 3:	Chương IV. Luật Hình sự - Luật Dân sự - Luật Lao động	03	0			<i>Đọc Chương IV nội dung bài giảng nhà nước và pháp luật (do Bộ môn biên soạn)</i>	Tuần 3:
Tuần 4:	Chương V. Pháp luật về Phòng chống tham nhũng	03	0			<i>Đọc Chương V, nội dung bài giảng nhà nước và pháp luật (do Bộ môn biên soạn)</i>	Tuần 4:
Tuần 5:	Chương VI. Các vấn đề chung về luật Khám bệnh chữa bệnh	06	0			<i>Đọc Chương VI, nội dung bài giảng nhà nước và pháp luật (do Bộ môn biên soạn)</i>	
Tuần 6:	Chương VII. Luật Bảo hiểm y tế và văn bản	04	0			<i>Đọc Chương VII, nội dung bài giảng nhà</i>	

	hướng dẫn					<i>nước và pháp luật (do Bộ môn biên soạn)</i>
Tuần 7	Chương XIII. Luật Dược	05	0			<i>Đọc Chương VIII, nội dung bài giảng nhà nước và pháp luật (do Bộ môn biên soạn)</i>

**8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên**

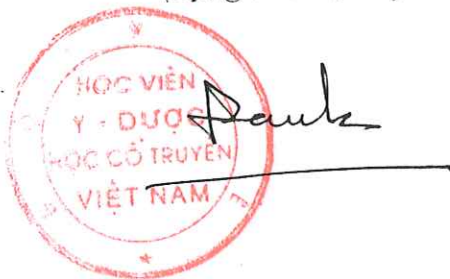
- Cách thức đánh giá: Thi Test trắc nghiệm khách quan trên máy tính
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

**9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun**

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4; Người học được đánh giá phần của Học phần lý thuyết này qua kết quả thi trắc nghiệm

**BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**GIÁM ĐỐC**  
**Đậu Xuân Cảnh**

**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)



TS.BS. *Lưu Minh Châu*



Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
*Tin học đại cương*

**1. Thông tin về giảng viên**

Stt	Họ và tên	Chức danh	% Giảng	Số điện thoại
1.	ThS.Nguyễn Văn Tuyết	Phó chủ nhiệm BM	0989125443	nguyenvantuyetdt@gmail.com
2.	ThS.Bùi Thị Lan Anh	Giảng viên – Giáo vụ tổ Tin	0986560899	lanem79vatm@gmail.com
3.	ThS.Hoàng Thị Thu Hằng	Giảng viên	0966346054	hang2183@gmail.com
4.	ThS.Nguyễn Thị Ngọc Tú	Giảng viên – Kiêm phó P.Khảo thí	0968250986	nguyentukhaothi@gmail.com

**2. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Tin học đại cương                      Tên tiếng Anh: General information
- Mã học phần:
- Số tín chỉ : 2TC(1.0LT/1.0TH)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược sĩ    Bậc đào tạo: Đại học  
    Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Yêu cầu chuẩn đầu ra của học phần: theo chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT- BTTTT ngày 11/03/2014
- Các học phần tiên quyết:  
    Bố trí môn học vào năm thứ nhất trình độ đào tạo đại học Y học cổ truyền, Y đa khoa, hệ liên kết và đại học dược khối không chuyên ngành tin học, là môn đầu tiên trong chương trình giảng dạy của các môn khoa học cơ bản của Học viện.
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:  
    + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết  
    + Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành): 30 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: BM Tin học

**3. Mục tiêu của học phần**

**3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**

- Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về cấu trúc chung của máy tính, hệ điều hành Microsoft Window, Internet và Thư điện tử

Biết cách trình bày, soạn thảo văn bản theo một số qui chuẩn cơ bản trong chương trình soạn thảo Winword 2016 và biết cách tạo, trình bày, trình chiếu một đề tài hoặc báo cáo trong Power Point.

Hiểu được cách làm việc, quản trị một vài chức năng cơ sở dữ liệu và các công thức cơ bản trong chương trình Excel 2016.

- Kỹ năng:

Khắc phục một số hiện tượng mà máy tính hay gặp lỗi.

Khai thác, sử dụng được một số hệ điều hành cơ bản.

Khai thác, sử dụng thành thạo được mạng Internet trong việc tìm kiếm, khai thác thông tin y tế và biết cách tạo, sử dụng thư điện tử.

Có kỹ năng sử dụng gõ 10 ngón trên bàn phím và nắm được quy trình soạn thảo văn bản Winword.

Thực hiện thành thạo việc tạo slide, trình chiếu, các hiệu ứng... của chương trình Power Point.

Sử dụng thành thạo các phép tính toán cơ bản của chương trình Excel

- Thái độ:

Có thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong việc vận dụng tin học vào trong quá trình công tác, nghiên cứu khoa học và vận dụng vào cuộc sống

### **3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần gồm:**

- Kiến thức chung về công nghệ thông tin
- Hệ điều hành Windows 7
- Sử dụng Internet và Thư điện tử
- Chương trình soạn thảo Winword 2016
- Chương trình Power Point 2016
- Chương trình Excel 2016

### **4. Tóm tắt nội dung học phần**

Nội dung gồm một số vấn đề cơ bản về tin học và máy tính; sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet để tìm kiếm, tra cứu thông tin y học; qui trình soạn thảo văn bản theo một số qui chuẩn bằng Word; sử dụng Powerpoint để báo cáo, trình chiếu trong quá trình học tập, nghiên cứu khoa học; dùng Excel để tính toán các phép tính cơ bản, làm các bài toán ứng dụng

## 5. Nội dung chi tiết học phần

TT	Tên bài	Số tiết học		Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
		LT	TH			
<b>I</b>	<b>Kiến thức chung về công nghệ thông tin</b>	<b>1 tiết</b>	<b>0 tiết</b>			
1	Khái niệm			- Hiểu được lịch sử phát triển, vai trò của CNTT, cũng như tác động của cuộc sống số, cách mạng 4.0 tới sự phát triển của con người. - Các khái niệm cơ bản về máy tính và công nghệ thông tin. - Khắc phục một số hiện tượng của máy tính.	Trình chiếu, thuyết trình, bài tập, chia nhỏ tổ	10 Giảng viên BM
2	Vai trò CNTT - Vai trò của công nghệ thông tin trong sự phát triển xã hội. - Tác động của CNTT và truyền thông đối với giáo dục					
3	Cuộc sống số - Thư điện tử - Mạng xã hội - Truyền thông và họp trực tuyến - Quản lý - Lưu trữ và chia sẻ tài nguyên					
4	Cách mạng 4.0 - Lịch sử các cuộc cách mạng - Cách mạng công nghiệp 4.0					
5	Máy tính và công nghệ thông tin - Định nghĩa - Sơ đồ khối của máy tính - Các đơn vị đo thông tin. - Một số khái niệm sử dụng trong lĩnh vực Công nghệ thông tin					
6	Một số lỗi thường gặp và biện pháp khắc phục. - Hiện tượng máy treo - Hiện tượng khởi động máy kêu bíp dài					
7	Virus tin học					
<b>II</b>	<b>Hệ điều hành Window 7</b>	<b>2 tiết</b>	<b>3 tiết</b>			
1	Hệ điều hành Windows 7 và các thế			- Hiểu biết chung	Trình	

	<p>hệ điều hành Windows.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ điều hành Windows 7.</li> <li>- Các thể hệ điều hành Windows</li> </ul>			<p>về các hệ điều hành nói chung và hệ điều hành Window 7 nói riêng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết được các thành phần chính của Window .</li> <li>- Biết cách làm việc với các tệp tin và thư mục.</li> <li>- Cách làm việc với các chương trình trong Window.</li> </ul> <p>Làm được các bài</p>	<p>chiếu, thuyết trình, bài tập, chia nhỏ tổ</p>	
2	<p>Các tính năng căn bản của Windows 7</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình Windows 7.</li> <li>- Một số ứng dụng cơ bản của Menu Start.</li> <li>- Một số ứng dụng của thanh Taskbar:</li> <li>- Một số ứng dụng của Gadget Desktop</li> <li>- Một số ứng dụng của Window Explorer</li> <li>- Một số ứng dụng của control panel</li> <li>- Chỉnh sửa ngày giờ hệ thống</li> </ul>			<p>tập thực hành theo yêu cầu trong sách</p>		
3	<p>Làm việc với tệp tin và thư mục.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách tạo thư mục</li> <li>- Các thao tác cơ bản thư mục</li> </ul>			<p>BTTH : bài tập 1, bài tập 2 (trang 1)</p>		
4	<p>Một số ứng dụng cơ bản của windows:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tính toán.</li> <li>- Paint</li> <li>- Snipping Tool</li> <li>- Sticky Notes</li> <li>- Magnifier ...</li> </ul>					
<b>III</b>	<b>Mạng lan - Internet- Thư điện tử</b>	<b>1 tiết</b>	<b>3 tiết</b>			
1	<p>Mạng lan</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa mạng LAN.</li> <li>- Địa chỉ IP.</li> <li>- Kiểm tra Ip và tên máy</li> <li>- Chia sẻ thư mục</li> <li>- Chia sẻ máy in trên mạng Lan</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách hiển thị trang Web nói chung và một số trang Web phục vụ công tác chuyên môn.</li> </ul>	<p>Trình chiếu, thuyết trình, bài tập, chia nhỏ tổ</p>	
2	<p>Internet</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng quan</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>-Thực hiện được các thao tác cơ</li> </ul>		



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số trình duyệt web</li> <li>- Các ứng dụng trên Web</li> <li>- Các trang mạng xã hội</li> <li>- Google</li> </ul>			<p>bản trong sử dụng Internet như: tìm kiếm, sao chép thông tin.....</p>		
3	<p>Thư điện tử</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn tạo tài khoản Gmail</li> <li>- Nhập thông tin vào trang đăng kí</li> <li>- Tạo hồ sơ và truy cập tới Gmail</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạo và sử dụng được thư điện tử.</li> <li>- Làm được các bài tập thực hành theo yêu cầu trong sách BTTH :bài tập 1, bài tập 2(trang 2)</li> </ul>		
<b>IV</b>	<b>Giới thiệu về microsoft word</b>	<b>4 tiết</b>	<b>8 tiết</b>			
1	<p>Làm quen một vài điểm mới trong microsoft word 2016.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao diện Word 2016.</li> <li>- Làm việc một cách nhanh chóng với Tell Me</li> <li>- Làm việc với nhau trong thời gian thực</li> <li>- Tra cứu thông minh</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các thao tác cơ bản của Microsoft Word.</li> <li>- Biết cách soạn thảo văn bản, định dạng, trang trí văn bản...</li> <li>- Lập được bảng biểu trong Microsoft Word.</li> </ul>	Trình chiếu, thuyết trình, bài tập, chia nhỏ tổ	
2	Giới thiệu word 2016 và một vài thao tác căn bản trên word 2016			+ Thực hiện các hiệu chỉnh văn bản, kiểm tra văn bản trước khi in.		
3	Soạn thảo và hiệu chỉnh văn bản			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Soạn thảo văn bản</li> <li>- Định dạng văn bản</li> <li>- Tìm kiếm và thay thế văn bản</li> <li>+ Tìm và thay thế văn bản</li> <li>+ Tìm và tô sáng đoạn văn bản tìm được</li> <li>+ Tìm và thay thế những định dạng đặc biệt</li> <li>- Thực hiện chèn các đối tượng:</li> <li>+ Chèn các ký tự đặc biệt và công</li> </ul>		
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm được các bài tập thực hành theo yêu cầu trong sách BTTH :bài tập 1 đến bài tập 17 (trang 3-19)</li> </ul>		

	<p>thức toán học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chèn tại nội dung văn bản</li> <li>+ Chèn tại vị trí đầu và cuối của văn bản</li> <li>+ Chèn nội dung minh họa cho văn bản</li> <li>+ Chèn bảng và các định dạng trong bảng</li> <li>- Định dạng trang văn bản</li> <li>+ Các hiệu ứng với nền trang văn bản</li> <li>+ Các hiệu ứng với trang văn bản</li> </ul>					
<b>V</b>	<b>Chương trình microsoft powerpoint 2016</b>	<b>2 tiết</b>	<b>4tiết</b>			
1	<p>Giới thiệu và những thiết lập cơ bản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình khởi động</li> <li>- Lựa chọn Slide Size cho Presentation</li> <li>- Sử dụng thanh công cụ truy cập nhanh</li> <li>- Sử dụng hiển thị tùy chọn Ribbon</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng các thao tác cơ bản của Power Point.</li> <li>- Biết cách tạo bài thuyết trình theo các mẫu được định dạng sẵn</li> </ul>	<p>Trình chiếu, thuyết trình, bài tập, chia nhỏ tổ</p>	
2	<p>Thêm Slide mới, chèn hình ảnh, video, audio</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thêm hoặc xóa Slide trong Presentation</li> <li>- Chèn và chỉnh sửa hình ảnh</li> <li>- Chèn Video, audio</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiệu trình được bài thuyết trình, tạo các hiệu ứng văn bản</li> <li>- Biết cách chuẩn bị bài thuyết trình theo đúng các thao tác cơ bản</li> </ul>			
3	<p>Chèn Text, công thức toán và các ký tự đặc biệt</p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thao tác được</li> </ul>		
4	<p>Sử dụng hình vẽ</p>					



	Hàm Logic Hàm thống kê Hàm Tìm kiếm và Tham chiếu			- Làm được các bài tập thực hành theo yêu cầu trong sách BTTH :bài tập 1 đến bài tập 20(trang 20 - 40)		
8	Khai thác cơ sở dữ liệu - Sắp xếp và lọc dữ liệu trong excel - Đồ thị trong excel - Định dạng trang và in bảng tính					
<b>Tổng số</b>		<b>15 tiết</b>	<b>30 tiết</b>			

### 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

1. Bộ môn Tin học, *Giáo trình Tin học đại cương*, Học viện Y – dược học cổ truyền VN , (Lưu hành nội bộ).

- Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình IC3 – Máy tính căn bản*(2014), NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Giáo trình IC3 – Cuộc sống Trực tuyến*(2014), NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Giáo trình IC3 – Các ứng dụng chủ chốt*(2014), NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Website: <https://www.giaiphapexcel.com>

### 7. Hình thức tổ chức dạy – học

#### *Lịch trình dạy-học*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực hành	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>I</b>	<b>Kiến thức chung về CNTT</b>	<b>1 tiết</b>			0			
1	Khái niệm							
2	Vai trò cntt - Vai trò của công nghệ thông tin trong sự phát triển xã hội. - Tác động của CNTT và truyền thông đối với giáo dục						<i>Đọc quyển Tin học ĐC, trang1-8, BTTH:</i>	

3	<p>Cuộc sống số</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thư điện tử</li> <li>- Mạng xã hội</li> <li>- Truyền thông và họp trực tuyến</li> <li>- Quản lý</li> <li>- Lưu trữ và chia sẻ tài nguyên</li> </ul>						<p><i>Đọc quyển Tin học ĐC, trang 8-11, BTTH:</i></p>
4	<p>Cách mạng 4.0</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lịch sử các cuộc cách mạng</li> <li>- Cách mạng công nghiệp 4.0</li> </ul>						<p><i>Đọc quyển Tin học ĐC, trang 11-14, BTTH:</i></p>
5	<p>Máy tính và công nghệ thông tin</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Định nghĩa</li> <li>- Sơ đồ khối của máy tính</li> <li>- Các đơn vị đo thông tin.</li> <li>- Một số khái niệm sử dụng trong lĩnh vực Công nghệ thông tin</li> </ul>						<p><i>Đọc quyển Tin học ĐC, trang 14-19, BTTH:</i></p>
6	<p>Một số lỗi thường gặp và biện pháp khắc phục.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiện tượng máy treo</li> <li>- Hiện tượng khởi động máy kêu bíp dài</li> </ul>						
7	Virus tin học						
<b>II</b>	<b>Hệ điều hành Window 7</b>	<b>2 tiết</b>			<b>3 tiết</b>		
1	<p>Hệ điều hành Windows 7 và các thể hệ điều hành Windows.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ điều hành Windows 7.</li> <li>- Các thể hệ điều hành Windows</li> </ul>						<p><i>Đọc quyển Tin học ĐC, trang 20-46, BTTH: bài</i></p>
2	<p>Các tính năng căn bản của Windows 7</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Màn hình Windows 7.</li> <li>- Một số ứng dụng cơ bản của Menu Start.</li> <li>- Một số ứng dụng của thanh Taskbar:</li> <li>- Một số ứng dụng của Gadget</li> </ul>				1 tiết		<p><i>tập 1,2 trang 1 trong sách BTTH</i></p>

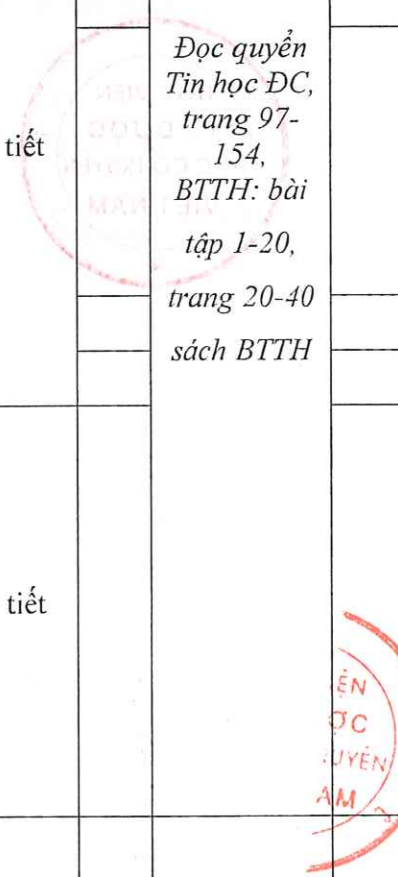
	Desktop - Một số ứng dụng của Window Explorer - Một số ứng dụng của control panel - Chỉnh sửa ngày giờ hệ thống							
3	Làm việc với tệp tin và thư mục. - Cách tạo thư mục - Các thao tác cơ bản của Thư mục				1 tiết			
4	Một số ứng dụng cơ bản của windows: - Tính toán. - Paint - Snipping Tool - Sticky Notes - Magnifier ...				1 tiết			
<b>III</b>	<b>Mạng lan - Internet- Thư điện tử</b>	<b>1 tiết</b>			<b>3 tiết</b>			
1	Mạng lan - Định nghĩa mạng LAN. - Địa chỉ IP. - Kiểm tra Ip và tên máy - Chia sẻ thư mục - Chia sẻ máy in trên mạng Lan				1 tiết			
2	Internet - Tổng quan - Một số trình duyệt web - Các ứng dụng trên Web - Các trang mạng xã hội - Google				1 tiết		<i>Đọc quyển Tin học ĐC, trang 46-80, BTHH: bài tập 1,2 trang 2 trong sách BTHH</i>	
3	Thư điện tử - Hướng dẫn tạo tài khoản Gmail - Nhập thông tin vào trang đăng kí - Tạo hồ sơ và truy cập tới Gmail				1 tiết			

IV	Giới thiệu về microsoft word	4 tiết		8 tiết		
1	Làm quen một vài điểm mới trong microsoft word 2016. - Giao diện Word 2016. - Làm việc một cách nhanh chóng với Tell Me - Làm việc với nhau trong thời gian thực - Tra cứu thông minh	1 tiết		0.5 tiết		
2	Giới thiệu word 2016 và một vài thao tác căn bản trên word 2016 - Màn hình Word - Các thao tác mở, đóng, lưu - Một số tùy chỉnh khác			0.5 tiết		
3	Soạn thảo và hiệu chỉnh văn bản	3 tiết		7 tiết		
	- Soạn thảo văn bản - Định dạng văn bản - Tìm kiếm và thay thế văn bản + Tìm và thay thế văn bản + Tìm và tô sáng đoạn văn bản tìm được + Tìm và thay thế những định dạng đặc biệt - Thực hiện chèn các đối tượng: + Chèn các ký tự đặc biệt và công thức toán học + Chèn tại nội dung văn bản + Chèn tại vị trí đầu và cuối của văn bản + Chèn nội dung minh họa cho văn bản + Chèn bảng và các định dạng trong bảng - Định dạng trang văn bản + Các hiệu ứng với nền trang					<i>Độc quyền Tin học ĐC, trang 97-154, BTTH: bài tập 1-17, trang 3-19 sách BTTH</i>

	văn bản + Các hiệu ứng với trang văn bản							
<b>V</b>	<b>Chương trình microsoft powerpoint 2016</b>	<b>2 tiết</b>			<b>4 tiết</b>			
1	Giới thiệu và những thiết lập cơ bản - Màn hình khởi động - Lựa chọn Slide Size cho Presentation - Sử dụng thanh công cụ truy cập nhanh - Sử dụng hiển thị tùy chọn Ribbon				0.5 tiết			
2	Thêm Slide mới, chèn hình ảnh, video, audio - Thêm hoặc xóa Slide trong Presentation - Chèn và chỉnh sửa hình ảnh - Chèn Video, audio				0.5 tiết			
3	Chèn Text, công thức toán và các ký tự đặc biệt				0.5 tiết			
4	Sử dụng hình vẽ				0.5 tiết			
5	Sử dụng Slide Master				0.5 tiết			
6	Hiệu ứng chuyển Slide, hiệu ứng các đối tượng trong Slide - Hiệu ứng chuyển Slide - Hiệu ứng cho các đối tượng trong Slide				0.5 tiết			
7	Thiết lập liên kết và sử dụng Trigger				0.5 tiết			
8	Sử dụng Note trong trình chiếu							
9	Một số thao tác trình chiếu PowerPoint				0.5 tiết			

*Đọc quyển  
Tin học ĐC,  
trang 155-  
180,  
BTTH:*



10	Lưu văn bản và in văn bản						
VI	<b>Chương trình Excel 2016</b>	<b>5 tiết</b>			<b>12 tiết</b>		
1	Giới Thiệu Chương Trình Excel	1 tiết			1 tiết	<i>Độc quyền Tin học ĐC, trang 97- 154, BTTH: bài tập 1-20, trang 20-40 sách BTTH</i>	
2	Làm việc với excel - Mở, đóng Excel - Màn hình - Một số kiểu dữ liệu hay sử dụng trong Excel - Thao tác với ô và vùng - Thao tác với workbook - Thao tác với worksheet						
3	Làm việc với dữ liệu trong excel - Nhập liệu - Hiệu chỉnh nội dung						
4	Định dạng - Định dạng chung - Sử dụng Wrap Text - Định dạng khung (border) - Hiệu ứng tô nền ô (Fill effect)				1 tiết		
5	Tìm và thay thế dữ liệu	4 tiết			9 tiết		
6	Sắp xếp và lọc dữ liệu						
7	Giới thiệu và sử dụng các hàm Giới thiệu công thức và hàm - Một số hàm thường dùng trong excel:  Hàm ngày tháng Hàm ký tự. Hàm toán học Hàm Logic Hàm thông kê Hàm Tìm kiếm và Tham chiếu						
8	Khai thác cơ sở dữ liệu - Sắp xếp và lọc dữ liệu trong excel - Đồ thị trong excel - Định dạng trang và in bảng tính				1 tiết		
<b>Tổng số</b>		<b>8 tiết</b>			<b>45 tiết</b>		

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:
  - + Lý thuyết: thi test trên phần mềm Itest

- + Thực hành: Thi thực hành trực tiếp tại phòng thực hành Tin học
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn:

**9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần**

Áp dụng thang điểm 10: lý thuyết: 30%, thực hành 70%

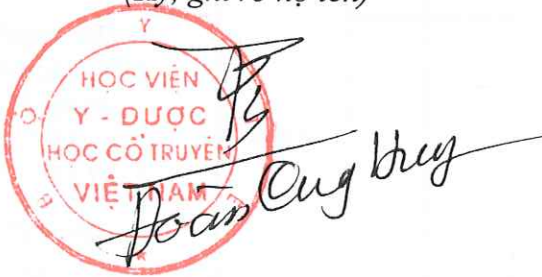
9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0%

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0%

9.3. Thi cuối kỳ: thang điểm 4/10 (1/3 điểm trọng số lý thuyết và 2/3 điểm trọng số thực hành)

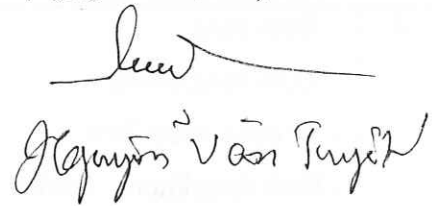
**BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT**

PHÓ GIÁM ĐỐC  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN Giáo dục thể chất 1

### 1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Thị Hương Giang

Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 1007

Điện thoại: 0967968268

email: [huonggiang7467@gmail.com](mailto:huonggiang7467@gmail.com)

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

### 2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: GDTC1

Tên tiếng Anh: Physical education I

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 2,0 (1,0 LT/1,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Dược sĩ

+ Bachelor: Đại học năm thứ nhất(D1K5)

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Không

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận:

+ Thực hành: 32 tiết trên sân tập

+ Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp

+ Tự học: 0



2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Giáo dục thể chất - giáo dục quốc phòng

### 3. Mục tiêu của học phần

#### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

*Sau khi học xong sinh viên có khả năng:*

##### 3.1.1. Về kiến thức

- Người học biết được các khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương pháp và các hình thức GDTC trong trường học.
- Nhớ được kỹ thuật động tác đã học
- Thực hiện được các kỹ thuật động tác đã học.

##### 3.1.2. Kỹ năng:

- Người học vận dụng các lý thuyết về khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương pháp và các hình thức GDTC trong thực tiễn nhằm nâng cao sức khỏe để học tập và công tác tốt.
- Vận dụng những kiến thức đã học để thường xuyên luyện tập TDTT nhằm nâng cao sức khỏe để học tập và công tác tốt.
- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học áp dụng vào thực tiễn, tự vệ cho bản thân.

##### 3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.

#### 3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần (viết cho từng ý quan trọng của từng Chương, vấn đề).

##### \* Lý thuyết GDTC:

**Bài 1:** Người học biết được các khái niệm, nhiệm vụ và các hình thức GDTC trong trường học.

**Bài 2:** Người học hiểu được khái niệm và vị trí của sức khỏe, lợi ích của việc tập luyện đối với sức khỏe con người.

**Bài 3:** Người học nhớ được các phương pháp GDTC.

**Bài 4:** Người học nhớ được nội dung các nguyên tắc về phương pháp GDTC.

**\* Thực hành (Võ tay không-Taekwondo+ TDNĐ-Aerobic): Nội dung võ đối với nam, TDNĐ đối với nữ.**

Hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động, rèn luyện khả năng phối hợp vận động nhanh, mạnh, bền, mềm dẻo, khéo léo, phát triển thể lực.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

##### \* Lý thuyết GDTC:

Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

Phát triển giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội.

**\* Thực hành (Võ tay không-Taekwondo+ TDND-Aerobic):**

- Nắm bắt được: nguồn gốc, lịch sử phát triển, luật thi đấu của môn võ Taekwondo và một số khẩu thủ lệnh. Học các kỹ thuật cơ bản: cách nắm đấm và đấm, tấn ngắn, tấn dài, trung bình tấn, đá tổng trước, các kỹ thuật tay (gạt hạ đẳng, đỡ trung đẳng, đỡ thượng đẳng). Học 2 kỹ thuật đối luyện : chống dao và bắt chân đánh ngã.

- Học bài quyền số 2 taekwondo.

- **Thể dục nhịp điệu** là môn thể dục vận động các động tác theo nhạc một cách nhịp nhàng và uyển chuyển. Tác dụng của thể dục nhịp điệu giúp cơ thể phát triển khỏe mạnh, trí lực tinh thông, làm việc hiệu quả. Khả năng dẻo dai và bền sức cũng được khơi thông khi tập thể dục nhịp điệu thường xuyên. Thể dục nhịp điệu mầm non dành cho các bé trường mầm non, học tập tại trường, nâng cao khả năng múa hát và vận động, khả năng nghe nhạc nhịp nhàng, đẩy lùi được căng bệnh béo phì, lười vận động, tự kỷ.

- Bài TDND 12 động tác.

**5. Nội dung chi tiết học phần**

*(Liệt kê nội dung chi tiết của học phần theo từng Chương, mục, tiểu mục hoặc theo các vấn đề chính của học phần)*

**5.1. Lý thuyết GDTC:**

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
--------------	-------------------	---------------	-----------------	-------------------	----------------------

<p><b>Bài số 1</b></p>	<p><b>Giáo dục thể chất trong trường học</b>  <b>I. Một số khái niệm</b>  1. Khái niệm giáo dục thể chất (GDTC)  2. Phát triển thể chất  3. Hoạt thiện thể chất  4. Học vấn thể chất  5. Văn hóa thể chất và TT  5.1. Khái niệm văn hóa thể chất (VHTC)  5.1.1. Văn hóa thể chất là một hoạt động.  5.1.2. Văn hóa thể chất là tổng hòa những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra để hoạt động.  5.1.3. Văn hóa thể chất là kết quả của hoạt động:  5.2. Khái niệm TT  <b>II. GDTC trong trường học</b>  <b>III. Nhiệm vụ và yêu cầu học tập môn GDTC trong trường học</b>  1. Nhiệm vụ  2. Yêu cầu  <b>IV. Các hình thức GDTC</b>  <b>V. Những điểm cần chú ý khi tập luyện TDTT</b></p>	<p>4 tiết</p>	<p>- Người học biết được các khái niệm, nhiệm vụ và các hình thức GDTC trong trường học.  - Người học vận dụng các lý thuyết đã học vào thực tế cuộc sống và làm việc.  - Người học nhận thức được tầm quan trọng của GDTC trong trường học</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực:  Máy chiếu  Slide, tương tác người học – dạy</p>	<p>Nguyễn Thị Hương Giang</p>
<p><b>Bài số 2</b></p>	<p><b>Lợi ích, tác dụng của TDTT với sức khỏe con người</b>  <b>I. Khái niệm và vị trí của sức khỏe</b>  1. Khái niệm sức khỏe  2. Vị trí của sức khỏe  <b>II. Lợi ích và tác dụng của tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người.</b>  <b>1. Sự ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với hệ vận động</b>  <b>2. Sự ảnh hưởng của tập TDTT đối với hệ thống hô hấp</b>  a. Cơ hô hấp được phát triển dần, có lực, có sức</p>	<p>4 tiết</p>	<p>- Người học hiểu được khái niệm và vị trí của sức khỏe, lợi ích của việc tập luyện đối với sức khỏe con người.  - Người học có thái độ đúng đắn và tích cực trong việc luyện tập và nâng cao sức khỏe, có trách nhiệm hơn với sức khỏe bản thân và sức khỏe xã hội.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực:  Máy chiếu  Slide, tương tác người học – dạy</p>	<p>Nguyễn Thị Hương Giang</p>

	<p>bên, có thể chịu đựng với lượng vận động lớn.</p> <p>b. Dung tích sống tăng lên, tăng cường hấp thụ Oxy và thải CO<sub>2</sub>.</p> <p>c. Tăng cường độ sâu hô hấp</p> <p><b>3. Sự ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với chức năng của hệ tuần hoàn</b></p> <p>a. Tăng cường tính vận động của tim.</p> <p>b. Tần số mạch giảm và chậm khi yên tĩnh</p> <p>c. “Tiết kiệm hóa” trong làm việc của tim</p> <p>d. Khi hoạt động kịch liệt, các chức năng của tim có thể đạt tới trình độ cao.</p> <p>e. Tăng tính dẫn truyền của huyết quản.</p> <p><b>4. Sự ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với hệ tiêu hóa.</b></p> <p><b>5. Ảnh hưởng của tập luyện TDTT đối với hệ thống thần kinh</b></p> <p><b>6. Thúc tiến phát triển năng lực của não, nâng cao hiệu suất học tập, công tác.</b></p> <p>6.1. Rèn luyện thân thể nâng cao năng lực hoạt động trí lực</p> <p>6.2. Tập luyện TDTT nâng cao hiệu quả công tác và học tập</p>				
<b>Bài số 3</b>	<p><b>Các phương pháp GDTC</b></p> <p><b>1. Khái niệm phương pháp giáo dục thể chất</b></p> <p><b>2. Phương pháp giáo dục thể chất</b></p> <p>2.1. Phương pháp tập luyện có định mức chặt chẽ</p> <p>2.1.1. Phương pháp tập luyện trong quá trình hoạt động tác.</p> <p>2.1.2. Các phương pháp tập luyện định mức LVD</p>	4 tiết	<p>Người học biết được các phương pháp GDTC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học vận dụng các phương pháp luyện tập đa dạng phù hợp với bản thân một cách khoa học .</li> <li>- Người học biết được sự đa dạng các phương pháp</li> </ul>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực:</p> <p>Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy</p>	<p>Nguyễn Thị Hương Giang</p>

	<p>và quăng nghi.</p> <p>2.2. Phương pháp trò chơi và phương pháp thi đấu</p> <p>2.2.1. Phương pháp trò chơi</p> <p>*Phương pháp trò chơi trong GDTC có những đặc điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhược điểm:</li> <li>• Ý nghĩa tác dụng:</li> </ul> <p>2.2.2. Phương pháp thi đấu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Ý nghĩa tác dụng:</li> </ul> <p>2.3. Phương pháp sử dụng lời nói và trực quan trong GDTC:</p> <p>2.3.1. Phương pháp sử dụng bằng lời nói:</p> <p>2.3.2. Phương pháp trực quan</p>		GDTC và yêu thích luyện tập TDTT		
Bài số 4	<p><b>Các nguyên tắc về phương pháp GDTC</b></p> <p><b>I. NGUYÊN TẮC TỰ GIÁC TÍCH CỰC</b></p> <p>1. Giáo dục thái độ tự giác và hứng thú bền vững đối với mục đích tập luyện chung cũng như các nhiệm vụ cụ thể của buổi tập</p> <p>2. Kích thích việc phân tích một cách có ý thức việc kiểm tra và dùng sức hợp lý khi thực hiện các bài tập thể chất</p> <p>3. Phải giáo dục tính tự lập, chủ động, sáng tạo của sinh viên</p> <p><b>II. NGUYÊN TẮC TRỰC QUAN</b></p> <p>1. Khái niệm và bản chất</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Bản chất</p> <p>2. Cơ sở của nguyên tắc</p> <p>3. Trực quan là tiền đề để tiếp thu động tác</p> <p>4. Trực quan là điều kiện để hoàn thành động tác</p>	3 tiết	<p>Người học biết được các phương pháp GDTC</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người học vận dụng các phương pháp luyện tập đa dạng phù hợp với bản thân một cách khoa học.</li> <li>- Người học biết được sự đa dạng các phương pháp GDTC và yêu thích luyện tập TDTT</li> </ul>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy</p>	Nguyễn Thị Hương Giang



	<p>5. Những yêu cầu đảm bảo tính trực quan</p> <p><b>III. NGUYÊN TẮC THÍCH HỢP, CÁ BIỆT HÓA</b></p> <p>1. Bản chất</p> <p>2. Cơ sở của nguyên tắc</p> <p>3. Các yêu cầu của nguyên tắc</p> <p>4. GDTC phụ hợp với các yêu cầu cá nhân</p> <p><b>IV. NGUYÊN TẮC HỆ THỐNG</b></p> <p>1. Tính thường xuyên của các buổi tập và luân phiên hợp lý giữa tập luyện và nghỉ ngơi.</p> <p>1.1. Tính thường xuyên của các buổi tập.</p> <p>1.2. Sự luân phiên giữa tập luyện và nghỉ ngơi.</p> <p>2. Sự phối hợp giữa tập luyện lặp lại và tập luyện biến dạng.</p> <p>3. Tuân tự các buổi tập và mối liên hệ lẫn nhau giữa các mặt khác nhau trong nội dung các buổi tập..</p> <p><b>V. NGUYÊN TẮC TĂNG DẦN CÁC YÊU CẦU</b>(Nguyên tắc tăng tiến)</p> <p>1.Sự cần thiết phải tăng LĐV một cách từ từ</p> <p>2. Các hình thức tăng LVD</p> <p>3. Những điều kiện nâng cao LVD.</p>				
--	---	--	--	--	--

**5.2. Võ tay không(Taekwondo): Nam**



Chương /Phần n	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khái quát môn võ: nguồn gốc, lịch sử phát triển, luật thi đấu...</li> <li>+ Tập 1 số khẩu thủ lệnh cơ bản.</li> <li>+ Cách nắm nắm, cách nắm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng.</li> <li>+ Học các bước tấn cơ bản: tấn ngắn, tấn dài và trung bình tấn.</li> </ul>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</li> <li>- SV hiểu được ý nghĩa, phương pháp tập luyện nhằm củng cố và nâng cao sức khỏe.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp</li> <li>- Chia nhóm</li> </ul>	- Đào Đình Hải
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ôn lại các bước tấn đã học.</li> <li>+ Đứng trung bình tấn nắm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng</li> <li>+ Học kỹ thuật đá tổng trước.</li> </ul>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</li> <li>- Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học.</li> <li>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp</li> <li>- Chia nhóm</li> </ul>	- Đào Đình Hải
3	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ôn lại các bước tấn đã học.</li> <li>+ Đứng trung bình tấn nắm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng.</li> <li>+ Ôn kỹ thuật đá tổng trước.</li> <li>+ Học các kỹ thuật tay cơ bản : gạt hạ đẳng, đỡ trung đẳng, đỡ thượng đẳng.</li> </ul>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</li> <li>- Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học.</li> <li>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp</li> <li>- Chia nhóm</li> </ul>	- Đào Đình Hải
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ôn các kỹ thuật tay cơ bản.</li> <li>+ Ôn kỹ thuật đá tổng trước.</li> <li>+ Kết hợp các kỹ thuật tay với tấn ngắn.</li> <li>+ Kết hợp các kỹ thuật tay với tấn dài.</li> </ul>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</li> <li>- Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học.</li> <li>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp</li> <li>- Chia nhóm</li> </ul>	- Đào Đình Hải
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ôn các kỹ thuật tay với tấn ngắn.</li> <li>+ Ôn kỹ thuật tay với tấn dài.</li> <li>+ Học kỹ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã.</li> <li>+ Tập hướng đi của bài quyền số 2(Taekwondo).</li> </ul>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</li> <li>- Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học.</li> <li>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp</li> <li>- Chia nhóm</li> </ul>	- Đào Đình Hải

	+ Học bài quyền số 2(taekwondo) 18 động tác,từ động tác số 1- 6.				
6	+ Ôn kỹ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã. + Ôn hướng đi của bài quyền số 2 (taekwondo). + Ôn bài quyền số 2 từ động tác 1- 6. + Học tiếp bài quyền số 2 từ động tác 7- 18.	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đào Đình Hải
7	+ Thực hiện thuần thục các kỹ thuật cơ bản đã học. + Thực hiện thuần thục được 2 kỹ thuật đối luyện : chống dao và bắt chân đánh ngã. + Thuộc và thực hiện tốt 18 động tác trong bài quyền (động tác 1-18) số 2 taekwondo.	4	- Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đào Đình Hải
8	+ Tổng ôn tập và thi kết thúc học phần.	4	Đánh giá kết quả học tập của SV theo thang điểm 10.	Thi theo nhóm	- Đào Đình Hải

### 5.3. TDNĐ(Aerobic): Nữ

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	- Giới thiệu chung về môn TDNĐ - Học khởi động chuyên môn - Học động tác 1-3 của bài TDNĐ	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - SV hiểu được ý nghĩa, phương pháp tự tập luyện nhằm củng cố và nâng cao sức khỏe.	- Cả lớp - Chia nhóm - Làm quen với nhạc đệm	- Trần T. Tú Quyên
2	- Ôn 3 động tác đã học của bài TDNĐ - Học mới từ động tác 4-6 của bài TDNĐ - Luyện tập từ động tác 1-6	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Nhóm - Tập luyện không nhạc và có nhạc đệm	- Trần T. Tú Quyên
3	- Ôn 6 động tác đã học của bài TDNĐ	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã	- Cả lớp - Nhóm	- Trần T. Tú Quyên

	- Học mới từ động tác 7-9 của bài TDNĐ - Luyện tập từ động tác 1-9		học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Tập luyện không nhạc và có nhạc đệm	
4	- Ôn động tác 1- 9 của bài TDNĐ - Luyện tập với nhạc	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Nhóm - Tập luyện với nhạc	- Trần T. Tú Quyên
5	- Ôn động tác 1- 9 của bài TDNĐ - Học động tác 10- 12 của bài TDNĐ	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Nhóm - Tập luyện với nhạc	- Trần T. Tú Quyên
6	- Bước đầu hoàn thiện bài TDNĐ - Tập với nhạc	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Nhóm - Tập luyện với nhạc	- Trần T. Tú Quyên
7	Hoàn thiện nâng cao bài TDNĐ chuẩn bị thi kết thúc môn.	4	- Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Nhóm - Tập luyện với nhạc	- Trần T. Tú Quyên
8	Thi kết thúc môn.	4	Kiểm tra trình độ thực hiện kỹ thuật động tác của SV và khả năng phối hợp vận động	Từng nhóm thực hiện kỹ thuật bài tập với nhạc đã chọn	- Trần T. Tú Quyên

## 6. Học liệu:

- Giáo trình:

+ Nguyễn Văn Chung (1999), Giáo trình taekwondo, NXB Thể Dục Thể Thao, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo: Sách, báo, băng đĩa nhạc aerobic trong nước và quốc tế, mạng internet...

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

(Đây là nội dung rất quan trọng đối với giáo viên, sinh viên và người quản lí. Mỗi nội dung kiến thức đều được tổ chức dạy dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giáo viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy-học, phải xác định được số giờ tín chỉ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên)

**Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)**

**I. LÝ THUYẾT GDTC:**

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú	
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập			Tự học
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	- <b>Giáo án số 1:</b> Giáo dục thể chất trong trường học	4			Thảo luận (0 T)			
2	- <b>Giáo án số 2:</b> Lợi ích, tác dụng của TDTT với sức khỏe con người	4			Thảo luận (0 T)		<i>Tham khảo trên website</i>	
3	- <b>Giáo án số 3:</b> Các phương pháp GDTC	4			Thảo luận (0T)			
4	- <b>Giáo án số 4:</b> Các nguyên tắc về phương pháp GDTC	3			Thảo luận (0T)			<i>Tham khảo trên website</i>

**II. THỰC HÀNH.**

**1. Võ tay không(Taekwondo):**

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đào Đình Hải

Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983740359

email: [daohaigdtc@gmail.com](mailto:daohaigdtc@gmail.com)

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú	
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập			Tự học
		Thực hành	Bài tập	Thảo luận				
1	- <b>Giáo án số 1:</b> + Khái quát môn võ: nguồn gốc, lịch sử phát triển, luật thi đấu... + Tập 1 số khẩu thủ lệnh cơ bản.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Tham khảo trên website</i>	

	+ Cách nắm đấm, cách đâm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng. + Học các bước tấn cơ bản: tấn ngắn, tấn dài và trung bình tấn.						
2	- <b>Giáo án số 2:</b> + Ôn lại các bước tấn đã học. + Đứng trung bình tấn đâm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng + Học kĩ thuật đá tổng trước.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Tham khảo trên website, Tự ôn bài và luyện tập các bài tập bổ trợ</i>
3	- <b>Giáo án số 3:</b> + Ôn lại các bước tấn đã học. + Đứng trung bình tấn đâm : trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng. + Ôn kĩ thuật đá tổng trước. + Học các kĩ thuật tay cơ bản : gạt hạ đẳng, đỡ trung đẳng, đỡ thượng đẳng.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Tham khảo trên website, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>
4	- <b>Giáo án số 4:</b> + Ôn các kĩ thuật tay cơ bản. + Ôn kĩ thuật đá tổng trước. + Kết hợp các kĩ thuật tay với tấn ngắn. + Kết hợp các kĩ thuật tay với tấn dài.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Tham khảo trên website, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>
5	- <b>Giáo án số 5:</b> + Ôn các kĩ thuật tay với tấn ngắn. + Ôn kĩ thuật tay với tấn dài. + Học kĩ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã. + Tập hướng đi của bài quyền số 2(Taekwondo). + Học bài quyền số 2(taekwondo) 18 động tác, từ động tác số 1- 6.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Tham khảo trên website, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>
6	- <b>Giáo án số 6:</b> + Ôn kĩ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã. + Ôn hướng đi của bài quyền số 2 (taekwondo). + Ôn bài quyền số 2 từ động tác 1- 6. + Học tiếp bài quyền số 2 từ động tác 7- 18.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Tham khảo trên website, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>
7	- <b>Giáo án số 7:</b> + Thực hiện thuần thục các kỹ thuật cơ bản đã học. + Thực hiện thuần thục được 2 kỹ thuật đối luyện : chống dao và bắt chân đánh ngã. + Thuộc và thực hiện tốt 18 động tác trong bài quyền (động tác 1-18) số 2 taekwondo.	4			- Cả lớp - Chia nhóm		<i>Thực hiện thành thục các động tác đã học</i>

8	- <b>Giáo án số 8:</b> + Tổng ôn tập và thi kết thúc học phần.	4			Thi theo nhóm		
---	---	---	--	--	---------------	--	--

### 1. Thể dục nhịp điệu (Aerobic):

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trần Thị Tú Quyên

Chức danh, học hàm, học vị: Giáo vụ BM

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0977958252

email: [trantuquyengdtc@gmail.com](mailto:trantuquyengdtc@gmail.com)

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú	
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập			Tự học
		Thực hành	Bài tập	Thảo luận				
1	- <b>Giáo án số 1:</b> + Giới thiệu môn học Thể dục nhịp điệu(TDNĐ) + Phương pháp tự tập luyện môn học. + Tập 1 số khẩu lệnh cơ bản. + Học một số nội dung đội hình đội ngũ. + Học động tác 1 -3 bài TDNĐ.	4			- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website		
2	- <b>Giáo án số 2:</b> + Ôn động tác 1 – 3 bài TDNĐ. + Học động tác 4 – 6 bài TDNĐ. + Luyện tập động tác 1 – 6 bài TDNĐ	4			- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website , Tự ôn bài và luyện tập các bài tập bổ trợ		
3	- <b>Giáo án số 3:</b> + Ôn động tác từ 1 – 6 bài TDNĐ. + Học động tác từ 7 – 9 bài TDNĐ. + Luyện tập động tác 1 – 9 bài TDNĐ.	4			- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học		
4	- <b>Giáo án số 4:</b> + Ôn động tác từ 1 – 9 bài TDNĐ. + Làm quen với nhạc tập.	4			- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học		
5	- <b>Giáo án số 5:</b> + Ôn động tác từ 1 – 9 bài TDNĐ. + Học động tác từ 10 – 12 bài TDNĐ. + Luyện tập động tác 1 – 12 bài TDNĐ. + Luyện tập với nhạc.	4			- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học		
6	- <b>Giáo án số 6:</b> + Hoàn thiện bài TDNĐ chuẩn bị thi kết thúc học phần. + Luyện tập với nhạc.	4			- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học		
7	- <b>Giáo án số 7:</b>	4			- Cả lớp	Thực hiện		

	+ Tổng ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần				- Chia nhóm	thành thực các động tác đã học	
8	- <b>Giáo án số 8:</b> + Thi kết thúc học phần.	4			Thi theo nhóm		

## 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:
- + Viết báo cáo thu hoạch đối với lý thuyết
- + Thi theo nhóm đối với môn thực hành
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

### 9.1. Đối với lý thuyết

Áp dụng thang điểm 10: Người học được đánh giá phần của Học phần lý thuyết này qua kết quả viết báo cáo thu hoạch.

### 9.2. Đối với thực hành

Áp dụng thang điểm 10.

*Thi cuối kỳ:* Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm.

#### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

PHÓ GIÁM ĐỐC  
(Ký, ghi rõ họ tên)



#### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

*[Handwritten signature]*  
Nguyễn Thị H. Giảng



Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### GIÁO DỤC THỂ CHẤT 2

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### \* Võ tay không (Taekwondo)

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đào Đình Hải

Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983740359

email: [daohaigdtc@gmail.com](mailto:daohaigdtc@gmail.com)

##### \* Thể dục nhịp điệu (Aerobic):

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trần Thị Tú Quyên

Chức danh, học hàm, học vị: Giáo vụ BM

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0977958252

email: [trantuquyengdtc@gmail.com](mailto:trantuquyengdtc@gmail.com)

#### 2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: GDTC2

Tên tiếng Anh: Physical education2

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/ thực hành/ tự học): 1,0 TH

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Dược sĩ

+ Bậc đào tạo: Đại học năm thứ hai (D2K4)

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn): Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Không

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:



+ Thực hành: 32 tiết trên sân tập

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Giáo dục thể chất - giáo dục quốc phòng

### **3. Mục tiêu của học phần**

#### **3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**

- Kiến thức: Nhớ được kỹ thuật động tác đã học

- Kỹ năng: Thực hiện được, vận dụng được trong học tập và trong đời sống.

- Thái độ: Có ý thức tập thể, tập trung chú ý quan sát và thực hiện kỹ thuật động tác do GV yêu cầu.

**3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần.** Hình thành kỹ năng, kỹ xảo vận động, rèn luyện khả năng phối hợp vận động nhanh, mạnh, bền, mềm dẻo, khéo léo, phát triển thể lực.

#### **4. Tóm tắt nội dung học phần: Nội dung võ đối với nam, TDND đối với nữ.**

- Nắm bắt được: nguồn gốc, lịch sử phát triển, luật thi đấu của môn võ Taekwondo và một số khẩu thủ lệnh. Học các kỹ thuật cơ bản: cách nắm đấm và đấm, tấn ngắn, tấn dài, trung bình tấn, đá tổng trước, các kỹ thuật tay (gạt hạ đẳng, đỡ trung đẳng, đỡ thượng đẳng). Học 2 kỹ thuật đối luyện : chống dao và bắt chân đánh ngã.

- Học bài quyền số 2 taekwondo.

- **Thể dục nhịp điệu** là môn thể dục vận động các động tác theo nhạc một cách nhịp nhàng và uyển chuyển. Tác dụng của thể dục nhịp điệu giúp cơ thể phát triển khỏe mạnh, trí lực tinh thông, làm việc hiệu quả. Khả năng dẻo dai và bền sức cũng được khơi thông khi tập thể dục nhịp điệu thường xuyên. Thể dục nhịp điệu mầm non dành cho các bé trường mầm non, học tập tại trường, nâng cao khả năng múa hát và vận động, khả năng nghe nhạc nhịp nhàng, đẩy lùi được căng bệnh béo phì, lười vận động, tự kỷ.

- Bài TDND 12 động tác.

#### **5. Nội dung chi tiết học phần:**

##### **5.1. Võ tay không-Taekwondo: Nam**

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	+ Khái quát môn võ: nguồn gốc, lịch sử phát triển, luật thi đấu... + Tập 1 số khẩu thủ lệnh cơ bản. + Cách nắm đấm, cách đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng. + Học các bước tấn cơ bản: tấn ngắn, tấn dài và trung bình tấn.	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - SV hiểu được ý nghĩa, phương pháp tự tập luyện nhằm củng cố và nâng cao sức khỏe.	- Cả lớp - Chia nhóm	Đào Đình Hải
2	+ Ôn lại các bước tấn đã học. + Đứng trung bình tấn đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng + Học kỹ thuật đá tổng trước.	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đào Đình Hải
3	+ Ôn lại các bước tấn đã học. + Đứng trung bình tấn đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng. + Ôn kỹ thuật đá tổng trước. + Học các kỹ thuật tay cơ bản : gạt hạ đẳng, đỡ trung đẳng, đỡ thượng đẳng.	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đào Đình Hải
4	+ Ôn các kỹ thuật tay cơ bản. + Ôn kỹ thuật đá tổng trước. + Kết hợp các kỹ thuật tay với tấn ngắn. + Kết hợp các kỹ thuật tay với tấn dài.	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đào Đình Hải
5	+ Ôn các kỹ thuật tay với tấn ngắn. + Ôn kỹ thuật tay với tấn dài. + Học kỹ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã. + Tập hướng đi của bài	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đào Đình Hải

	quyền số 2(Taekwondo). + Học bài quyền số 2(taekwondo) 18 động tác,từ động tác số 1- 6.				
6	+ Ôn kĩ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã. + Ôn hướng đi của bài quyền số 2 (taekwondo). + Ôn bài quyền số 2 từ động tác 1- 6. + Học tiếp bài quyền số 2 từ động tác 7- 18.	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đào Đình Hải
7	+ Thực hiện thuần thục các kỹ thuật cơ bản đã học. + Thực hiện thuần thục được 2 kỹ thuật đối luyện : chống dao và bắt chân đánh ngã. + Thuộc và thực hiện tốt 18 động tác trong bài quyền (động tác 1-18) số 2 taekwondo.	4	- Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Chia nhóm	- Đào Đình Hải
8	+ Tổng ôn tập và thi kết thúc học phần.	4	Đánh giá kết quả học tập của SV theo thang điểm 10.	Thi theo nhóm	- Đào Đình Hải

### 5.2. TDND-Aerobic: Nữ

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
1	- Giới thiệu chung về môn TDND - Học khởi động chuyên môn - Học động tác 1-3 của bài TDND	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học. - SV hiểu được ý nghĩa, phương pháp tự tập luyện nhằm củng cố và nâng cao sức khỏe.	- Cả lớp - Chia nhóm - Làm quen với nhạc đệm	- Trần T.Tú Quyên
2	- Ôn 3 động tác đã học của bài TDND - Học mới từ động tác 4- 6 của bài TDND - Luyện tập từ động tác 1-6	4	- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật đã học. - Thực hiện tương đối thành thục các động tác đã học. - Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.	- Cả lớp - Nhóm - Tập luyện không nhạc và có nhạc đệm	- Trần T.Tú Quyên

3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn 6 động tác đã học của bài TDNĐ</li> <li>- Học mới từ động tác 7- 9 của bài TDNĐ</li> <li>- Luyện tập từ động tác 1-9</li> </ul>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</li> <li>- Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học.</li> <li>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp</li> <li>- Nhóm</li> <li>- Tập luyện không nhạc và có nhạc đệm</li> </ul>	- Trần T.Tú Quyên
4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn động tác 1- 9 của bài TDNĐ</li> <li>- Luyện tập với nhạc</li> </ul>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</li> <li>- Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học.</li> <li>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp</li> <li>- Nhóm</li> <li>- Tập luyện với nhạc</li> </ul>	- Trần T.Tú Quyên
5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn động tác 1- 9 của bài TDNĐ</li> <li>- Học động tác 10- 12 của bài TDNĐ</li> </ul>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</li> <li>- Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học.</li> <li>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp</li> <li>- Nhóm</li> <li>- Tập luyện với nhạc</li> </ul>	- Trần T.Tú Quyên
6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước đầu hoàn thiện bài TDNĐ</li> <li>- Tập với nhạc</li> </ul>	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- SV nhớ và thực hiện được kỹ thuật động tác đã học.</li> <li>- Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học.</li> <li>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp</li> <li>- Nhóm</li> <li>- Tập luyện với nhạc</li> </ul>	- Trần T.Tú Quyên
7	Hoàn thiện nâng cao bài TDNĐ chuẩn bị thi kết thúc môn.	4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện tương đối thành thực các động tác đã học.</li> <li>- Nâng cao tinh thần tự tập luyện ở nhà.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp</li> <li>- Nhóm</li> <li>- Tập luyện với nhạc</li> </ul>	- Trần T.Tú Quyên
8	Thi kết thúc môn.	4	Kiểm tra trình độ thực hiện kỹ thuật động tác của SV và khả năng phối hợp vận động	Từng nhóm thực hiện kỹ thuật bài tập với nhạc đã chọn	- Trần T.Tú Quyên

## 6. Học liệu

- Giáo trình:

+ Nguyễn Văn Chung (1999), Giáo trình taekwondo, NXB Thể Dục Thể Thao, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo: Sách, báo, băng đĩa nhạc aerobic trong nước và quốc tế, mạng internet...

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

*Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)*

### 7.1. Thực hành :VÕ TAY KHÔNG- Taekwondo(32 tiết)

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú	
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập			Tự học
		Thực hành	Bài tập	Thảo luận				
1	<p><b>- Giáo án số 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khái quát môn võ: nguồn gốc, lịch sử phát triển, luật thi đấu...</li> <li>+ Tập 1 số khẩu thủ lệnh cơ bản.</li> <li>+ Cách nắm đấm, cách đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng.</li> <li>+ Học các bước tấn cơ bản: tấn ngắn, tấn dài và trung bình tấn.</li> </ul>	4			- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website		
2	<p><b>- Giáo án số 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ôn lại các bước tấn đã học.</li> <li>+ Đứng trung bình tấn đấm: trung đẳng, hạ đẳng, thượng đẳng</li> <li>+ Học kĩ thuật đá tổng trước.</li> </ul>	4			- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website ,Tự ôn bài và luyện tập các bài tập bổ trợ		
3	<p><b>- Giáo án số 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ôn lại các bước tấn đã học.</li> <li>+ Đứng trung bình tấn đấm : trung đẳng, hạ đẳng,thượng đẳng.</li> <li>+ Ôn kĩ thuật đá tổng trước.</li> <li>+ Học các kĩ thuật tay cơ bản : gạt hạ đẳng, đỡ trung đẳng, đỡ thượng đẳng.</li> </ul>	4			- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học		
4	<p><b>- Giáo án số 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ôn các kĩ thuật tay cơ bản.</li> <li>+ Ôn kĩ thuật đá tổng trước.</li> <li>+ Kết hợp các kĩ thuật tay với tấn ngắn.</li> <li>+ Kết hợp các kĩ thuật tay với tấn dài.</li> </ul>	4			- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học		
5	<p><b>- Giáo án số 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ôn các kĩ thuật tay với tấn ngắn.</li> <li>+ Ôn kĩ thuật tay với tấn dài.</li> <li>+ Học kĩ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã.</li> <li>+ Tập hướng đi của bài quyền số 2(Taekwondo).</li> <li>+ Học bài quyền số 2(taekwondo) 18 động tác,từ động tác số 1- 6.</li> </ul>	4			- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website , luyện tập các kỹ thuật đã học		

6	- <b>Giáo án số 6:</b> + Ôn kĩ thuật đối luyện: chống dao và bắt chân đánh ngã. + Ôn hướng đi của bài quyền số 2 (taekwondo). + Ôn bài quyền số 2 từ động tác 1- 6. + Học tiếp bài quyền số 2 từ động tác 7-18.	4				- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website, luyện tập các kỹ thuật đã học
7	- <b>Giáo án số 7:</b> + Thực hiện thuần thục các kỹ thuật cơ bản đã học. + Thực hiện thuần thục được 2 kỹ thuật đối luyện : chống dao và bắt chân đánh ngã. + Thuộc và thực hiện tốt 18 động tác trong bài quyền (động tác 1-18) số 2 taekwondo.	4				- Cả lớp - Chia nhóm	Thực hiện thành thục các động tác đã học
8	- <b>Giáo án số 8:</b> + Tổng ôn tập và thi kết thúc học phần.	4				Thi theo nhóm	

## 7.2. Thực hành: THỂ DỤC NHỊP ĐIỀU- Aerobic(32 tiết)

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú	
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập			Tự học
		Thực hành	Bài tập	Thảo luận				
1	- <b>Giáo án số 1:</b> + Giới thiệu môn học Thể dục nhịp điệu(TDND) + Phương pháp tự tập luyện môn học. + Tập 1 số khẩu lệnh cơ bản. + Học một số nội dung đội hình đội ngũ. + Học động tác 1 -3 bài TDND.	4				- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website	
2	- <b>Giáo án số 2:</b> + Ôn động tác 1 – 3 bài TDND. + Học động tác 4 – 6 bài TDND. + Luyện tập động tác 1 – 6 bài TDND	4				- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website, Tự ôn bài và luyện tập các bài tập bổ trợ	
3	- <b>Giáo án số 3:</b> + Ôn động tác từ 1 – 6 bài TDND. + Học động tác từ 7 – 9 bài TDND. + Luyện tập động tác 1 – 9 bài TDND.	4				- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website, luyện tập các kỹ thuật đã học	
4	- <b>Giáo án số 4:</b>	4				- Cả	Tham khảo trên website,	

	+ Ôn động tác từ 1 – 9 bài TDNĐ. + Làm quen với nhạc tập.				lớp - Chia nhóm	luyện tập các kỹ thuật đã học	
5	- <b>Giáo án số 5:</b> + Ôn động tác từ 1 – 9 bài TDNĐ. + Học động tác từ 10 – 12 bài TDNĐ. + Luyện tập động tác 1 – 12 bài TDNĐ. + Luyện tập với nhạc.	4			- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website, luyện tập các kỹ thuật đã học	
6	- <b>Giáo án số 6:</b> + Hoàn thiện bài TDNĐ chuẩn bị thi kết thúc học phần. + Luyện tập với nhạc.	4			- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên website, luyện tập các kỹ thuật đã học	
7	- <b>Giáo án số 7:</b> + Tổng ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần	4			- Cả lớp - Chia nhóm	Thực hiện thành thực các động tác đã học	
8	- <b>Giáo án số 8:</b> + Thi kết thúc học phần.	4			Thi theo nhóm		

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thực hiện bài thi theo nhóm.
- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần.


Áp dụng thang điểm 10

*Thi cuối kỳ:* Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm.

**BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT**

PHÓ GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên)

 *Đoàn Công Huệ*

**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Thị H. Giang*



Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
*Thái Cực Quyền (GDTC3)*

**1. Thông tin về giảng viên**

1.1. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Lê Thị Vân Trang

Chức danh, học hàm, học vị: Th.s

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0983562557

email: [nhalinhdrikung@gmail.com](mailto:nhalinhdrikung@gmail.com)

1.2. Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Đặng Danh Nam

Chức danh, học hàm, học vị: Th.s

Thời gian, địa điểm liên hệ:

Điện thoại: 0946656788

email: [danhnamdang@gmail.com](mailto:danhnamdang@gmail.com)

**2. Thông tin chung về học phần**

2.1. Tên học phần: GDTC3

Tên tiếng Anh: Physical education3

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (*lên lớp/thực hành/tự học*): 1,0 TH

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Dược sĩ

+ Bachelor: Đại học năm thứ hai (D2K4)

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*): *Bắt buộc*

2.6. Các học phần tiên quyết: Không

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Thực hành: 40 tiết trên sân tập

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Giáo dục thể chất - giáo dục quốc phòng

**3. Mục tiêu của học phần**

**3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**

- Kiến thức: Hiểu biết chung về môn học, biết và tập thành thạo bài Thái Cực Quyền 24 thức.



- Kỹ năng: Nâng cao khả năng phối hợp vận động, biết nghe nhạc và tập bài quyền theo nhạc, phát triển kỹ năng vận động nâng cao thể chất.

- Thái độ: Sau khi học sinh viên có thái độ tích cực, yêu thích tập luyện thể dục thể thao, có hiểu biết và tự giác luyện tập rèn luyện thể chất.

### **3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần**

#### **Giáo án số 1**

-Biết được nội dung môn học

-Thực hiện được bài khởi động

-Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật của các thức trong bài quyền

-Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung

-Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.

#### **Giáo án số 2**

-Thuộc các kỹ thuật cũ.

-Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền

-Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung

-Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.

#### **Giáo án số 3 đến 6**

-Thuộc các kỹ thuật cũ.

-Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền.

-Nghe được nhạc, tập được các thức đã học theo nhạc.

-Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung

-Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.

#### **Giáo án số 7,8**

-Hoàn thiện bài học: thuộc bài, tập được bài quyền trên nền nhạc tương đối thuần thục đến thuần thục, kỹ thuật đẹp chính xác.

-Sinh viên có được trạng thái tâm lý tự tin thoải mái trước khi thi.

-Kỹ năng vận động và thể lực chung được nâng cao.

-Sinh viên có ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp tốt.

#### **Giáo án số 9**

-Ôn tập chuẩn bị thi kết thúc HP.

#### **Giáo án số 10**

- Thi kết thúc HP.

### **4. Tóm tắt nội dung học phần**

Thái cực quyền là một môn võ thuật cổ truyền của Trung Quốc với đặc trưng là các động tác trường quyền uyển chuyển, chậm rãi kết hợp với điều hoà hơi thở. Ngày nay, Thái cực quyền được nghiên cứu, luyện tập, và phát triển ở nhiều nước như Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, Xingapo và nhiều nước phương Tây như Mỹ, Đức, Pháp, Canada v.v.

Thái cực quyền có nhiều tác dụng chủ yếu chia là hai loại đó là: dưỡng sinh và tự vệ.

Về tư tưởng tên gọi Thái cực quyền xuất phát từ tư tưởng Thái cực trong Chu dịch và học thuyết Âm Dương. Các động tác của bài quyền uyển chuyển và mềm mại, trong nhu có cương,

dung hợp với học thuyết kinh mạch âm dương. Thái cực quyền đã trở thành một phương pháp tập luyện trong ngoài tương ứng, hình thức và tâm ý kết hợp.

Về tính nhân văn nhiều chiêu thức trong bài hình ít nhiều mang đặc tính lãng mạn và nhân văn, ví dụ như: vân thủ (nghĩa là chiêu thức xoay tay như mây trắng xoay cuộn giữa trời xanh), bạch hạc lượng xí (con chim hạc vui múa), ngọc nữ xuyên thoa (thiếu nữ may áo), như phong tự bế (như gió thổi làm cửa đóng), hải đế châm (kim châm đáy bể) v.v. Thái cực quyền cũng là bộ môn ứng dụng nội công, rất thâm thúy và sâu sắc, với những tâm pháp mà người học phải thuộc nằm lòng để thi triển và ứng dụng hữu hiệu. Tuy chỉ có một bài quyền với các chiêu thức đơn giản nhưng người tập phải trải qua một tiến trình tập rất dài mới thấu hiểu lý pháp.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
<b>Giáo án số 1</b>	+ Giới thiệu môn học. + Học bài khởi động. + Học tư thế khởi thức. + Học từ thức 1 – 3	4	-Biết được nội dung môn học -Thực hiện được bài khởi động -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật của các thức trong bài quyền -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.	Dạy học theo lớp	Lê Thị Vân Trang Đặng Danh Nam
<b>Giáo án số 2</b>	+ Ôn từ thức 1 – 3 + Học từ thức 4 – 6	4	-Thuộc các kỹ thuật cũ. -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.	- Dạy học theo lớp -Chia nhóm	Lê Thị Vân Trang Đặng Danh Nam
<b>Giáo án số 3</b>	+ Ôn từ thức 1 – 6 + Học từ thức 7-9 + Luyện tập với nhạc	4	-Thuộc các kỹ thuật cũ. -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền. -Nghe được nhạc. -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung	- Dạy học theo lớp -Chia nhóm	Lê Thị Vân Trang Đặng Danh Nam

			-Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.		
<b>Giáo án số 4</b>	+ Ôn từ thức 1 –9 + Học từ thức 10-14 + Luyện tập với nhạc	4	-Thuộc các kỹ thuật cũ. -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền. -Nghe được nhạc, tập được các thức đã học theo nhạc. -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp.	- Dạy học theo lớp -Chia nhóm	Lê Thị Vân Trang Đặng Danh Nam
<b>Giáo án số 5</b>	+ Luyện tập 1-14 + Học từ thức 15-19 + Luyện tập với nhạc	4	-Thuộc các kỹ thuật cũ. -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền. -Nghe được nhạc, tập được các thức đã học theo nhạc. -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp	- Dạy học theo lớp -Chia nhóm	Lê Thị Vân Trang Đặng Danh Nam
<b>Giáo án số 6</b>	+ Ôn từ thức 1-19 + Học từ thức 20-24 + Luyện tập với nhạc	4	-Thuộc các kỹ thuật cũ. -Thực hiện và hiểu được các kỹ thuật mới của các thức trong bài quyền. -Nghe được nhạc, tập được các thức đã học theo nhạc. -Phát triển kỹ năng vận động và thể lực chung -Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp	- Dạy học theo lớp -Chia nhóm	Lê Thị Vân Trang Đặng Danh Nam
<b>Giáo án số 7+8</b>	+ Ôn tập	4	-Hoàn thiện bài học: thuộc bài, tập được bài quyền trên nền nhạc tương đối thuần thực đến thuần thực, kỹ thuật đẹp chính xác. -Sinh viên có được trạng	- Dạy học theo lớp -Chia nhóm	Lê Thị Vân Trang Đặng Danh Nam

			thái tâm lý tự tin thoải mái trước khi thi. -Kỹ năng vận động và thể lực chung được nâng cao. -Sinh viên có ý thức tổ chức, kỷ luật, tác phong lên lớp tốt		
<b>Giáo án số 9</b>	+ Tổng ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. + Thi thử.	4	-Kiểm tra chấm điểm và đánh giá được kết quả học tập của sinh viên.	Theo nhóm	Lê Thị Vân Trang Đặng Danh Nam
<b>Giáo án số 10</b>	+ Thi kết thúc HP	4	Đánh giá kết quả học tập của SV theo thang điểm 10	Theo nhóm	Lê Thị Vân Trang Đặng Danh Nam

### 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

(tối thiểu là một học liệu bắt buộc, là bài giảng/ giáo trình hiện dùng để giảng dạy)

- Tài liệu tham khảo: SV tham khảo trên Internet....

(xác định cho từng nội dung và hình thức chính của dạy-học; có thể ghi rõ các phần hoặc các trang quan trọng trong tài liệu tham khảo, giúp sinh viên thuận tiện trong việc nghiên cứu tài liệu)

(Thông tin của Giáo trình học tập và Tài liệu tham khảo: tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, nơi có tài liệu này; liệt kê theo thứ tự ưu tiên)

### 7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Thực hành	Bài tập	Thảo luận				
1	- <b>Giáo án số 1:</b> + Giới thiệu môn học. + Học bài khởi động. + Học tư thế khởi thức. + Học từ thức 1 – 3	4				- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên Internet	
2	- <b>Giáo án số 2:</b> + Ôn từ thức 1 – 3 + Học từ thức 4 – 6	4				- Cả lớp - Chia nhóm	Tham khảo trên Internet, Tự ôn bài và luyện tập các thức đã học	
3	- <b>Giáo án số 3:</b>	4				- Cả	Tham khảo	

	+ Ôn từ thứ 1 – 6 + Học từ thứ 7-9 + Luyện tập với nhạc				lớp - Chia nhóm	<i>trên Internet, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>	
4	- <b>Giáo án số 4:</b> + Ôn từ thứ 1 – 9 + Học từ thứ 10-14 + Luyện tập với nhạc	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên Internet, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>	
5	- <b>Giáo án số 5:</b> + Luyện tập 1-14 + Học từ thứ 15-19 + Luyện tập với nhạc	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên Internet, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>	
6	- <b>Giáo án số 6:</b> + Ôn từ thứ 1-19 + Học từ thứ 20-24 + Luyện tập với nhạc	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Tham khảo trên Internet, luyện tập các kỹ thuật đã học</i>	
7	- <b>Giáo án số 7:</b> + Ôn tập	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Thực hiện thành thực các động tác đã học</i>	
8	- <b>Giáo án số 8:</b> + Ôn tập	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Hoàn thiện kỹ thuật kết hợp với nhạc</i>	
9	- <b>Giáo án số 9:</b> + Tổng ôn tập chuẩn bị thi kết thúc học phần. + Thi thử.	4			- Cả lớp - Chia nhóm	<i>Hoàn thiện kỹ thuật kết hợp với nhạc</i>	
10	- <b>Giáo án số 10:</b> + Thi kết thúc HP	4			Thi theo nhóm		

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thực hiện bài thi theo nhóm.

- Điểm đạt: 4/10 theo tín chỉ hoặc 5/10 tính theo niên chế
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%

**9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần**  
Áp dụng thang điểm 10

*Thi cuối kỳ:* Kết quả đạt là không dưới 4/10 điểm.

**BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT**

PHỤ GIÁM ĐỐC  
(Ký, ghi rõ họ tên)



*Đoan @g Ducy*

**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Uhan*

*Nguyễn Thị H. Giang*







Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**VẬT LÝ 1**

**1. Thông tin về giảng viên**

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Khắc Điền

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Vật lý

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807

Điện thoại: 0969745538

email: nguyengkhaedien@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

**2. Thông tin chung về học phần**

2.1. Tên học phần: VẬT LÝ 1

Tên tiếng Anh: PHYSICS 1

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/Thực hành/tự học): 3,0 (2,0 LT/1,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: **Dược sĩ**

+ Bậc đào tạo: **Đại học**

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) **Bắt buộc**

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành): 30 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0



2.9. Bộ môn phụ trách học phần: BM Y Vật lý

### **3. Mục tiêu của học phần**

#### **3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**

*Sau khi học xong sinh viên có khả năng:*

##### **3.1.1. Về kiến thức**

- Trình bày được các khái niệm, các định luật của Cơ học, nhiệt học, điện học.
- Nắm vững kiến thức cơ bản, các quy luật vật lý được ứng dụng trong các loại máy móc thường gặp trong ngành Dược.
- Phân tích được các quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra ở cơ thể sống.

##### **3.1.2. Kỹ năng:**

- Kỹ năng làm việc độc lập, tích cực, hợp tác và sáng tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ cá nhân và của nhóm
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để giải bài tập hoặc giải thích các vấn đề có liên quan
- Kỹ năng quan sát hiện tượng phản ứng, thu thập thông tin và xử lý thông tin. Viết báo cáo và trình bày báo cáo trước tập thể.

##### **3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.
- Có ý thức bảo vệ trang thiết bị thí nghiệm, bảo vệ môi trường, xử lý chất thải sau thí nghiệm.
- Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực, khách quan.
- Luôn có ý thức tư duy khoa học, vận dụng sáng kiến vào thực tế.

#### **3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần**

##### **\* Lý thuyết**

- Trình bày được các khái niệm cơ bản của động học, động lực học, tính công và năng lượng trong một số chuyển động cơ học
- Trình bày được cấu tạo và chuyển động của vật chất ở các trạng thái lỏng và khí, các nguyên lý của nhiệt động lực học
- Nắm vững kiến thức cơ bản các quy luật vật lý trong lĩnh vực điện học và Phân tích được các quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra ở cơ thể sống.

##### **\* Thực hành**

- Thành thạo trong sử dụng một số dụng cụ đo lường các đại lượng vật lý, biết cách lắp ráp, vận hành một số trang thiết bị đo lường

- Giải thích được nguyên tắc cấu tạo, nguyên tắc hoạt động của một số dụng cụ đo lường thường gặp

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Vật lý 1 bao gồm những nội dung kiến thức sau đây: Cơ học chất điểm; Các định luật Newton; Cơ học hệ chất điểm; Công và năng lượng; Thuyết tương đối của Einstein; Động lực học chất khí và chất lỏng; Phương trình cơ bản thuyết động lực học chất khí; Giới thiệu về nguyên lý thứ nhất nhiệt động lực học, nguyên lý thứ hai nhiệt động lực học và ứng dụng cho hệ thống sống; Chu trình Carnot; Tĩnh điện và các định luật cơ bản về dòng điện. Các hiện tượng điện xảy ra trên cơ thể sinh vật.

Học phần Thí nghiệm Vật lý 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế về những vấn đề cơ bản của học phần Vật lý 1.

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
PHẦN 1 CƠ HỌC CHƯƠNG 1: CƠ HỌC VÀ CÁC KHÁI NIỆM MỞ ĐẦU	Một số khái niệm cơ bản Động học chất điểm	4 tiết	1. Trình bày được một số khái niệm cơ bản 2. Trình bày được các đại lượng cơ bản của chuyển động 3. Trình bày được một số dạng chuyển động cơ bản: thẳng, tròn	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Nguyễn Khắc Điền
CHƯƠNG 2 ĐỘNG LỰC HỌC	2.1 Định luật 1 Niu ton 2.2. Định luật 2 Niu ton 2.3. Định luật 3 Niu ton	2 tiết	1. trình bày được nội dung các định luật Niu ton và ý	Kết hợp giữa dạy tích	ThS Nguyễn Khắc

	<p>2.4. Một số loại lực thường gặp</p> <p>2.5 Công và năng lượng</p> <p>2.6 Thuyết tương đối hẹp của Einstein</p>	<p>1 tiết</p> <p>1 tiết</p>	<p><i>nghĩa</i></p> <p>2. <i>Thuyết tương đối hẹp Anhxtanh</i></p> <p>3. <i>Một số loại lực thường gặp</i></p> <p>4. <i>Sử dụng phương pháp động lực học giải các bài toán động lực học.</i></p> <p>5. <i>Nắm được biểu thức tính công và cơ năng</i></p>	<p>cực:</p> <p>Máy chiếu</p> <p>Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>Điền</p>
<p>CHƯƠNG 3</p> <p>DAO ĐỘNG VÀ SÓNG</p>	<p>3.1 Dao động điều hòa</p> <p>3.2 chuyển động sóng</p> <p>3.3 Sóng âm và siêu âm</p>	<p>1 tiết</p> <p>1 tiết</p> <p>2 tiết</p>	<p>1. <i>trình bày được các đặc trưng của dao động điều hòa</i></p> <p>2. <i>Tính chất của sóng âm, siêu âm</i></p>	<p>Kết hợp dạy tích cực:</p> <p>Máy chiếu</p> <p>Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>ThS Nguyễn Khắc Điền</p>
<p>CHƯƠNG 4</p> <p>CƠ HỌC CHẤT LỎNG</p>	<p>4.1. CƠ học chất lỏng</p> <p>4.2. Sự vận chuyển máu</p> <p>4.2.1. Các định luật về sự vận chuyển chất lỏng</p> <p>4.2.2. Sự vận chuyển máu</p>	<p>1 tiết</p> <p>3 tiết</p>	<p>1. <i>trình bày được các đặc trưng của cơ học chất lỏng: áp suất, AS thủy tĩnh</i></p> <p>2. <i>Nắm được quy luật vật lý về sự chuyển động của máu trong hệ tuần hoàn</i></p>	<p>Kết hợp dạy tích cực:</p> <p>Máy chiếu</p> <p>Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	<p>ThS Nguyễn Khắc Điền</p>

PHẦN II. NHIỆT HỌC CHƯƠNG 1: CÁC ĐỊNH LUẬT VỀ CHẤT LƯU	1.1 Chất lỏng (chất lưu)	1 tiết	1. trình bày được PT trạng thái khí lý tưởng	Kết hợp dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Nguyễn Khắc Điền
	1.2. Phương trình trạng thái của chất khí	1 tiết	2. trình bày được Quy luật phân bố phân tử chất khí		
	1.3 Quy luật phân bố phân tử chất khí	2 tiết			
PHẦN II. NHIỆT HỌC CHƯƠNG 2: NHIỆT ĐỘNG LỰC HỌC	2.1 Nguyên lý thứ nhất của nhiệt động lực học	1 tiết	1. trình bày được Nguyên lý thứ nhất, thứ	Kết hợp dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Nguyễn Khắc Điền
	2.2. Áp dụng nguyên lý thứ nhất của NĐLH	1 tiết	hai của nhiệt động lực học		
	2.3 Nguyên lý thứ hai của nhiệt động lực học	1 tiết	2. Áp dụng nguyên lý thứ nhất, thứ hai của NĐLH cho		
	2.4 Entropy	0.5 tiết	các hệ thống sống		
	2.5 Áp dụng nguyên lý thứ hai của NĐLH cho các hệ thống sống	0.5 tiết			
PHẦN III. ĐIỆN HỌC CHƯƠNG 1: ĐIỆN TỬ TRƯỜNG	1.1 Tĩnh điện, điện trường	1 tiết	1. trình bày được điện tích	Kết hợp dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo	ThS Nguyễn Khắc Điền
	1.2 dòng điện không đổi	1 tiết	điện trường, tương tác điện		
	1.3 Từ trường của dòng điện không đổi	1 tiết	2. Hiểu được khái niệm dòng điện, định luật		
	1.4 Cảm ứng điện từ	1 tiết	Ôm cho dòng điện không đổi		



STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú	
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập			Tự học
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	CÁC KN MỞ ĐẦU, ĐỘNG HỌC CHẤT ĐIỂM	4						
2	ĐỘNG LỰC HỌC CHẤT ĐIỂM	4						
3	DAO ĐỘNG VÀ SÓNG	4						
4	CƠ HỌC CHẤT LỎNG	4						
5	CÁC ĐỊNH LUẬT VỀ CHẤT LƯU	4						
6	NGUYÊN LÝ CỦA NHIỆT ĐỘNG LỰC HỌC	4						
7	ĐIỆN TỪ TRƯỜNG	4						
8	DÒNG ĐIỆN TRÊN CƠ THỂ SINH VẬT	2						

*Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo, và chuẩn bị câu hỏi cho nội dung bài học*

## II. THỰC HÀNH

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Phép đo, Sai số và cách tính	4	Đào Văn Đình (0399520963)	

2	Làm quen với một số dụng cụ đo lường cơ bản	4	Đào Văn Dinh	
3	Đo độ nhớt dung dịch bằng nhớt kế OSWALD	4	Đào Văn Dinh	
4	Đo hệ số căng bề mặt dung dịch	4	Đào Văn Dinh	
5	Đo thể tích vật rắn có dạng hình học đối xứng	4	Đào Văn Dinh	
6	Xác định tỉ trọng chất lỏng bằng cân phân tích	4	Đào Văn Dinh	
7	Đo điện trở vật dẫn bằng mạch cầu wheatson	4	Đào Văn Dinh	
8	Xác định suất điện động của nguồn bằng mạch xung đổi	2	Đào Văn Dinh	

## 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm trên máy tính
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn:

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

### 9.1. Đối với lý thuyết

Áp dụng thang điểm 10, hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính

### 9.2. Đối với thực hành


Áp dụng thang điểm 10, Hình thức thi chạy trạm

### 9.3. Điểm học phần:

Được tính theo công thức: Điểm Học phần HP = (điểm LT x2 + điểm TH )/3

**BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT**

PHO GIÁM ĐỐC  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Đào Văn Dinh

**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Khắc Kiên



Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN HÓA ĐẠI CƯƠNG - VÔ CƠ

### 1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Trần Thị Hoài Vân

Chức danh, học hàm, học vị: PCN-Phụ trách Bộ môn, ThS.

Thời gian, địa điểm liên hệ: P703

Điện thoại: 0979311819

email: hoivantt@gmail.com

### 2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Hóa đại cương – vô cơ      Tên tiếng Anh: General – inorganic chemistry

- Mã học phần:

- Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 4,0 (3,0/1,0)

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược sĩ      Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: Chính quy

- Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn): Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: không

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Các hoạt động trên lớp lý thuyết (nghe giảng, làm bài tập, thảo luận): 45

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...): 30 tiết/tổ

- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Hóa

### 3. Mục tiêu của học phần

#### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức: Sau khi học xong sinh viên có khả năng:

- Trình bày được cấu tạo và giải thích được tính chất của nguyên tử, phân tử, phức chất theo cơ học lượng tử

- Xác định và giải thích được chiều hướng, giới hạn, cơ chế của các quá trình hóa học dựa trên các định luật cơ bản của hóa học

- Trình bày được cách phân loại, tính chất, vai trò, độc tính và ứng dụng của các nguyên tố và hợp chất vô cơ được quan tâm trong chuyên ngành Y – Dược

- Thực hành được các kỹ thuật cơ bản của phòng thí nghiệm: rửa, lọc, kết tinh

- Kỹ năng:

1. Thực hiện được một số thao tác cơ bản trong phòng thí nghiệm nói chung, làm quen với các kỹ thuật trong phòng xét nghiệm nói riêng.

2. Thực hiện được một số thí nghiệm để bổ sung cho lý thuyết.

- Thái độ:



1. Liên hệ được một số kiến thức hóa học ứng dụng trong cuộc sống và trong y học để có thái độ đúng đắn trong việc bảo vệ môi trường và sức khỏe hiện nay.

2. Rèn luyện và đánh giá được sự trung thực trong phòng thí nghiệm và trong khoa học.

**3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần** (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

Đại cương:

- Cấu tạo nguyên tử - Định luật tuần hoàn: một số thuyết, nguyên lý, phương trình và ứng dụng; cấu tạo nguyên tử của các nguyên tố trong bảng hệ thống tuần hoàn, định luật tuần hoàn và sự biến đổi tuần hoàn một số trong bảng hệ thống tuần hoàn, định luật tuần hoàn và sự biến đổi tuần hoàn một số tính chất của các nguyên tố

- Cấu tạo phân tử - liên kết khoa học (không dựa và có dựa trên cơ học lượng tử)

- Phức chất: Các thành phần, danh pháp của nhà nước, liên kết hóa học và các hằng số trong phức chất.

- Cấu tạo vật thể: lực tương tác giữa các phân tử và các trạng thái tập hợp của chất

- Nhiệt động hóa học: Nguyên lý I; Nguyên lý II

- Động hóa học và cân bằng hóa học

- Dung dịch: định nghĩa, phân loại, độ tan và những yếu tố ảnh hưởng đến độ tan, định luật Hery, định luật phân bố, định luật Van't Hoff, cân bằng và phản ứng trong dung dịch các chất điện ly

- Phản ứng oxy hóa khử và dòng điện

Hóa vô cơ

- Danh pháp các chất vô cơ theo Dược điển Việt Nam

- Phân loại nguyên tố theo cấu hình electron.

- Các nguyên tố A,B từ nhóm I đến nhóm VIII và vai trò, ứng dụng trong Y Dược.

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung vào những định luật cơ bản của hoá học, các nguyên lý nhiệt động hoá học, cấu tạo chất, phản ứng hoá học, dung dịch, điện hoá và các hệ keo. Trình bày được cách phân loại, tính chất, độc tính và ứng dụng của các nguyên tố và hợp chất vô cơ được quan tâm trong chuyên ngành Y – Dược.

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết		Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
		LT	TH			
LÝ THUYẾT		45				
1	Cấu tạo nguyên tử, phân tử	4			Phương pháp thuyết	- TS. Nguyễn
2	Nhiệt hóa học	6				

3	Động hóa học	6			trình Phương pháp đàm thoại gọi mở, đàm thoại nêu vấn đề. Vận dụng	Tiên Dũng - ThS. Trương Thị Thu Hương		
4	Điện hóa học	4						
5	Dung dịch	8						
6	Kim loại	8						
7	Phi kim	5						
8	Các loại hợp chất vô cơ	4						
THỰC HÀNH			30					
1	Nội quy phòng thí nghiệm. - Dụng cụ và kỹ thuật thực nghiệm cơ bản trong phòng thí nghiệm hóa học - Phương pháp lọc, rửa và cắt		4				PP làm việc theo nhóm hoặc cá nhân.	- ThS. Trương Thị Thu Hương - ThS. Trần Thị Hoài Vân
2	- Xác định số phân tử nước kết tinh trong $\text{CuSO}_4 \cdot n\text{H}_2\text{O}$ - Xác định đương lượng của nguyên tố Magnesi		2					
3	Phản ứng oxy hóa khử		4					
4	Phức chất		4					
5	Phản ứng trong dung dịch điện ly – Sự thủy phân		4					
6	pH và dung dịch đệm		4					
7	Phi kim		4					
8	Kim loại		4					
	Thi thực hành							
Cộng		45	30					

## 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

### 6.1. Giáo trình học tập:

1. Lê Thành Phước (2015), *Hóa học đại cương vô cơ tập 1*. Nhà xuất bản Y học.
2. Lê Thành Phước (2015), *Hóa học đại cương vô cơ tập 2*. Nhà xuất bản Y học.

### 6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ y tế (2008), *Hóa vô cơ và hữu cơ*, Nhà xuất bản Y học .

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

### Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Yêu cầu sinh viên	Ghi
----	----------	---------------------------	-------------------	-----

		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học	chuẩn bị trước khi đến lớp	chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	<i>Chương 1:</i> Cấu tạo nguyên tử, phân tử. <i>Chương 2:</i> Nhiệt hóa học	4				10	Đọc SGK và tài liệu phát tay Chuẩn bị trả lời câu hỏi và làm bài tập giảng viên đã phát	
2	<i>Chương 2:</i> Nhiệt hóa học (tiếp) <i>Chương 3:</i> Động hóa học	2				10		
3	<i>Chương 4:</i> Điện hóa học	4				10		
4	<i>Chương 5:</i> Dung dịch	8				10		
5	<i>Chương 6:</i> Kim loại	8				10		
6	<i>Chương 7:</i> Phi kim <i>Chương 8:</i> Các loại hợp chất vô cơ	5						
		4						

## THỰC HÀNH

STT	NỘI DUNG	SỐ TIẾT	Hình thức tổ chức dạy-học	Giảng viên
1	Nội quy phòng thí nghiệm. - Dụng cụ và kỹ thuật thực nghiệm cơ bản trong phòng thí nghiệm hóa học - Phương pháp lọc, rửa và cất	4	PP làm việc theo nhóm hoặc cá nhân.	- ThS. Trương Thị Thu Hương - ThS. Trần Thị Hoài Vân
2	- Xác định số phân tử nước kết tinh trong $\text{CuSO}_4 \cdot n\text{H}_2\text{O}$ - Xác định đương lượng của nguyên tố Magnesi	2		
3	Phản ứng oxy hóa khử	4		
4	Phức chất	4		

5	Phản ứng trong dung dịch điện ly – Sự thủy phân	4		
6	pH và dung dịch đệm	4		
7	Phi kim	4		
8	Kim loại	4		

## 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá:

$$\text{Điểm học phần} = (\text{điểm thực hành} \times 1 + \text{điểm lý thuyết} \times 2) / 3$$

- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp:

**Lý thuyết:** Sinh viên phải tham dự  $\geq 80\%$  giờ lý thuyết mới được dự thi lý thuyết.

**Thực hành:** Sinh viên phải đi học thực hành đầy đủ mới được dự thi thực hành

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10

**Lý thuyết:** Thi trắc nghiệm khách quan trên máy tính.

**Thực hành:** Hình thức thi: chạy trạm. Thang điểm đánh giá trong bài thi.

**BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT**

*PH. GIÁM ĐỐC*  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Trần Thị Hoài Vân*

**Trần Thị Hoài Vân**





Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Sinh học đại cương

#### 1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Vi Thị Hiếu, Đỗ Thị Tố Uyên, Phạm Thị Thanh Hương, Trịnh Thị Hào, Hoàng Thị Thu Phương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ Sinh học

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807- Bộ môn Sinh-Lý Sinh

Điện thoại: 0983896944

email: phhuong08@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

#### 2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Sinh học đại cương

Tên tiếng Anh: Biology

- Mã học phần:

- Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 03

- Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược sỹ

Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo:

Tập trung

- Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết:

- Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết, làm bài tập trên lớp: 38 tiết

+ Chuẩn bị bài ở nhà: 76 tiết

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...): 15 tiết

+ Tự học: 15 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: Sinh-Lý Sinh

#### 3. Mục tiêu của học phần

##### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Về kiến thức:

1. Trình bày được cơ sở khoa học của tế bào vào mối quan hệ giữa các tế bào, mô, hệ cơ quan trong cơ thể.



2. Trình bày các hoạt động sống của quá trình: hô hấp, quang hợp, trao đổi chất và năng lượng.

3. So sánh được các quy luật di truyền và ứng dụng trong Y Dược học

3. Áp dụng được các nguyên lý và ứng dụng một số kỹ thuật di truyền trong Y học

4. Trình bày được nguồn gốc, đặc điểm và sự phân loại của giới sinh vật (monera và virus, protista, nấm, thực vật, động vật)

### **- Kỹ năng:**

#### **Kỹ năng thực hành**

1. Sử dụng được kính hiển vi quan sát một số loại tế bào: máu, noron thần kinh tủy sống, noron thần kinh tiểu não, tinh hoàn....

2. Làm được các tiêu bản: tế bào biểu bì hành, tế bào biểu bì cà chua, tinh thể oxalat calci trong vỏ củ hành khô, tinh bột khoai tây, trao đổi chất qua màng tế bào, hạt phấn hoa...

3. Phân loại được một số động vật liên quan đến Y Dược học.

#### **Kỹ năng nghiên cứu, tự học tập**

1. Phát hiện, đánh giá và phân tích các vấn đề sức khỏe đề ra hướng phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

2. Sử dụng được nguồn tài liệu điện tử và các nguồn khác trong việc học tập suốt đời.

#### **Kỹ năng giao tiếp**

Với đồng nghiệp: sắp xếp được ý tưởng, nội dung: sử dụng được các phương thức giao tiếp cơ bản bằng đối thoại, văn bản, điện tử.

#### **Kỹ năng mềm**

Có kỹ năng làm việc nhóm: xây dựng, điều hành, liên kết nhóm

### **- Thái độ:**

#### **Với cá nhân**

- Chăm chỉ, kiên trì, say mê, sáng tạo.

- Sẵn sàng đương đầu với khó khăn

- Cảm thông, chia sẻ với người bệnh và đồng nghiệp

#### **Với nghề nghiệp**

- Thể hiện tính tận tâm, tin cậy, trung thực, chính xác, trách nhiệm và chuyên nghiệp trong tất cả các hoạt động nghề nghiệp

- Thực hiện đúng văn hóa ứng xử của cán bộ y tế

- Nhận ra được các mâu thuẫn về lợi ích cá nhân và nghề nghiệp



## **Với xã hội**

- Tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước
- Áp dụng các nguyên lý và lý thuyết để ra quyết định phù hợp đạo đức, văn hóa, xã hội.

**3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần** (viết cho từng ý quan trọng của từng chương, vấn đề).

### **Chương 1. Tế bào**

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo và chức năng của các thành phần có trong tế bào Prokaryota

- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo và chức năng của các thành phần có trong tế bào Eukaryota.

- Trình bày được tính chất và cơ chế vận chuyển vật chất qua màng theo phương thức có tiêu phí năng lượng và không tiêu phí năng lượng

### **Chương 2: Sự trao đổi chất và năng lượng**

- Trình bày được khái niệm về  $\Delta G$ , vai trò của năng lượng hoạt hóa.

- Trình bày mô hình phân tử và chức năng của ATP, phương thức tổng hợp ATP trong tế bào

- Trình bày được đặc điểm cấu trúc và chức năng của enzym, cơ chế hoạt động của enzym, giải thích được tính đặc hiệu của enzym

- Trình bày được khái niệm và các giai đoạn chính của quá trình hô hấp hiếu khí. So sánh hô hấp hiếu khí và hô hấp kỵ khí.

- Trình bày được khái niệm và các giai đoạn chính của quá trình quang hợp.

### **Chương 3: Di truyền và biến dị**

- Trình bày được thành phần và cấu trúc của chất liệu di truyền

- Mô tả được cấu trúc NST ở Prokaryota và Eukaryota

- Trình bày được sao chép ADN ở prokaryota và Eukaryota

- Trình bày chu trình tế bào và các kiểu phân bào của tế bào

- Trình bày được di truyền NST và di truyền ngoài NST

- Trình bày đột biến và biến dị

### **Chương 4. Nguồn gốc sự sống và đa dạng sinh học**

- Trình bày được đặc điểm các giới sinh vật trong hệ thống phân loại 5 giới của Whittaker.

- Trình bày được các đặc tính chung của virus

- Trình bày được các đặc tính của các ngành thuộc giới nấm

- Trình bày được đặc điểm các ngành của giới động vật

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Sinh học đại cương nghiên cứu những đặc điểm, cơ chế và quy luật của sự sống nói chung và con người nói riêng. Học phần gồm Sinh học tế bào, quá trình trao đổi chất trong tế bào, enzym, quá trình hô hấp, quá trình quang hợp, vật chất di truyền, quá trình sao chép ADN, di truyền nhiễm sắc thể và ngoài nhiễm sắc thể, biến dị, và sự tiến hóa của sự sống. Đây là cơ sở khoa học để sinh viên hệ đại học Dược học tiếp các môn học cơ sở, vận dụng kiến thức vào các ngành khác nhau của sự sống.

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
<b>Chương 1. TẾ BÀO</b>	<b>Học thuyết tế bào</b>	0.5		Power point Bảng, phấn Tài liệu phát tay Tài liệu thực hành	Vi Thị Hiếu Đỗ Thị Tố Uyên Phạm Thị Thanh Hương Hoàng Thị Thu Phương Trịnh Thị Hào
	<b>Cấu trúc tế bào Prokaryota</b>	2	- Trình bày được đặc điểm, cấu tạo và chức năng của các thành phần có trong tế bào		

			Prokaryota		
	<b>Cấu trúc tế bào Eukaryota</b>	3	Trình bày được đặc điểm, cấu tạo và chức năng của các thành phần có trong tế bào Eukaryota.		
	<b>Sự vận chuyển chất qua màng</b>	2.5	- Trình bày được tính chất và cơ chế vận chuyển vật chất qua màng theo phương thức có tiêu phí năng lượng và không tiêu phí năng lượng		
<b>Chương 2. Sự trao đổi chất và năng lượng</b>	<b>Năng lượng sinh học</b>	1	- Trình bày được khái niệm về $\Delta G$ , vai trò của năng lượng hoạt hóa.		
	<b>Sự trao đổi chất trong tế bào</b>	2	- Trình bày mô hình phân tử và chức năng của ATP, phương thức tổng hợp ATP trong tế bào		
	<b>Enzym</b>	2	- Trình bày được đặc điểm cấu trúc và chức năng của enzym, cơ chế hoạt động của enzym, giải thích được tính đặc hiệu của enzym		

	<b>Hô hấp tế bào</b>	4	- Trình bày được khái niệm và các giai đoạn chính của quá trình hô hấp hiếu khí. So sánh hô hấp hiếu khí và hô hấp kỵ khí.		
	<b>Quang hợp</b>	3	- Trình bày được khái niệm và các giai đoạn chính của quá trình quang hợp.		
<b>Chương 3. Di truyền và biến dị</b>	<b>Cơ sở phân tử của chất liệu di truyền</b>	1	- Trình bày được thành phần và cấu trúc của chất liệu di truyền		
	<b>Cấu trúc nhiễm sắc thể ở prokaryota và eukaryota</b>	2	- Mô tả được cấu trúc NST ở Prokaryota và Eukaryota		
	<b>Sao chép ADN ở prokaryota và eukaryota</b>	2	- Trình bày được sao chép ADN ở prokaryota và Eukaryota		
	<b>Chu trình tế bào</b>	1	- Trình bày chu trình tế bào và các kiểu phân bào của tế bào		
	<b>Các kiểu phân bào</b>	2			
	<b>Di truyền nhiễm sắc thể và di truyền ngoài nhân</b>	2	- Trình bày được di truyền NST và di truyền ngoài NST		
	<b>Đột biến và</b>	2	- Trình bày đột biến		

	<b>biển dị</b>		và biển dị		
<b>Chương 4. Nguồn gốc sự sống và Đa dạng sinh học</b>	<b>Nguồn gốc sự sống</b>	4	- Trình bày được đặc điểm các giới sinh vật trong hệ thống phân loại 5 giới của Whittaker.		
	<b>Đa dạng sinh học</b>	4	- Trình bày được các đặc tính chung của virus - Trình bày được các đặc tính của các ngành thuộc giới nấm - Trình bày được đặc điểm các ngành của giới động vật		

#### 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

Bộ y tế, Trần Văn Thu, Sinh học đại cương(2008), Nhà Xuất bản Giáo dục.

- Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế (2005), Sinh học đại cương, Nhà xuất bản Y học.

#### 7. Hình thức tổ chức dạy – học

Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	<b>Chương 1. Tế bào</b>	8			10	...		
2	<b>Chương 2. Sự trao đổi chất và năng</b>	12						

	<b>lượng</b>						
3	<b>Chương 3. Di truyền và biến dị</b>	12					
4	<b>Chương 4. Nguồn gốc sự sống và đa dạng sinh học</b>	8			5		

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi test trên máy
- Điểm đạt: 4.0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: >80%

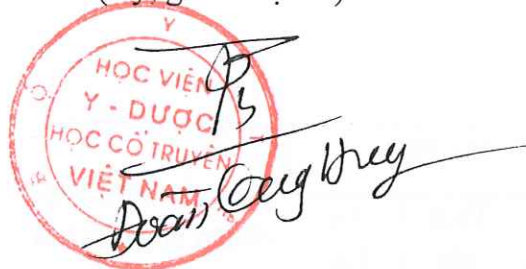
### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua):

- 9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: ..... % hoặc ... .. điểm
- 9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: .....% hoặc ... .. điểm
- 9.3. Thi cuối kỳ: 100%
- 9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

**BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT**

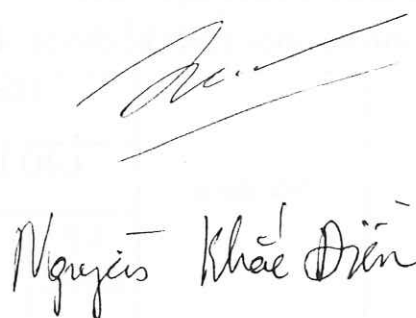
PHÓ GIÁM ĐỐC  
(Ký, ghi rõ họ tên)



HOC VIEN  
Y - DƯỢC  
HOC CO TRUYEN  
VIET NAM

**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Khắc Điền

Hà Nội, ngày 3 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Tin học ứng dụng

#### 1. Thông tin về giảng viên

STT	Họ và tên	Chức danh	Số điện thoại	Email
1.	ThS.Nguyễn Văn Tuyết	Phó chủ nhiệm BM	0989125443	nguyenvantuyetdt@gmail.com
2.	ThS.Bùi Thị Lan Anh	Giảng viên – Giáo vụ tổ Tin	0986560899	lanem79vatm@gmail.com
3.	ThS.Hoàng Thị Thu Hằng	Giảng viên	0966346054	hang2183@gmail.com
4.	ThS.Nguyễn Thị Ngọc Tú	Giảng viên – Kiểm phó P.Khảo thí	0968250986	nguyentukhaothi@gmail.com

#### 2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tin học ứng dụng      Tên tiếng Anh: Applied Informatics
- Mã học phần:
- Số tín chỉ : 1TC (0LT/1TH)
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược sĩ    Bậc đào tạo: Đại học

Hình thức đào tạo: chính qui

- Yêu cầu của học phần: bắt buộc
- Các học phần tiên quyết:

Có trình độ tin học đại cương, đã học môn phương pháp nghiên cứu và thống kê xã hội.- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

- + Nghe giảng hướng dẫn: 5 tiết
- + Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành): 20 tiết

- Bộ môn phụ trách học phần: BM Tin học

#### 3. Mục tiêu của học phần



### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:

Có kiến thức cơ bản về tìm kiếm tài liệu tham khảo, nhập dữ liệu tham khảo và chèn tài liệu tham khảo vào luận văn, luận án, đề tài nghiên cứu khoa học

Phân tích được bản chất dữ liệu, phân loại dữ liệu, đưa ra phương pháp phân tích dữ liệu phù hợp

- Kỹ năng:

Tìm kiếm được tài liệu tham khảo, chèn tài liệu tham khảo vào luận văn, luận án.

Nhận diện dữ liệu trên bảng hỏi, tạo biến chứa dữ liệu trên SPSS, đưa phương pháp phân tích phù hợp, và thao tác chạy các bảng phân tích trên máy

- Thái độ:

Có thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong việc vận dụng tin học vào trong quá trình công tác, nghiên cứu khoa học và vận dụng vào cuộc sống

### 3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần gồm:

- Khai thác ứng dụng mạng Lan & Internet.
- Tìm kiếm thông tin y tế trực tuyến.
- Quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo Endnote.
- Phân tích dữ liệu thống kê SPSS.

### 54. Tóm tắt nội dung học phần

Sử dụng các dịch vụ cơ bản của Internet để tìm kiếm, tra cứu thông tin y học trực tuyến; áp dụng phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote để tìm kiếm tài liệu tham khảo, nhập dữ liệu tham khảo, giúp tự động hóa việc trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo và chèn tài liệu tham khảo vào luận văn, luận án; có kiến thức cơ bản về phần mềm xử lý thống kê SPSS, phần mềm này rất thiết thực trong công tác quản lý và xử lý số liệu nghiên cứu y sinh học.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

TT	Tên bài	Số tiết học		Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
		LT (hướng dẫn)	TH			
I	Hệ thống mạng lan & internet	0.5 tiết	2 tiết			
1	Hệ thống mạng Lan - Kiểm tra địa chỉ Ip và tên máy - Chia sẻ thư mục			- Học viên biết cách chia sẻ và sử dụng thành thạo	Trình chiếu, thuyết	Giảng viên cả BM



	- Chia sẻ máy in trên mạng Lan - Ngắt chia sẻ thư mục và máy in			tài nguyên trên hệ thống mạng Lan	trình, bài tập, chia nhỏ tổ	
2	Hệ thống mạng Internet - Thư điện tử - Tìm kiếm thông tin trên google - Tìm kiếm trên Book Google - Một số ứng dụng văn phòng trên Internet			- Học viên sử dụng tìm kiếm hiệu quả thông tin trên Internet và khai thác ứng dụng trên Internet		
<b>II</b>	<b>Tim kiếm và sử dụng thông tin</b>	<b>0.5 tiết</b>	<b>3 tiết</b>			
1	Các loại OPACs.					
2	Tìm kiếm bài báo toàn văn miễn phí		1 tiết	- Học viên biết địa chỉ kho lưu trữ dữ liệu trực tuyến như sách, bài báo và tài liệu tham khảo khác chuyên ngành Y	Trình chiếu, thuyết trình, bài tập, chia nhỏ tổ	Giảng viên cả BM
3	Thông tin y học trực tuyến - Tìm kiếm các bài báo y dược học toàn văn miễn phí qua HINARI - Y học dựa trên bằng chứng evidence-base Medicine - EBM) - Thông tin về bệnh tật - Giới thiệu một số website về sinh sản, SKBMTE, dinh dưỡng		2 tiết	- Học viên tìm kiếm download được các tài liệu theo yêu cầu trên các kho dữ liệu trực tuyến chuyên ngành y		
4	Thông tin trực tuyến về các khu vực và quốc gia					
<b>III</b>	<b>Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote</b>	<b>1 tiết</b>	<b>5 tiết</b>			
1	Giới thiệu phần mềm		0.25 tiết	- Biết quản lý và tạo danh mục tài liệu tham khảo.		
2	Cài đặt và khởi động Endnote		0.25 tiết			
3	Tạo một thư viện EndNote mới - Nhập thông tin cho một tài liệu tham khảo mới - Nhập tài liệu tham khảo từ file tài liệu đã có trong máy		0.5 tiết	- Áp dụng được phần mềm Endnote giúp tự động hóa việc trích dẫn và lập danh mục tài liệu tham khảo.	Trình chiếu, thuyết trình, bài tập, chia nhỏ theo tổ	Giảng viên cả BM
4	Ứng dụng Endnote trích dẫn tài liệu tham khảo trong Word		1 tiết			

	- Trích dẫn trong khi viết (MS Word 2010) - Chỉnh sửa các loại tài liệu - Sửa đổi các kiểu danh mục tài liệu tham khảo					
5	Quản lý file EndNote (sắp xếp, tìm kiếm và tạo các nhóm tài liệu)		1 tiết			
6	Sử dụng mẫu bản thảo của EndNote trong Word		1 tiết			
7	Tìm kiếm trợ giúp trong EndNote		1 tiết			
<b>IV</b>	<b>Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS</b>	<b>2 tiết</b>	<b>10 tiết</b>			
1	Xử lý dữ liệu trên SPSS - Giới thiệu và cài đặt phần mềm SPSS - Đọc dữ liệu từ những file có sẵn trong SPSS - Lọc dữ liệu - Mã hóa dữ liệu - Làm sạch dữ liệu	0.25 tiết	1 tiết	- Cung cấp cho học viên những kiến thức cần thiết về xử lý và phân tích số liệu trong các báo cáo định lượng bằng phần mềm <b>SPSS</b> - Hướng dẫn đọc kết quả <b>SPSS</b> - Hướng dẫn kỹ thuật thống kê so sánh giữa các nhóm - Hướng dẫn trình bày kết quả xử lý qua <b>SPSS</b> .	Trình chiếu, thuyết trình, bài tập, chia nhỏ tổ	Giảng viên cả BM
2	Lập bảng tần số và tính các đại lượng thống kê mô tả - Tóm tắt dữ liệu bằng bảng tần số - Lập bảng tổng hợp nhiều biến - Tính các đại lượng thống kê mô tả	0.25 tiết	2 tiết			
3	Biểu đồ - Một số loại biểu đồ - Biểu đồ thanh - Biểu đồ gấp khúc, diện tích - Biểu đồ tần số - Biểu đồ hộp và râu	0.25 tiết	1 tiết			
4	Kiểm định mối quan hệ giữa hai biến	0.25 tiết	3 tiết			

5	Kiểm định về trung bình - Kiểm định về trung bình một tổng thể - Kiểm định về sự khác nhau của hai trung bình của hai tổng thể khi mẫu độc lập	0.5 tiết	2 tiết			
6	Phân tích phương sai (ANOVA)	0.5 tiết	2 tiết			
<b>Tổng số</b>		5 tiết	20 tiết			

## 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập:

1. Bộ môn Tin học, *Tin học ứng dụng*. Học viện y – dược học cổ truyền Việt Nam.

- Tài liệu tham khảo:

1. Hà Xuân Bộ & Đỗ Đức Lâm, *Hướng dẫn sử dụng phần mềm endnote trong quản lý và trích dẫn tài liệu tham khảo*, Học viện Nông nghiệp Hà Nội(2019).

2. Bộ môn Toán - Tin, *Lý thuyết SPSS và ứng dụng trong Y –sinh học*, Đại học Y Dược Hà Nội(2016).

3. Bộ môn Toán - Tin, *Thực hành SPSS và ứng dụng trong Y –sinh học*, Đại học Y Dược Hà Nội(2016).

(Thông tin của Giáo trình học tập và Tài liệu tham khảo: tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, nơi có tài liệu này; liệt kê theo thứ tự ưu tiên)

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

### Lịch trình dạy-học

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết (hướng dẫn)	Bài tập	Thảo luận				
I	Hệ thống mạng lan & internet	0.5 tiết			2 tiết			
1	Hệ thống mạng Lan - Kiểm tra địa chỉ Ip và tên máy - Chia sẻ thư mục						<i>Đọc quyển giáo trình Tin học</i>	

	- Chia sẻ máy in trên mạng Lan - Ngắt chia sẻ thư mục và máy in						<i>ứng dụng, trang 3-42, BTHH:</i>
2	Hệ thống mạng Internet - Thư điện tử - Tìm kiếm thông tin trên google - Tìm kiếm trên Book Google - Một số ứng dụng văn phòng trên Internet						
<b>II</b>	<b>Tìm kiếm và sử dụng thông tin</b>	<b>0.5 tiết</b>			<b>3 tiết</b>		
1	Các loại OPACs.						<i>Đọc quyển giáo trình Tin học ứng dụng, trang 43-53, BTHH:</i>
2	Tìm kiếm bài báo toàn văn miễn phí				1 tiết		
3	Thông tin y học trực tuyến - Tìm kiếm các bài báo y dược học toàn văn miễn phí qua HINARI - Y học dựa trên bằng chứng evidence-base Medicine - EBM) - Thông tin về bệnh tật - Giới thiệu một số website về sinh sản, SKBMTE, dinh dưỡng					2 tiết	
4	Thông tin trực tuyến về các khu vực và quốc gia						
<b>III</b>	<b>Phần mềm quản lý tài liệu tham khảo Endnote</b>	<b>1 tiết</b>			<b>5 tiết</b>		
1	Giới thiệu phần mềm						<i>Đọc quyển giáo trình Tin học ứng dụng, trang 54-78, BTHH:</i>
2	Cài đặt và khởi động Endnote					0.5 tiết	
3	Tạo một thư viện EndNote mới - Nhập thông tin cho một tài liệu tham khảo mới - Nhập tài liệu tham khảo từ file tài liệu đã có trong máy					0.5 tiết	
4	Ứng dụng Endnote trích dẫn tài liệu tham khảo trong Word - Trích dẫn trong khi viết (MS Word 2010) - Chỉnh sửa các loại tài liệu - Sửa đổi các kiểu danh mục tài liệu tham khảo					1 tiết	

5	Quản lý file EndNote (sắp xếp, tìm kiếm và tạo các nhóm tài liệu)				1 tiết		
6	Sử dụng mẫu bản thảo của EndNote trong Word				1 tiết		
7	Tìm kiếm trợ giúp trong EndNote				1 tiết		
<b>IV</b>	<b>Phần mềm phân tích và xử lý dữ liệu SPSS</b>	<b>2 tiết</b>			<b>10 tiết</b>		
1	Xử lý dữ liệu trên SPSS - Giới thiệu và cài đặt phần mềm SPSS - Đọc dữ liệu từ những file có sẵn trong SPSS - Lọc dữ liệu - Mã hóa dữ liệu - Làm sạch dữ liệu	0.25 tiết			2 tiết		
	Lập bảng tần số và tính các đại lượng thống kê mô tả - Tóm tắt dữ liệu bằng bảng tần số - Lập bảng tổng hợp nhiều biến - Tính các đại lượng thống kê mô tả	0.25 tiết			1 tiết		
3	Biểu đồ - Một số loại biểu đồ - Biểu đồ thanh - Biểu đồ gấp khúc, diện tích - Biểu đồ tần số - Biểu đồ hộp và râu	0.25 tiết			3 tiết		
4	Kiểm định mối quan hệ giữa hai biến	0.25 tiết			2 tiết		
5	Kiểm định về trung bình - Kiểm định về trung bình một tổng thể - Kiểm định về sự khác nhau của hai trung bình của hai tổng thể khi mẫu độc lập	0.5 tiết			2 tiết		
6	Phân tích phương sai (ANOVA)	0.5 tiết					
<b>Tổng số</b>		<b>5 tiết</b>			<b>20 tiết</b>		

*Độc quyền  
giáo trình  
Tin học  
ứng dụng,  
trang 79-  
139,  
BTTH:*

## 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi thực hành trực tiếp tại phòng thực hành Tin học
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80%
- Quy định về thời hạn:

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần


9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0%

9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0%

9.3. Thi cuối kỳ: 100% (thi thực hành)

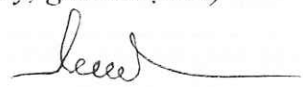
### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

PHÓ GIÁM ĐỐC  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Đoàn Quý Huy

### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Văn Tuyết

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TOÁN THỐNG KÊ Y DƯỢC

### 1. Thông tin về giảng viên

Trưởng học phần: ThS. Phí Văn Phương

Điện thoại: 0982539358

Email: vnphivanphuong@gmail.com

Địa chỉ liên hệ: P1013 (Văn phòng BM Toán)

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

### 2. Thông tin chung về học phần

2.1. Tên học phần: TOÁN THỐNG KÊ Y DƯỢC

Tên tiếng Anh: Medical statistics math

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/thực hành/tự học): 3,0 (2,5 LT/0,5 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: Dược sĩ

+ Bậc đào tạo: Đại học

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn): Bắt buộc

2.6. Các học phần tiên quyết: Tin học đại cương

2.7. Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.8. Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 37 tiết

- + Làm bài tập trên lớp: 0
- + Thảo luận: theo nhóm thực hành trên giảng đường: 08 tiết/tổ
- + Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành, thực tế ở hiện trường...*): 15 tiết/tổ (nhóm)
- + Hoạt động theo nhóm: Lý thuyết: cả lớp; Thực hành theo hình thức Thảo luận theo nhóm/ tổ 20-30 sinh viên
- + Tự học: 94 tiết
- + Kiểm tra: 4 tiết

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Toán - Tin học

### **3. Mục tiêu của học phần**

#### **3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**

*Sau khi học xong sinh viên có khả năng:*

##### **3.1.1. Về kiến thức**

- Hiểu được một số khái niệm thống kê cơ bản trong khoa học sức khỏe như: nghiên cứu khoa học; vai trò của nghiên cứu Y tế;
- Hiểu được một số kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê.
- Phân biệt được các thiết kế nghiên cứu khoa học y học phổ biến; thống kê mô tả, thống kê suy luận; phân bố chuẩn; phân loại và xác định được các biến số cần thiết trong nghiên cứu.
- Biết cách chọn mẫu, cách thu thập, phân tích, tổ chức và trình bày số liệu.

##### **3.1.2. Kỹ năng:**

- Tính được tham số mẫu và hiểu được ý nghĩa của chúng.
- Trình bày được các bước của bài toán kiểm định.
- Lựa chọn được kiểm định phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.
- Áp dụng và xử lý được số liệu trên phần mềm máy tính SPSS và phiên giải được kết quả.

##### **3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

Đi học đầy đủ, trên lớp tập trung, chú ý; làm các bài tập về nhà và rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.



**3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần** (viết cho từng ý quan trọng của từng Chương, vấn đề).

**\* Lý thuyết**

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về Lý thuyết xác suất và thống kê toán. Sau khi học xong học phần, người học có kiến thức nền tảng về xác suất thống kê, biết vận dụng để giải quyết một số vấn đề thực tế trong nghiên cứu Y dược. Người học cũng hiểu được một cách cơ bản cách thức để tóm tắt những đặc trưng cơ bản của số liệu mẫu và có thể thực hiện các suy diễn thống kê về tổng thể dựa trên số liệu mẫu, qua đó vận dụng vào các bài toán thực tế trong nghiên cứu về y dược.

**\* Thực hành**

Phần thực hành của môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về phần mềm SPSS; biết cách quản lí dữ liệu trong SPSS. Thực hiện được các lệnh mô tả và biết phân tích các loại kiểm định thống kê cơ bản phục vụ cho các nghiên cứu về y dược.

**4. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

Học phần Toán Thống kê Y dược bao gồm các nội dung về Nghiên cứu y tế, vai trò của thống kê; các thiết kế trong nghiên cứu Y tế. Các phương pháp chọn mẫu và cỡ mẫu trong nghiên cứu định lượng. Các khái niệm cơ bản về xác suất và thống kê - Các loại biến số trong thống kê.

Đo lường giá trị trung tâm và biến thiên, tính các tham số mẫu. Quản lí số liệu trong SPSS; Ứng dụng các kiến thức xác suất, thống kê và sử dụng phần mềm SPSS trong thống kê mô tả và thống kê phân tích.

**5. Nội dung chi tiết học phần**

<i>Bài</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Số giờ giảng</i>		<i>Mục tiêu cụ thể</i>	<i>PP giảng dạy</i>	<i>GV phụ trách</i>
		LT	TH			
1.	Nghiên cứu y tế: vai trò của thống kê; các thiết kế trong nghiên cứu Y tế	4	0	1. Trình bày được khái niệm khoa học và nghiên cứu khoa học; các khái niệm thống kê và lĩnh vực	- PP Trình chiếu - PP phát vấn	ThS. Phí Văn Phương

				<p>ứng dụng của thống kê trong y sinh học.</p> <p>2. Hiểu rõ được các vai trò của nghiên cứu y tế.</p> <p>3. Phân biệt được các thiết kế nghiên cứu khoa học y học phổ biến: đó là nghiên cứu thực nghiệm hay nghiên cứu quan sát.</p>	- PP thảo luận nhóm	
2.	Các phương pháp chọn mẫu và Cỡ mẫu trong nghiên cứu định lượng	4	0	<p>1. Biết cách chọn mẫu phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.</p> <p>2. Trình bày được các bước tính cỡ mẫu trong một số nghiên cứu thường gặp.</p>	<p>- PP Trình chiếu</p> <p>- PP phát vấn</p> <p>- PP thảo luận nhóm</p>	ThS. Nguyễn Ngọc Quỳnh
3.	Các khái niệm cơ sở về xác suất và thống kê - Các loại biến số trong thống kê	4	0	<p>1. Trình bày được các khái niệm: biến cố, đại lượng ngẫu nhiên.</p> <p>2. Phân biệt được các loại biến số trong nghiên cứu.</p> <p>3. Phân biệt sai lầm loại I và sai</p>	<p>- PP Trình chiếu</p> <p>- PP phát vấn</p> <p>- PP thảo luận nhóm</p>	ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang

				lâm loại 2 trong nghiên cứu thống kê		
4.	Đo lường giá trị trung tâm và biến thiên (Các tham số mẫu trong thống kê: trung bình, trung vị, khoảng, mod, phương sai, độ lệch chuẩn, hệ số biến thiên,...)	4	0	<p>1. Tính được các giá trị: Trung bình, độ lệch chuẩn, trung vị và một số tham số khác.</p> <p>2. Trình bày được ý nghĩa của những chỉ số thống kê: Trung bình, độ lệch chuẩn, trung vị và một số tham số khác.</p> <p>3. Dùng phương pháp boxplot để phân tích sơ bộ một bộ số liệu.</p>	<p>- PP Trình chiếu</p> <p>- PPDH giải quyết vấn đề</p>	ThS. Trần Thị Phương Dung
5.	Giới thiệu SPSS và Quản lý số liệu	4	2	<p>1. Trình bày được mục đích, nguyên tắc và cách mã hoá số liệu.</p> <p>2. Xác định được kế hoạch làm sạch số liệu cho bộ số liệu.</p> <p>3. Thực hiện được tạo biến mới để quản lý số liệu.</p>	<p>- PP Trình chiếu</p> <p>- PP thảo luận nhóm</p>	ThS. Hoàng Minh Phương

6.	<p>Thống kê mô tả với biến định lượng và định tính</p>	6	4	<p>1. Hiểu được khái niệm biến số và các loại biến số</p> <p>2. Lựa chọn được các loại biểu đồ, đồ thị thích hợp cho việc mô tả từng loại biến.</p> <p>3. Trình bày được các giả định và nguyên tắc lựa chọn phân tích thống kê mô tả.</p> <p>4. Sử dụng được phần mềm SPSS để thực hiện thống kê mô tả</p>	<p>- PP Trình chiếu</p> <p>- PP thảo luận nhóm</p> <p>- PPDH giải quyết vấn đề</p>	ThS. Đỗ Thị Thanh Xuân
7.	<p>Kiểm định với biến định lượng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- So sánh 1 trung bình</li> <li>- So sánh 2 trung bình độc lập</li> <li>- So sánh 2 trung bình ghép cặp</li> <li>- So sánh nhiều trung bình độc lập (Kiểm định Anova một chiều)</li> </ul>	5	5	<p>1. Chọn được kiểm định thống kê phù hợp để so sánh các kiểu dữ liệu khác nhau.</p> <p>2. Sử dụng SPSS để so sánh một giá trị trung bình</p> <p>3. Sử dụng SPSS để so sánh 2 giá trị trung bình độc lập; so sánh 2 giá trị trung bình ghép cặp; so sánh nhiều trung bình độc lập.</p>	<p>Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận</p>	ThS. Đỗ Thị Thanh Xuân

				<p>4. Chọn lựa được kiểm định thống kê phù hợp cho các yêu cầu phân tích.</p> <p>5. Hiểu được các lý do và các giả định liên quan đến các kiểm định thống kê</p> <p>6. Phiên giải được các kết quả phân tích số liệu</p>		
Bài 8	<p>Kiểm định với biến phân loại (So sánh tỉ lệ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảng tiếp liên 2x2, n x m</li> <li>- Khái niệm RR, OR</li> <li>- Tính toán và phiên giải OR từ SPSS</li> </ul>	6	4	<p>1. Chọn lựa được kiểm định thống kê phù hợp cho các yêu cầu phân tích.</p> <p>2. Hiểu được các lý do và các giả định liên quan đến các kiểm định thống kê</p> <p>3. Sử dụng SPSS để kiểm định một giá trị tỷ lệ, kiểm định hai tỷ lệ, kiểm định khi bình phương, bảng tiếp liên 2x2; n x m</p> <p>4. Phiên giải được các kết quả phân</p>	<p>- PP Trình chiếu</p> <p>- PPDH giải quyết vấn đề</p>	ThS. Trần Thị Vân

				tích số liệu		
<b>Tổng (LT + TH)</b>	<b>37</b>	<b>15</b>				

## 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

*Bài giảng Xác suất Thống kê Y dược (Lưu hành nội bộ)*

- Tài liệu tham khảo: (Nhà sách ĐH Y Hà nội, Thư viện HV YDHCTVN)

1. Đặng Đức Hậu, *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục, 2008.
2. Trường Đại học Y tế Công cộng, *Giáo trình thống kê Y tế Công cộng (Phần 1: Thống kê cơ bản)*, Nhà xuất bản Y học, 2005.
3. Trường Đại học Y tế Công cộng, *Giáo trình thống kê Y tế Công cộng (Phần 2: Phân tích số liệu)*, Nhà xuất bản Y học, 2005.

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được số giờ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.

*Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)*

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận				
1	Bài 1. Nghiên cứu y tế, vai trò, các thiết kế.	03	0	01	0	08	<i>Đọc quyển Bài giảng Xác suất Thống kê Y học (Lưu hành nội bộ), trang 1-13.</i>  <i>Chuẩn bị câu</i>	

							<p><i>hỏi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu khoa học Y tế thường phân ra thành mấy loại chính?</li> <li>- Thiết kế nào phù hợp nhất với bệnh hiếm?</li> </ul>
2	Bài 2. Các phương pháp chọn mẫu trong nghiên cứu định lượng	03	0	01	0	08	<p><i>Đọc quyển</i> Bài giảng Xác suất Thống kê Y học (Lưu hành nội bộ), <i>trang</i> 15-20.</p> <p><i>Chuẩn bị câu hỏi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các phương pháp chọn mẫu?</li> </ul>
3	Bài 3. Cơ mẫu trong nghiên cứu định lượng. Các khái niệm thống kê y tế	03	0	01	0	08	<p><i>Đọc quyển</i> Bài giảng Xác suất Thống kê Y học (Lưu hành nội bộ), <i>trang</i> 20-30.</p> <p><i>Chuẩn bị câu hỏi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống kê y tế là gì?</li> <li>- Các thông số</li> </ul>

							cần trong tính cỡ mẫu?  - Sai lầm loại I; Sai lầm loại II?
4	Bài 4. Đo lường giá trị trung tâm và biến thiên	03	00	01	0	08	<p><i>Đọc quyển</i> Bài giảng Xác suất Thống kê Y học (Lưu hành nội bộ), <i>trang</i> 31-38.</p> <p><i>Chuẩn bị câu hỏi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đại lượng đo mức độ tập trung ?</li> <li>- Mode, trung vị của 1 tập hợp? Cách tính?</li> <li>- Giá trị duy nhất của một bộ số liệu?</li> <li>- Độ lệch chuẩn đo mức độ phân tán của các số liệu mẫu quanh giá trị nào?</li> </ul>
5	Bài 5. Giới thiệu SPSS và Quản lý số liệu	04	01	01	0	08	<p><i>Đọc quyển</i> Bài giảng Xác suất Thống kê Y học (Lưu hành nội bộ), <i>trang</i> 39-45.</p>



							<p><i>Chuẩn bị câu hỏi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách mã hóa, làm sạch và nhập dữ liệu?</li> <li>- Cách tạo biến mới?</li> </ul>	
6	Bài 6.Thống kê mô tả với biến định lượng và định tính	05	04	01	0	12	<p><i>Đọc quyển</i> Bài giảng Xác suất Thống kê Y học (Lưu hành nội bộ), <i>trang</i> 46-58.</p> <p><i>Chuẩn bị câu hỏi:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cân nặng sơ sinh (được phân nhóm thành: &lt;2000g, &gt;3000g) là biến loại gì?</li> <li>- Biểu đồ nào dùng để mô tả mối liên quan giữa 1 biến định lượng và 1 biến phân loại?</li> <li>- Biến định lượng được mô tả bởi các yếu tố nào?</li> </ul>	
	Bài 8-9-10.	05	04	01	0	10	<i>Đọc quyển</i> Bài	

7	Kiểm định với biến định lượng						giảng Xác suất Thống kê Y học (Lưu hành nội bộ), trang 59-70.  <i>Chuẩn bị câu hỏi:</i>  -Hãy so sánh điểm chất lượng cuộc sống trước sinh và sau sinh của các bà mẹ trên sinh con khi trên 30 tuổi trong bộ số liệu cns1.saw?
8	Bài 11-12. Kiểm định với biến phân loại	05	04	01	00	12	<i>Đọc quyển</i> Bài giảng Xác suất Thống kê Y học (Lưu hành nội bộ), trang 71-82.  <i>Chuẩn bị câu hỏi:</i>  -Vì sao so sánh hai tỉ lệ lại chính là việc kiểm định tính độc lập?

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi hết học phần do Bộ môn tự tổ chức.

- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: 80%
- Quy định về thời hạn:

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau

9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: 0

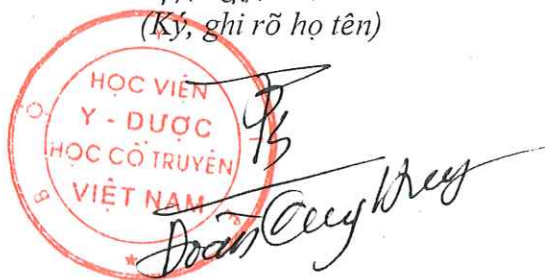
9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: 0

9.3. Thi cuối kỳ: Hình thức bài thi 30 phút (gồm phần lý thuyết trắc nghiệm và phần thực hành xử lý số liệu trên máy), tính theo thang điểm 10. (Lý thuyết 3,0; Thực hành 7,0). Kết quả đạt là từ 4/10 điểm.

9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

#### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

PHÓ GIÁM ĐỐC  
(Ký, ghi rõ họ tên)



#### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)






Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC SỨC KHỎE**

**1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần**

Lãnh đạo bộ môn: TS.Lưu Minh Châu

Giảng viên phụ trách: Nguyễn Thanh Nga

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông,  
Hà Nội

Điện thoại: 0978207554 email: nguyenthanhnga555@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

**2. Thông tin chung về học phần**

Tên mô đun: Truyền thông giáo dục sức khỏe

Tiếng anh: Health education communication

Mã mô đun: Số tín chỉ: 1.0

Phân bố thời gian: (LT: 1.0; /TH: /LS: )

Đối tượng: Đại học Dược

Yêu cầu của mô đun (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: Yêu cầu khác đối với mô đun (nếu có)

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

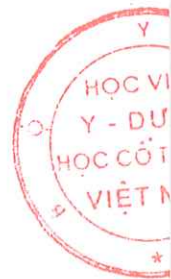
+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng



### 3. Mục tiêu của học phần

#### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Mô đun này trang bị cho sinh viên):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trình bày được các kiến thức cơ bản về truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe.</li><li>- Phân tích được vị trí vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.</li><li>- Trình bày được các nguyên tắc cơ bản trong chỉ đạo hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe.</li><li>- Phân tích được hành vi sức khỏe, các yếu tố tác động đến hành vi sức khỏe và các bước của quá trình thay đổi hành vi .</li><li>- Trình bày được các nội dung cơ bản của các vấn đề sức khỏe, bệnh tật chính cần truyền thông.</li><li>- Trình bày được các phương tiện và phương pháp và kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe</li></ul>	<i>Tiêu chí 1,2,3 - tiêu chuẩn 16- lĩnh vực 3- CNLCB</i>
Kỹ năng:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lập được kế hoạch truyền thông - Giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe để chăm sóc sức khỏe cộng đồng.</li><li>- Vận dụng được các nguyên tắc truyền thông - Giáo dục sức khỏe vào trong công tác truyền thông - Giáo dục sức khỏe của mình.</li><li>- Thực hiện được các phương pháp TT - GDSK: nói chuyện sức khỏe, thảo luận nhóm để GDSK, tư vấn giáo dục sức khỏe.</li></ul>	
Thái độ:	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận thức được tầm quan trọng của khoa học hành vi trong TT - GDSK.</li><li>- Nhận thức được tầm quan trọng của TT - GDSK trong công tác CSSK cộng đồng</li></ul>	

### 3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

	Mô tả (Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):	Chuẩn đầu ra chương trình ĐT
Kiến thức:	Xác định những nhu cầu và những nội dung cần hướng dẫn giáo dục sức khỏe cho cá nhân, gia đình và các nhóm cộng đồng	<i>Tiêu chí 1- tiêu chuẩn 16- lĩnh vực 3- CNLCB</i>
Kỹ năng:	Thực hiện tư vấn, truyền thông giáo dục nâng cao sức khỏe, thực hiện lối sống lành mạnh, hành vi có lợi sức khỏe, phòng bệnh	<i>Tiêu chí 2 - tiêu chuẩn 16- lĩnh vực 3- CNLCB</i>
Thái độ:	Sử dụng công cụ đa truyền thông hỗ trợ chuyển tải các thông tin, kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo...	<i>Tiêu chí 3 - tiêu chuẩn 16- lĩnh vực 3- CNLCB</i>

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm các khái niệm, bản chất, vị trí, vai trò của truyền thông – giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe trong chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân. Hành vi sức khỏe; các kỹ năng và các phương pháp, phương tiện truyền thông – giáo dục sức khỏe.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Hình thức dạy-học	Mục tiêu đạt được	GV phụ trách
		LT	TH			
Bài 1	Bài1: Khái niệm về truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe  1. Một số khái	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Phân tích được khái niệm và vai trò của truyền	TS. Lưu Minh Châu

	nhiệm 2. Vai trò của truyền thông giáo dục sức khỏe trong công tác chăm sóc sức khỏe 3. Hệ thống tổ chức và trách nhiệm thực hiện TT-GDSK				thông	
Bài 2	Bài 2: Nguyên tắc truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao giáo dục sức khỏe  1. Khái niệm 2. Các nguyên tắc truyền thông giáo dục sức khỏe	2	-	Đọc thêm	Phân tích nguyên tắc cơ truyền thông	TS. Lưu Minh Châu
Bài 3:	Bài 3: Hành vi sức khỏe, quá trình thay đổi hành vi  1. Khái niệm về hành vi và hành vi sức khỏe 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe 3. Mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi sức khỏe 4. Các bước của quá trình thay đổi	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Hiểu về quá trình thay đổi hành vi	ThS Nguyễn Văn Bình



	hành vi sức khỏe					
Bài 4:	<p>Bài 4: Nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe</p> <p>1. Các nguyên tắc lựa chọn nội dung TT-GDSK</p> <p>2. Các nội dung chính cần truyền thông giáo dục sức khỏe</p> <p>Ví dụ về soạn thảo một nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe</p>	03		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận và làm bài tập.	Xác định đối tượng truyền thông và xây dựng nội dung truyền thông	ThS Lương Thị Thu Hà
Bài 5:	<p>Bài 5: Phương tiện và phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe</p> <p>1. Khái quát về phương pháp và phương tiện truyền thông giáo dục sức khỏe</p> <p>2. Phương pháp giáo dục sức khỏe</p> <p>Phương tiện giáo dục sức khỏe</p>	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Sử dụng và ứng dụng phương tiện truyền thông trong TTGDSK	ThS. Nguyễn Thanh Nga
Bài 6:	Bài 6: Lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe và quản lý	02	0	Thuyết giảng kết hợp với	Xây dựng kế hoạch truyền	Ths. Nguyễn Thanh

	<p>hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Một số điểm cần chú ý khi lập kế hoạch TT- GDSK</li> <li>Các bước lập kế hoạch TT-DGSK</li> <li>Quản lý hoạt động TT-GDSK</li> </ol>			thảo luận	thông GDSK	Nga
Bài 7:	<p>Bài 7: Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Khái niệm chung về truyền thông</li> <li>Các khâu cơ bản của quá trình truyền thông</li> <li>Các yêu cầu làm cho truyền thông giao tiếp cơ bản cần rèn luyện</li> <li>Các kỹ năng truyền thông giao tiếp cơ bản cần rèn luyện</li> </ol>	02	-	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Có kỹ năng truyền thông GDSK	Ths. Lương Thị Thu Hà

#### 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)

- Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế. Giáo dục và nâng cao sức khỏe (2013), nhà xuất bản Y học. Hà Nội
2. Trường đại học Y Dược Thái Nguyên -Bộ môn Y học cộng đồng. Giáo trình truyền thông giáo dục sức khỏe. Nhà xuất bản Y học. 2006.

### 7. Hình thức tổ chức dạy – học

*Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giảng viên phải cập nhật nội dung này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được số giờ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.*

*Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)*

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Bài 1: Khái niệm về truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao sức khỏe	3	0	0	0		Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Bài 2: Nguyên tắc truyền thông giáo dục sức khỏe và nâng cao giáo dục sức khỏe					2	Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)	

Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Hành vi sức khỏe, quá trình thay đổi hành vi	3	0	0			Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Nội dung truyền thông giáo dục sức khỏe	3	0	0			Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Phương tiện và phương pháp truyền thông giáo dục sức khỏe	2	0	0			Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Bài 6: Lập kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe và quản lý hoạt động truyền thông giáo dục sức	2	0	0			Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)

	khỏe						
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Bài 7: Kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe	2	0	0	0		Giáo trình truyền thông- giáo dục sức khỏe (Học viện YDHCTVN -2017, Nhà xuất bản Y học)

### 8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi Test trắc nghiệm khách quan trên máy tính
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, sau đó quy về thang điểm 4; Người học được đánh giá phần của Học phần lý thuyết này qua kết quả thi trắc nghiệm

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

TS.BS. Lưu Minh Châu



Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TÂM LÝ Y HỌC – KỸ NĂNG GIAO TIẾP**

**1. Thông tin về giảng viên phụ trách học phần**

Lãnh đạo bộ môn: TS.Luu Minh Châu

Giảng viên phụ trách: Mai Thị Hương

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ

Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Y tế công cộng, Số 2 Trần Phú, Hà Đông,  
Hà Nội

Điện thoại: 0354382678 email: maihuongytcc@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

**2. Thông tin chung về học phần**

Tên mô đun: Môn Tâm lý y học – kỹ năng giao tiếp

Tiếng anh: Medical psychology – Communication skills

Mã mô đun: Số tín chỉ: 2.0

Phân bố thời gian: (LT:2.0 /TH:0 /LS:0 )

Áp dụng cho ngành đào tạo: Đại học Dược

Yêu cầu của mô đun (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc

Điều kiện tiên quyết: không Yêu cầu khác đối với mô đun (nếu có)

- Phân bố giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 30

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

- Bộ môn phụ trách học phần: Y tế công cộng

**3. Mục tiêu của học phần**

**3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**

Mục tiêu	Mô tả (Mô đun này trang bị cho sinh viên):
Kiến thức	Cung cấp những kiến thức cơ bản về: những diễn biến tâm lý của người bệnh trong điều kiện bình thường và khi có bệnh Những nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu y học Xây dựng kỹ năng lắng nghe, chia sẻ, thương lượng và giải



	quyết những băn khoăn. Lo lắng của người bệnh và thân nhân người bệnh.
Kỹ năng	Chẩn đoán, xử trí, theo dõi và dự phòng đúng một số bệnh thường gặp tại phòng khám ngoại trú. Thực hành tốt kỹ năng giao tiếp, tư vấn cho bệnh nhân và gia đình.
Thái độ	Cảm thông nỗi lo âu của bệnh nhân và gia đình bệnh nhân khi mắc bệnh. Nhận thức được sự cần thiết trong việc thiết lập mối quan hệ bác sĩ gia đình và bệnh nhân

### 3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Mô tả (Sau khi học xong nội dung này, người học có thể):	
Kiến thức	Trình bày được cấu trúc, chức năng và sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần con người qua các giai đoạn phát triển trong mối tương tác với môi trường tự nhiên và xã hội
	Phân tích được những diễn biến tâm lý của người bệnh trong điều kiện bình thường và khi có bệnh.
	Xác định được tác động tâm lý, kinh tế, xã hội lên người bệnh khi quyết định lựa chọn phương pháp điều trị.
Kỹ năng	Áp dụng được những nguyên tắc và phương pháp tâm lý để tạo sự đồng thuận và hợp tác của người bệnh và người nhà đối với các quyết định chẩn đoán và điều trị.
	Xác định được những phương pháp quản lý phù hợp với người bệnh có những vấn đề về tâm lý
	Tạo dựng được mối quan hệ thân thiện, hợp tác, tin tưởng với người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng; Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác.



	Giao tiếp hiệu quả
Thái độ	Chịu trách nhiệm cá nhân đối với việc ra quyết định và can thiệp chăm sóc sức khỏe người bệnh, cộng đồng.
	Luôn đặt sự an toàn, quyền lợi của người bệnh làm trung tâm. Nhận biết các nguy cơ ảnh hưởng đến sự an toàn

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung gồm đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý Y học tâm lý người bệnh, stress tâm lý, chẩn đoán tâm lý lâm sàng, liệu pháp tâm lý; những nội dung cơ bản về đạo đức trong y học và những kỹ năng giao tiếp cơ bản của người thầy thuốc.

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

Chương/ Phần	Nội dung chi tiết	Số giờ		Tóm tắt PP giảng dạy	Chuẩn đầu ra	GV phụ trách
		LT	TH			
Học phần 1. Tâm lý học y học Bài 1	Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý Y học	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Phân tích được Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý Y học	Ths. Mai Thị Hương
Bài 2	Tâm lý người bệnh	04	-	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Phân tích được diễn biến tâm lý người bệnh	Ths. Mai Thị Hương
Bài 3:	Stress tâm lý	03	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu	Ths. Mai Thị Hương

					Y học; Đánh giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học	
Bài 4:	Chẩn đoán tâm lý lâm sàng	04		Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học; Đánh giá được hiệu quả can thiệp y tế dựa trên bằng chứng khoa học	Ths. Mai Thị Hương
Bài 5:	Liệu pháp tâm lý	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Xác định được phương pháp quản lý phù hợp với người bệnh cosnhuwxg vấn đề về	ThS Mai Thị Hương

					tâm lý	
Học phần 2. Đạo đức y học Bài 1.	Giới thiệu lịch sử đạo đức y học	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học;	ThS Mai Thị Hương
Bài 2:	Lý tưởng đạo đức nghề y thông qua các lời thề y học	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu Y học;	ThS Mai Thị Hương
Bài 3:	Nguyên lý cơ bản của đạo đức y học	02	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Nghiêm túc tuân thủ các nguyên tắc về đạo đức trong nghiên cứu y học	ThS Mai Thị Hương
Bài 4:	Một số mối quan hệ giữa thầy thuốc với bệnh nhân, đồng nghiệp, xã hội và cộng đồng	02	-	Đọc thêm		ThS Mai Thị Hương
Học phần 3. Kỹ năng giao tiếp. Bài 1:	Giao tiếp giữa	04	0	Thuyết giảng kết hợp với thảo luận	Tạo dựng được mối quan hệ thân thiện, hợp	ThS Lương Thị Thu Hà

	thầy thuốc và người bệnh				tác, tin tưởng với người bệnh, thân nhân người bệnh và cộng đồng; Cộng tác có hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác. Giao tiếp hiệu quả	
--	--------------------------	--	--	--	---	--

## 6. Học liệu (giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo)

- Giáo trình học tập chính:

Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp (tài liệu lưu hành nội bộ)

- Tài liệu tham khảo:

- 1, Trường đại học y khoa Thái Nguyên - Bộ môn y xã hội học (2008), Bài giảng môn Tâm lý học – y đức , Chủ biên Ths. GVC. Đàm Thị Tuyết
- 2, Nguyễn Quang Uẩn (2003), Tâm lý học đại cương , NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội
- 3, PGS.TS. Nguyễn Văn Nhận (2006), Tâm lý học Y học, NXB Y học
- 4, Nguyễn Huỳnh Ngọc (2010), Tâm lý học y học – y đức, NXB Giáo dục Việt Nam
5. Bộ môn Y tế công cộng, Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam (2017). Tâm lý Y học và kỹ năng giao tiếp. Lưu hành nội bộ

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

*Đây là nội dung rất quan trọng đối với giảng viên, sinh viên và người quản lý. Mỗi nội dung kiến thức, kỹ năng đều được tổ chức dạy - học dưới các hình thức chủ yếu như: lý thuyết, bài tập, thảo luận, thực hành, thực tập, hoạt động theo nhóm và tự học, tự nghiên cứu... Giảng viên phải cập nhật nội dung*

này hàng năm. Mỗi nội dung trong lịch trình dạy - học phải xác định được số giờ sẽ thực hiện ở từng hình thức trên.

**Lịch trình dạy - học (thiết kế cho cả tiến trình)**

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Thực tập	Tự học	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP							
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận					
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của Tâm lý Y học	03	0	0	0		<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp <i>trang 1-11</i>		
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Tâm lý người bệnh	04	0	0			<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp <i>trang 12-35</i>		
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Stress tâm lý	03	0	0			<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp <i>trang 36-62</i>		
Theo thời	Chẩn đoán tâm lý lâm	04	0	0			<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn		

khóa biểu của phòng đào tạo	sàng					học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp <i>trang 63-89</i>	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Liệu pháp tâm lý	04	0	0		<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp <i>trang 90-115</i>	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Giới thiệu lịch sử đạo đức y học	2	0	0		<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp <i>trang 116- 134</i>	
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Lý tưởng đạo đức nghề y thông qua các lời thề y học	2	0	0		<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp <i>trang 135- 157</i>	
Theo thời	Nguyên lý cơ bản của	02	0	0		<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn	

khóa biểu của phòng đào tạo	đạo đức y học						học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp <i>trang 158-181</i>
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Một số mối quan hệ giữa thầy thuốc với bệnh nhân, đồng nghiệp, xã hội và cộng đồng	02	0	0			<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp <i>trang 182-226</i>
Theo thời khóa biểu của phòng đào tạo	Giao tiếp giữa thầy thuốc và người bệnh	4	0	0			<i>Đọc quyển:</i> Hướng dẫn học phần Tâm lý y học – Kỹ năng giao tiếp <i>trang 227-268</i>

### 8. Chính sách đối với mô đun và các yêu cầu khác của giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi Test trắc nghiệm khách quan trên máy tính
- Điểm đạt: từ 4,0
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Yêu cầu sinh viên tham dự tối thiểu 80% giờ lên lớp
- Quy định về thời hạn:

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập của mô đun

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Trường mô đun thông qua):

- 9.1. Kiểm tra – đánh giá thường xuyên: Tham dự tối thiểu 80% giờ trên lớp
- 9.2. Kiểm tra – đánh giá định kỳ: Điều kiện
- 9.3. Thi cuối kỳ: 100% điểm lấy điểm thi kết thúc học phần
- 9.4. Tiêu chí đánh giá các loại bài tập (nếu có)

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN**



**GIÁM ĐỐC**  
**Đậu Xuân Cảnh**

**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Đào Minh Châu", written over a horizontal line.

TS.BS. *Đào Minh Châu*



Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**VẬT LÝ 2**

**1. Thông tin về giảng viên**

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Nguyễn Khắc Điền

Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Vật lý

Thời gian, địa điểm liên hệ: Phòng 807

Điện thoại: 0969745538

email: nguyengkhaedien@gmail.com

Thông tin về trợ giảng (nếu có) (họ và tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại, e-mail):

**2. Thông tin chung về học phần**

2.1. Tên học phần: VẬT LÝ 2

Tên tiếng Anh: PHYSICS 2

2.2. Mã học phần:

2.3. Số tín chỉ (lên lớp/Thực hành/tự học): 2,0 (1,0 LT/1,0 TH)

2.4. Áp dụng cho

+ Ngành đào tạo: **Dược sĩ**

+ Bachelor: **Đại học**

+ Hình thức đào tạo: Chính qui, tập trung

2.5. Yêu cầu của học phần: (bắt buộc hay tự chọn) **Bắt buộc**

2.6. Các học phần tiên quyết:

2.7 Các yêu cầu khác đối với học phần (nếu có):

2.8 Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ Nghe giảng lý thuyết: 15

+ Làm bài tập trên lớp: 0

+ Thảo luận: 0

+ Thực hành, thực tập (ở phòng thực hành): 30 tiết/tổ

+ Hoạt động theo nhóm: 0

+ Tự học: 0

2.9. Bộ môn phụ trách học phần: BM Y Vật lý

**3. Mục tiêu của học phần**



### **3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần**

*Sau khi học xong sinh viên có khả năng:*

#### **3.1.1. Về kiến thức**

- Trình bày được các khái niệm, các định luật của Quang học, vật lý hạt nhân
- Nắm vững kiến thức cơ bản, các quy luật vật lý được ứng dụng trong các loại máy móc thường gặp trong ngành Dược.
- Phân tích được các tác dụng chính của các yếu tố vật lý lên cơ thể sống phục vụ mục đích bảo vệ môi trường và cơ thể.

#### **3.1.2. Kỹ năng:**

- Kỹ năng làm việc độc lập, tích cực, hợp tác và sáng tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ cá nhân và của nhóm
- Kỹ năng đọc, tóm tắt các thông tin trong bài học, vận dụng kiến thức bài học để giải bài tập hoặc giải thích các vấn đề có liên quan
- Kỹ năng quan sát hiện tượng phản ứng, thu thập thông tin và xử lý thông tin. Viết báo cáo và trình bày báo cáo trước tập thể.

#### **3.1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- Rèn luyện ý thức trách nhiệm, tinh thần nỗ lực cá nhân và hợp tác trong học tập.
- Có ý thức bảo vệ trang thiết bị thí nghiệm, bảo vệ môi trường, xử lý chất thải sau thí nghiệm.
- Rèn luyện tính cẩn thận, trung thực, khách quan.
- Luôn có ý thức tư duy khoa học, vận dụng sáng kiến vào thực tế.

### **3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần**

#### **\* Lý thuyết**

- Trình bày được các khái niệm cơ bản trong quang học, các định luật cơ bản của quang hình, dụng cụ quang hình.
- Trình bày được nguyên lý của các ứng dụng kỹ thuật vật lý chính trong chẩn đoán và điều trị như : xquang, cộng hưởng từ, siêu âm...
- Nắm vững kiến thức cơ bản các quy luật vật lý trong lĩnh vực điện học và Phân tích được các quá trình, hiện tượng vật lý cơ bản xảy ra ở cơ thể sống.

#### **\* Thực hành**

- Thành thạo trong sử dụng một số dụng cụ đo lường các đại lượng vật lý, biết cách lắp ráp, vận hành một số trang thiết bị đo lường

- Giải thích được nguyên tắc cấu tạo, nguyên tắc hoạt động của một số dụng cụ đo lường thường gặp

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Vật lý 2 bao gồm những nội dung kiến thức sau đây: Cơ sở của quang hình học, các đại lượng trắc quang và dụng cụ quang hình; Các quy luật về giao thoa, nhiễu xạ và hấp thụ ánh sáng; Laser và vật liệu quang Laser; Tác dụng của ánh sáng lên cơ thể sống; Phóng xạ và phóng xạ sinh học; Ứng dụng một số kỹ thuật vật lý vào việc chẩn đoán bệnh bằng hình ảnh.

Học phần Thí nghiệm Vật lý 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức thực tế về những vấn đề cơ bản của học phần Vật lý 2.

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
CHƯƠNG 1: QUANG HÌNH HỌC	1.1 Các định luật cơ bản của quang hình 1.1.1 ĐL truyền thẳng 1.1.2 ĐL về tác dụng độc lập 1.1.3 ĐL phản xạ và khúc xạ ánh sáng	0.5 tiết	1. Trình bày được Các định luật cơ bản của quang hình 2. Trình bày được các đại lượng trắc quang	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu	ThS Nguyễn Khắc Điền
	1.2 Các đại lượng trắc quang 1.2.1 Quang thông 1.2.2 Độ sáng 1.2.3. Độ rọi	0.5 tiết	3. Trình bày được một số TC của thấu kính 4. TB được nguyên lý của một số loại dụng cụ quang hình: Kính hiển vi trường sáng, trường tối,	Máy chiếu	
	1.3 Thấu kính mỏng 1.3.1 Định nghĩa 1.3.2. Công thức thấu kính	1 tiết		Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	
	1.4 Dụng cụ quang học	1 tiết			

			<i>hình quang...</i>		
CHƯƠNG 2 SÓNG ĐIỆN TỬ ÁNH SÁNG	2.1 Giao thoa ánh sáng  2.2. Phân cực ánh sáng  2.3. Nhiễu xạ ánh sáng	0.5 tiết  1 tiết  0.5 tiết	1. trình bày được về hiện tượng giao thoa ánh sáng, 2. trình bày được về hiện tượng phân cực ánh sáng, nhiễu xạ ánh sáng 3. trình bày được về hiện tượng nhiễu xạ ánh sáng	Kết hợp giữa dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Nguyễn Khắc Điền
CHƯƠNG 3 LƯỢNG TỬ ÁNH SÁNG	3.1 Thuyết lượng tử ánh sáng  3.2 Sự hấp thụ ánh sáng  3.3 Tác dụng ánh sáng	0.5 tiết  0.5 tiết  1 tiết	1. trình bày được nội dung của Thuyết lượng tử ánh sáng 2. trình bày được về hiện tượng hấp thụ ánh sáng 3. trình bày được Tác dụng ánh sáng	Kết hợp dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Nguyễn Khắc Điền
CHƯƠNG 4 PHÓNG XẠ VÀ PHÓNG XẠ SINH HỌC	4.1. Nguồn gốc bức xạ ion hóa  4.2. Tương tác bức xạ ion hóa với vật chất  4.3 Nguyên lý ghi đo bức xạ và an toàn phóng xạ	1 tiết  1.5 tiết  1.5 tiết	1. trình bày được nguồn gốc, tính chất bức xạ ion hóa 2. TB được Tương tác bức xạ ion hóa với vật chất 3. TB được các Nguyên lý ghi đo bức xạ và an toàn phóng xạ	Kết hợp dạy tích cực: Máy chiếu Slide, tương tác người học – dạy, thảo luận	ThS Nguyễn Khắc Điền
CHƯƠNG 5 MỘT SỐ	5.1 laser 5.1.1 Bức xạ cảm ứng	1 tiết	1. trình bày được nguồn gốc,	Kết hợp dạy tích cực:	ThS Nguyễn

PHƯƠNG PHÁP LÝ SINH TRONG Y HỌC	5.1.2 laser và tính chất	1 tiết	<i>tính chất ứng dụng của laser</i>	Máy chiếu Slide, trong tác người học – day, thảo luận	Khắc Điền
	5.1.3 Ứng dụng				
	5.2 thiết bị tạo tia x 5.2.1. Máy phát tia x 5.2.2 Phổ bức xạ tia X 5.2.3 Phương pháp tạo ảnh bằng tia X				
	5.3 chụp cộng hưởng từ	1 tiết	<i>2. TB được nguyên lý phát tia , tạo ảnh tia X</i>		
	5.3.1 Momen từ hạt nhân 5.3.2 Chụp ảnh bằng Cộng hưởng từ				
	5.4 phương pháp phóng xạ	1 tiết	<i>4. TB được nguyên lý PP phóng xạ trong y học</i>		

## 6. Học liệu

### 6.1. Giáo trình học tập:

Vật lý 2 (Bộ môn Y vật lý, HVYDHCTVN)

### 6.2. Tài liệu tham khảo:

1. PGS. TSKH. Phan Sỹ An (2005), *Lý sinh y học*, Nhà xuất bản Y học
2. Bộ Y tế (2008), *Vật lý đại cương dành cho đào tạo Dược sĩ đại học*, NXBGD

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

### Lịch trình dạy-học

### I. LÝ THUYẾT

STT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học				Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú	
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập			Tự học
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	QUANG HÌNH HỌC	4					Đọc giáo trình, tài liệu	
2	SÓNG ĐIỆN TỪ ÁNH SÁNG	2					tham khảo, và chuẩn bị	

3	LƯỢNG TỬ ÁNH SÁNG	2				<i>câu hỏi cho nội dung bài học</i>
4	PHÓNG XẠ VÀ PHÓNG XẠ SINH HỌC	4				
5	MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP LÝ SINH TRONG Y HỌC	4				

## II. THỰC HÀNH

TT	Tên chủ đề/ bài học	Số tiết	Giảng viên/điện thoại	Ghi chú
1	Làm quen với một số dụng cụ đo lường cơ bản trong HPVL2	4	ThS Đào Văn Dinh (0399520963)	
2	Đo nồng độ và chiết suất dung dịch bằng khúc xạ kế	4	ThS Đào Văn Dinh	
3	Xác định góc quay cực riêng của dung dịch	4	ThS Đào Văn Dinh	
4	Đo nồng độ dung dịch với phân cực kế	4	ThS Đào Văn Dinh	
5	Hướng dẫn Sử dụng kính hiển vi	2	ThS Đào Văn Dinh	
6	Xác định chiết suất bản thủy tinh bằng kính hiển vi	4	ThS Đào Văn Dinh	
7	Làm quen với máy đo quang UVVIS	4	ThS Đào Văn Dinh	
8	Định lượng dung dịch với máy đo quang UVVIS	4	ThS Đào Văn Dinh	

### 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Thi trắc nghiệm trên máy tính
- Điểm đạt: 4/10
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Tối thiểu 80%
- Quy định về thời hạn:

### 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

#### 9.1. Đối với lý thuyết

Áp dụng thang điểm 10, hình thức thi trắc nghiệm trên máy tính

## 9.2. Đối với thực hành

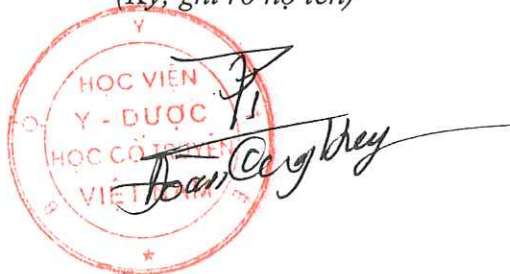
Áp dụng thang điểm 10, Hình thức thi chạy trạm

## 9.3. Điểm học phần:

Được tính theo công thức: Điểm Học phần  $HP = (\text{điểm LT} \times 2 + \text{điểm TH}) / 3$

**BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT**

PHÓ GIÁM ĐỐC  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGUYỄN KHẮC ĐIỀN







Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Hoá hữu cơ 1

#### 1. Thông tin về giảng viên

Họ và tên giảng viên phụ trách học phần: Ngô Hạnh Thương  
Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ – giảng viên bộ môn Hoá  
Thời gian, địa điểm liên hệ: Bộ môn Hoá – Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam  
Điện thoại: 0984910368 email: ngohanhtuong@gmail.com  
Thông tin về trợ giảng: TS. Nguyễn Tiến Dũng – Giảng viên bộ môn Hoá.  
ĐT: 0982396848. Email: vnnguyentindung@gmail.com

#### 2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Hoá hữu cơ 1 Tên tiếng Anh: Organic chemistry 1
- Mã học phần:
- Số tín chỉ (*lên lớp/Thực hành/tự học*): 1,5/0,5
- Áp dụng cho ngành đào tạo: Dược sĩ Bậc đào tạo: Đại học  
Hình thức đào tạo: Chính quy
- Yêu cầu của học phần: (*bắt buộc hay tự chọn*): Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Hoá đại cương – vô cơ
- Các yêu cầu khác đối với học phần (*nếu có*):
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  - + Nghe giảng lý thuyết: 16 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 4 tiết
  - + Thảo luận: 2 tiết
  - + Thực hành, thực tập (*ở phòng thực hành*): 16 tiết học + 04 tiết thi
  - + Hoạt động theo nhóm: 2 tiết
  - + Tự học:
- Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Hoá

#### 3. Mục tiêu của học phần

##### 3.1. Mục tiêu đào tạo chung của học phần

- Kiến thức:
  - + Trình bày được cấu tạo, danh pháp, phương pháp điều chế, hoá tính của một số nhóm hợp chất hữu cơ thường được sử dụng làm thuốc.
  - + Trình bày được các phương pháp điều chế chính của các hoá chức hữu cơ học trong môn học.
  - + Trình bày được các hoá tính của hợp chất hữu cơ.
- Kỹ năng:
  - + Thực hiện được một số kỹ thuật cơ bản trong thực hành hoá hữu cơ
  - + Thực hiện được các phản ứng định tính chính của các hoá chức hữu cơ cơ bản.



- Thái độ: Thể hiện ý thức cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác và trung thực nghề nghiệp.

### 3.2. Mục tiêu đào tạo cụ thể về kiến thức của học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về cấu tạo các hợp chất hữu cơ, danh pháp các nhóm hợp chất hữu cơ, các nhóm hydrocarbon, dẫn xuất halogen, alcol, phenol, ete, aldehyde, ceton, quinon.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

- Đại cương: Cấu tạo các hợp chất hữu cơ, hiệu ứng điện tử, đồng phân, các loại phản ứng hóa học, các phương pháp xác định cấu trúc.

- Danh pháp, tính chất hóa học cơ bản, phương pháp điều chế chính của hydrocarbon mạch hở, hydrocarbon thơm, dẫn xuất halogen, hợp chất cơ kim, alcol, phenol...

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Chương /Phần	Nội dung chi tiết	Số tiết (giờ)	Mục tiêu cụ thể	Hình thức dạy-học	Giảng viên phụ trách
<b>LÝ THUYẾT</b>					
I. Đại cương về hóa hữu cơ	1. Cấu trúc điện tử	1	Hiểu được các cấu trúc của C	Bảng phần kết hợp với máy chiếu. Làm bài tập và thảo luận nhóm.	Ngô Hạnh Thương
	2. Các hiệu ứng điện tử	1	Giải thích được tính acid, base		
	3. Cấu trúc phân tử hợp chất hữu cơ	1	Hiểu được các đồng phân.		
	4. Khái niệm acid-base	1	Nắm vững khái niệm acid-base		
II. Các loại phản ứng và cơ chế phản ứng của hợp chất hữu cơ.	1. Các loại phản ứng	1	Phân loại được phản ứng		
	2. Cơ chế phản ứng của hợp chất hữu cơ	3	Giải thích được phản ứng theo cơ chế đã học		
III. Hydrocarbon mạch hở. Hydrocarbon thơm	Định nghĩa, danh pháp, điều chế.	1	Biết đọc tên và điều chế		
	Tính chất vật lý, tính chất hoá học. Ứng dụng	3	Viết được phản ứng theo từng tính chất		
IV. Dẫn xuất halogen và hợp chất cơ kim	Định nghĩa, danh pháp, điều chế.	1	Biết đọc tên và điều chế		
	Tính chất vật lý, tính chất hoá học. Ứng dụng	3	Viết được phản ứng theo từng tính chất		
V. Alcol, phenol, ether	Định nghĩa, danh pháp, điều chế.	1	Biết đọc tên và điều chế		
	Tính chất vật lý, tính chất hoá học. Ứng dụng	3	Viết được phản ứng theo từng tính chất		
VI. Aldehyd, ceton,	Định nghĩa, danh pháp, điều chế.	1	Biết đọc tên và điều chế		

quinon	Tính chất vật lý, tính chất hoá học. Ứng dụng	3	Viết được phản ứng theo từng tính chất		
<b>THỰC HÀNH</b>					
Bài 1	Chiết màu thực vật và kết tinh lại acid benzoic	4	So sánh được sản phẩm chiết. Kết tinh được sản phẩm	Bảng kiểm đay học kết học bảng kiểm thực hành	Ngô Hạnh Thương
Bài 2	Chung cất cồn nước	4	Cất được cồn có độ cồn $\geq 85\%$		
Bài 3	Chung cất tinh dầu sả, bưởi hoặc quế	4	Thu được tinh dầu nguyên chất		
Bài 4	Chiết tách cafein từ lá chè tươi	4	Thu được sản phẩm		
Bài 5	Thi thực hành	4	Thi đạt		

## 6. Học liệu

### 6.1. Giáo trình học tập:

- Lý thuyết

1. Bộ y tế (2007), *Hóa hữu cơ*. NXB Y học.

- Thực hành

1. Đại học Dược Hà Nội (2009), *Thực tập Hóa hữu cơ*, Nhà xuất bản Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ y tế (2008), *Hóa vô cơ và hữu cơ*, Nhà xuất bản Y học.

## 7. Hình thức tổ chức dạy – học

*Lịch trình dạy-học (thiết kế cho cả tiến trình)*

TT	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học					Yêu cầu sinh viên chuẩn bị trước khi đến lớp	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			Thực tập	Tự học		
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận				
1	1. Cấu trúc điện tử	0,5	0,5				Đọc giáo trình trang 11-53	
	2. Các hiệu ứng điện tử	0,5		0,5				
	3. Cấu trúc phân tử hợp chất hữu cơ	1						
	4. Khái niệm acid- base	0,5		0,5				
	1. Các loại phản ứng	1					Đọc giáo trình trang 54-66	
	2. Cơ chế phản ứng của hợp chất	2,5	0,5					

TIÊN  
SỐC  
TRUY  
NAM

	hữu cơ							
2	Định nghĩa, danh pháp, điều chế.	0,5	0,5				Độc giáo trình trang 82-167	
	Tính chất vật lý, tính chất hoá học. Ứng dụng	2,5		0,5				
	Định nghĩa, danh pháp, điều chế.	0,5	0,5				Độc giáo trình trang 168-188	
	Tính chất vật lý, tính chất hoá học. Ứng dụng	2,5		0,5				
3	Định nghĩa, danh pháp, điều chế.	0,5	0,5				Độc giáo trình trang 189-223	
	Tính chất vật lý, tính chất hoá học. Ứng dụng	2,5		0,5				
	Định nghĩa, danh pháp, điều chế.	0,5	0,5				Độc giáo trình trang 224-256	
	Tính chất vật lý, tính chất hoá học. Ứng dụng	2,5		0,5				
4	Chiết màu thực vật và kết tinh lại acid benzoic				4		Sinh viên đọc bảng kiểm dạy học và làm bảng kiểm lượng giá đầy đủ trước khi lên lớp	
5	Chưng cất cồn nước				4			
6	Chưng cất tinh dầu sả, bưởi hoặc quế				4			
7	Chiết tách cafein từ lá chè tươi				4			
8	Thí thực hành hoặc chấm báo cáo				4			

## 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác của Giảng viên

- Cách thức đánh giá: Điểm chuyên cần, giữa kỳ và thi kết thúc học phần. Sinh viên muốn được dự thi học phần phải có điểm chuyên cần và giữa kỳ đạt điểm D ( $\geq 4,0$ ) trở lên.
- Điểm đạt: Tất cả các điểm đều D ( $\geq 4,0$ ).
- Yêu cầu sự hiện diện trên lớp: Đi học đầy đủ  $> 80\%$  trên lớp
- Quy định về thời hạn:

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập học phần

Áp dụng thang điểm 10, phân chia các mục tiêu cho từng hình thức kiểm tra – đánh giá, bao gồm các phần sau (trọng số của từng phần do giảng viên đề xuất, Phụ trách học phần thông qua):


STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	
			LT	TH
1	<b>Lý thuyết</b>		70%	
	Điểm chuyên cần	1 điểm	10%	
	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	10%	
	Điểm thi cuối kỳ: 30 phút (test) hoặc 90 phút (tự luận)	1 điểm	50%	
2	<b>Thực hành</b> Bài thi hoặc báo cáo	1 điểm		30%

### Cách tính điểm

- Sinh viên không tham gia đủ 80% số tiết học lý thuyết và 100% số tiết học thực hành không được dự thi và nhận điểm 0
- Điểm thành phần và điểm kết thúc học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân

#### BAN GIÁM ĐỐC DUYỆT

PHỤ GIÁM ĐỐC  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
HỌC VIỆN  
Y - DƯỢC  
HỌC CỔ TRUYỀN  
VIỆT NAM  
Nguyễn Công Khanh

#### PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ullan  
Trần Thu Hoàng Vân

